

2. Ngoài ra, qua truyện này, em còn rút ra được bài học gì khác nữa không?

— Bài học về ý thức tôn trọng nội quy, kỉ luật học tập ở lớp; và bài học về ý thức tôn trọng các bạn, tôn trọng cô giáo, không quấy rầy mọi người trong giờ học trên lớp.

Chú ý: Giáo viên có thể cho học sinh kể truyện này dưới hình thức một «truyện truyền thanh» trên lớp với 3 vai khác nhau, vai người dẫn truyện, vai cô giáo (một học sinh nữ) và vai Khướu (một học sinh nam). Muốn vậy, cần chọn một số học sinh khá, hoặc giỏi, có năng khiếu chuẩn bị trước. Đây cũng là một hình thức làm thay đổi không khí của tiết kể chuyện trên lớp. Nhưng cần lưu ý là khâu giáo viên trực tiếp kể chuyện vẫn là cần thiết trước khi cho học sinh phân vai biểu diễn.

5 - TRÍ KHÔN CỦA TA ĐÂY!

1. Một con cọp từ trong rừng sâu đi ra, thấy một anh nông dân bé nhỏ cùng một con trâu đang cày dưới ruộng. Trâu cặm cũi đi từng bước nặng nề, lâu lâu lại bị anh nông dân quất một roi vào mông. Trâu vẫn nhẫn nại kéo cày. Cọp lấy làm ngạc nhiên. Đến trưa, buổi mở cày, cọp liền đi lại gần trâu hỏi:

— Này, trông anh mạnh như vậy, sao lại để cho người đánh đập anh khổ sở vậy?

Trâu trả lời vào tai cọp:

— Người tuy nhỏ, nhưng người có trí khôn, anh ạ! Cọp nghe nói đến «trí khôn», không hiểu, tò mò hỏi:

— Trí khôn là cái gì? Nó như thế nào?

Trâu không biết làm sao cho cọp hiểu được, đành trả lời qua quýt:

— Trí khôn là trí khôn, chứ còn là cái gì nữa! Muốn biết rõ thì hỏi người ấy!

2. Cọp thông thả bước lại chỗ anh nông dân, ôn tồn nói:

— Trí khôn của anh đâu, cho tôi xem, một tí có được không?

Anh nông dân suy nghĩ một lúc rồi nói:

— Trí khôn tôi để ở nhà. Để tôi về lấy cho anh xem. Anh có cần dùng, tôi sẽ cho anh một ít.

Cọp nghe nói mừng lắm.

Anh nông dân đứng dậy, giả bộ đi về nhà. Được mấy bước, như sực nhớ ra điều gì, anh ta quay lại nói:

— Nhưng khi tôi đi vắng, lỡ anh ăn mất trâu của tôi thì sao? Hay là anh chịu khó để tôi trói tam anh vào gốc cây này cho tôi được yên tâm.

Cọp muốn xem trí khôn quá nên ưng thuận. Anh nông dân bèn lấy dây thừng trói cọp thật chặt, rồi chặt rơm xung quanh, vừa châm lửa đốt vừa nói:

— Đây, trí khôn của ta đây!

Cọp cháy cả lông, găm thét, giãy giụa.

Trâu thấy vậy thích quá, bỏ lăn ra cười. Không may hàm trên va vào đá, gãy mất cả răng.

Mãi sau, dây thừng cháy đứt, cọp thoát khỏi, ba chân bốn cẳng cút thẳng vào rừng, không dám ngoảnh nhìn lại.

3. Từ đó cọp sinh ra con nào trên mình cũng có những vằn đen dài, dấu tích những vết cháy, còn trâu thì chẳng con nào có hàm răng trên cả.

Truyện cổ tích Việt Nam
TRƯƠNG CHÍNH kể

I – Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: – *Trí khôn*: năng lực suy xét và hiểu biết của con người để làm mọi việc một cách khôn ngoan do con người có bộ óc phát triển cao (khác hẳn loài vật) – *Nhẫn nại*: chịu đựng bền bỉ – *Mở cây*: tháo thừng buộc cây ra khỏi mình trâu (sau buổi cày) – *Giả bộ*: làm ra bộ như là, làm như là (còn nói: giả vờ, giả đò, giả tảng, giả cách) – *Dấu tích*: dấu vết để lại.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện cổ tích lí thú của Việt Nam mang dáng dấp của một truyện ngụ ngôn. Truyện ngụ ý đề cao « trí khôn » (tức bộ óc thông minh) của con người có sức mạnh bắt các loài vật dù lớn khỏe hơn mình phải phục tùng ý muốn của mình và trừng trị các loài thú dữ dù chúng hung ác và có sức mạnh ghê gớm đến đâu cũng vậy.

Cũng theo phong cách của nhiều truyện cổ Việt Nam khác, truyện còn ngụ ý giải thích nguồn gốc đặc điểm về cơ thể và hình dạng của các loài vật như: cọp có bộ lông vằn đen, trâu không có hàm răng trên.

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Chuẩn bị:

Tranh vẽ: Cọp bị trói chặt vào một gốc cây to đang găm thét giãy giụa; anh nông dân đang chất rơm châm lửa đốt, ngọn lửa bốc cao, cháy xém cả bộ lông cọp; gần đấy, trâu đang bò lăn ra cười bên một tảng đá lớn.

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. Đoạn 1: Câu chuyện giữa cọp và trâu.

- Cọp gặp trâu ở đâu và trâu đang làm gì?
- Cọp ngạc nhiên hỏi trâu điều gì, trâu trả lời ra sao?

2. Đoạn 2: Câu chuyện giữa anh nông dân và cọp. (trọng tâm).

– Cọp hỏi anh nông dân điều gì, anh nông dân trả lời như thế nào và yêu cầu cọp điều gì?

– Cọp đã được anh nông dân cho xem « trí khôn » của anh ta ra sao?

3. Đoạn kết thúc: Truyện này còn cho chúng ta được biết điều gì về cọp và trâu?

4. Em hãy kể lại cả truyện cho các bạn nghe.

Chú ý thể hiện đúng điệu bộ và giọng nói của các nhân vật: giọng nói chát phác của trâu, giọng hỏi ngốc nghếch của cọp, giọng đối đáp khôn khéo của anh nông dân.

C – Tổng kết:

Truyện này cho em biết « trí khôn » của anh nông dân (tức của con người) đã bộc lộ ra như thế nào trong quan hệ với các loài vật, chẳng hạn như với trâu và cọp ở đây?

– Bắt trâu dù lớn khỏe hơn người vẫn phải phục tùng sự sai khiến của người để cày ruộng cho người.

– Trừng trị cọp là loài thú dữ mạnh nhất và hung ác nhất, khiến chúng phải cút vào sống lẫn lút trong rừng rậm.

6 – CÂY KHẾ

1. Ngày xưa có hai anh em, bố mẹ mất sớm. Lúc chia gia tài, người anh tham lam chiếm hết cả nhà cửa, ruộng vườn, rồi đem ruộng đất cho cây thuê cấy rẽ nên càng ngày càng giàu có, người giúp việc trong nhà

KỂ CHUYỆN

2

uonngmaitruongxua.v



ra vào tấp nập. Người em chỉ được có một cây khế và một miếng đất nhỏ ở cuối vườn, phải dựng lều mà ở. Hai vợ chồng người em làm lụng vất vả, vào rừng kiếm củi, cây thuê, cuốc mướn nuôi nhau.

2. Cây khế ngọt thường bị một con chim lạ đến mổ ăn. Một buổi sáng, người em ra vườn thì thấy nó đang mổ khế trên cành. Chim rất to và cánh xanh óng ánh. Anh than thở với chim, xin chim đừng phá. Chim bỗng ngẩng đầu kêu thành tiếng: « Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng ».

Người em kể lại chuyện cho vợ nghe. Hai vợ chồng kiếm vải cũ, chắp nối may thành cái túi do vừa đúng ba gang. Sáng hôm sau, chim lạ đến, đưa anh vượt qua biển Đông đến một hòn núi đầy vàng. Anh lấy vàng bỏ đầy cái túi ba gang rồi chim lại chở anh về. Từ đó hai vợ chồng làm ăn đỡ vất vả, bà con thôn xóm kéo đến chia vui, nghe anh kể lại câu chuyện con chim lạ.

3. Nghe tin đồn, người anh tham lam sang gã găm em đòi cả gia tài để lấy túp lều và cây khế. Chiều lòng anh, người em nhận lời đòi, dọn về nhà anh ở. Còn được ít tiền, hai vợ chồng người anh đem tiền dần, cả ngày chỉ nằm khểnh ngoài hè, chờ chim bay đến.

Một bữa nọ chim lại đến ăn khế. Người anh giả vờ than thở thì chim lại bảo hẩn may túi ba gang đi lấy vàng. Hẩn đeo cái túi dài mười hai gang may sẵn, nhảy lên mình chim. Đến chỗ lấy vàng, mắt hẩn hoa lên. Hẩn cố nhét vàng đầy túi mười hai gang to tướng rồi mới ỉ ạch leo lên mình chim để về.

Vàng nhiều nặng quá, chim bay chậm, đôi cánh mệt mỏi, rã rời. Trời đã tối. Bất chợt gặp một cơn gió mạnh, chim không gượng được, lảo đảo, lật mình. Tén tham của và cái túi vàng nặng trĩu lặn tòm xuống biển.

Truyện cổ tích Việt Nam

HƯỚNG DẪN

I – Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: – *Gia tài*: của cải do ông bà, cha mẹ để lại – *Cây thuê cấy rẽ*: thuê ruộng đất để cấy cấy, trả cho chủ ruộng (địa chủ) một phần lúa hoặc hoa mầu thu được – *Cây thuê cuốc mướn*: đi cấy đi cuốc thuê cho chủ ruộng để lấy tiền công – *Gang*: gang tay (ý nói: chiều rộng miệng túi đo được khoảng ba gang tay) – *Gạ găm*: dùng lời nói khéo léo, ngon ngọt để dỗ dành hoặc thúc ép ai làm một điều gì có lợi cho mình – *Nằm khểnh*: nằm một cách thoải mái, nhàn rỗi.

b) *Ý nghĩa*: Đây cũng là một truyện cổ tích tiêu biểu và đặc sắc của Việt Nam. Truyện vừa giàu chất sáng tạo về mặt xây dựng hình tượng (cây khế trĩu quả, túp lều đơn sơ, chim lạ biết nói, túi ba gang, hòn đảo có núi vàng, v.v...), vừa mang đậm màu sắc dân gian về mặt giáo huấn: « Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác », « Tham thì thâm cổ nhân dạy thế »...

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Chuẩn bị:

Tranh minh họa: một tranh vẽ cây khế trĩu quả, túp lều đơn sơ, chim lạ ăn quả, người em than thở với chim; một bức vẽ hòn đảo có núi vàng, hoặc hình ảnh chim đang sải cánh, người anh lặn tòm xuống biển khơi cùng với túi vàng nặng trĩu...

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Hai anh em chia nhau gia tài: anh sướng, em khổ.

— Hai anh em chia nhau gia tài ra sao? Anh được những gì và sống như thế nào?

KỂ CHUYỆN

LỚP HAI

Biên soạn :

ĐỖ QUANG LƯU - TRỊNH MẠNH

thuongmaitruongxua.vn



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC — 1982

— Em được gì và phải làm gì để sinh sống?

2. *Đoạn 2: Người em nghèo khổ, hiền lành, được chim lạ giúp đỡ, trở nên khá giả, sung sướng.*

— Câu chuyện chim lạ đến ăn khế của người em đã xảy ra như thế nào?

— Sau đó, chim lạ đã trả ơn cho người em ra sao?

3. *Đoạn 3: Người anh tham lam độc ác, bị chết mất xác giữa biển khơi.*

— Người anh tham lam đã gạt gẫm em điều gì?

— Người anh đã lợi dụng việc trả ơn của chim lạ như thế nào?

— Rút cục, số phận của hắn ra sao?

4. *Em hãy kể lại cả truyện cho các bạn nghe: giọng kể, nét mặt, điệu bộ cần thể hiện được bản chất thật-thà, chất phác của người em (đoạn 2), và lột tả được tính tình độc ác, tham lam cực độ của người anh (đoạn 1 và đoạn 3).*

C— Tổng kết:

— Vì sao cùng được chim lạ trả ơn mà người em thì trở nên khá giả, sung sướng mà người anh lại bị chết mất xác giữa biển khơi? (người em thật thà, chất phác, làm đúng theo lời chim dặn — người anh tham lam vô hạn, đã lợi dụng quá đáng việc trả ơn của chim lạ).

Ngoài ra, trong tính nết người em còn có điều gì đáng quý nữa? (hiền lành tốt bụng đối với anh: sẵn sàng nhường đôi cho anh cây khế quý và túp lều của mình để anh có dịp được đi lấy vàng, mặc dầu người anh đã đối xử tàn tệ với mình khi chia gia tài trước kia).

7 — DỪNG MƯU LẠI MẮC MÈO

1. Sói kiếm mồi trong rừng, chợt nhìn thấy một chú ngựa đang ăn ngoài đồng cỏ. Chú ngựa béo tốt quá, mà không có ai trông coi cả. Mồm chú không có cương, cổ chú không có dây buộc.

Sói thèm rỏ nước dãi, nhưng nghĩ bụng: không có người giữ thì hay lắm, nhưng cũng không có dây buộc, giữa đồng trống, nó thấy mình nó chạy thì khó lòng đuổi kịp. Có đuổi kịp thì nó to khỏe thế ấy, đánh với nó dễ cũng hết hơi. Nhỡ giằng co lâu, chủ nó biết, chạy ra thì sao.

2. Suy nghĩ mãi, Sói tìm ra một kế và đắc ý cười thầm.

Nó đi tìm một cái kính đeo lên mắt, một ống nghe cặp vào cổ, choàng một áo khoác trắng và chụp lên đầu một mũ vải trắng có thêu chữ thập đỏ. Nó ra khỏi rừng, khoan thai tiến về phía ngựa.

Chú ngựa bình tĩnh đề phòng: Chú biết nếu cuống lên thì chắc chết. Chú chờ xem Sói giở trò gì, chú sẽ phi ngược phía rừng, vừa phi vừa hí, thôn xóm ở phía ấy, người và chó sẽ đổ ra tiếp cứu chú.

Tiến được một quãng, Sói lấy giọng hiền lành nói:

— Bên xóm mời ta khám bệnh, ta đi qua đây. Nào lừa, ngựa, bò, dê, ai có bệnh, ta khám hộ cho rồi sẽ đi, hãy còn sớm.

3. Ngựa lễ phép:

— A! Xin chào ngài bác sĩ. Cháu đau lắm, ngài làm ơn khám và chữa giúp, tổn bao nhiêu cháu sẽ xin tiền chủ trả hầu ngài.

— Chà! Chà! Chữa làm phúc, tiền với nông gì! Đau thế nào? Đau ở đâu? Lại đây xem thử.

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

**I – VỊ TRÍ, NHIỆM VỤ, YÊU CẦU CỦA MÔN
KỂ CHUYỆN Ở CẤP I**

A – VỊ TRÍ MÔN KỂ CHUYỆN Ở CẤP I

Trẻ em rất thích nghe người lớn kể chuyện. Từ tuổi lên ba, lên bốn, các em đã ưa được bà hoặc mẹ kể truyện cổ tích cho nghe mỗi buổi tối sum họp gia đình, và từ câu chuyện của bà (hoặc mẹ), các em đã đi vào giấc ngủ với những giấc mơ đẹp. Đến lớp mẫu giáo, hằng ngày các em lại được cô giáo kể cho nghe nhiều câu chuyện thú vị khác. Niềm thích thú, say mê bộc lộ rõ trên nét mặt, ánh mắt của mỗi em đang chăm chú theo dõi từng lời kể dịu dàng, đầy hấp dẫn của cô. Có thể nói: nghe kể chuyện là một nhu cầu không thể thiếu được đối với trẻ em, chẳng khác nào nhu cầu đọc sách báo và xem văn nghệ đối với người lớn.

Từ lứa tuổi mẫu giáo đến lứa tuổi cấp 1, nhu cầu nghe kể chuyện càng phát triển. Nó đòi hỏi phải được giải quyết một cách thỏa đáng thông qua chương trình giảng dạy chính thức của nhà trường phổ thông. Và kể chuyện đã trở thành một môn học chính khóa có sức lôi cuốn

Biên soạn: ĐỖ QUANG LƯU
TRỊNH MẠNH

Biên tập: THÀNH CHUÔNG

Trình bày bìa: PHẠM THỊ HÀ

— Ồi! Ồi! Cựa một cái là nó đau thấy trời! Phiên ngái lại phía sau cháu cúi xuống mà xem. Đau ở chân sau, chân phải, chắc là giẫm phải gai.

Sói mừng rơn, mon men lại phía sau chú ngựa. Nó vờ cúi cúi nhìn thực ra đang lừa thế để chồm lên cắn đuôi ngựa cho bại liệt hết chạy.

Chú ngựa nhón nhón chân, vờ rên rỉ: «Chao ôi! Đấy, đấy, ở lòng bàn chân, ngái xem kỹ cho!»

Khi thấy vừa tầm, ngựa tung vó đá một cái trời giáng khiến Sói bật ngửa người bốn cẳng bơi bơi giữa trời. Kính vỡ, mũ văng xa, vành móng sắt va đúng mõm làm gãy mấy chiếc răng và đổ máu mõm, máu mũi. Ngựa nhảy ra xa đúng hí dài.

Sói gương dậy lê lét về phía rừng. Nhưng không kịp rồi. Mấy con chó chạy trước một đoàn người theo sau mang dao mác, kết liễu đời con ác thú.

HUỲNH LÝ

Phỏng theo LA PHÔNGTEN

HƯỚNG DẪN

I— Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: — *Dùng mưu lại mắc mẹo*: ý nói dùng mưu kế để định lừa hại người, nhưng rút cục lại bị người dùng mẹo lừa lại để trị tội — *Sói*: (tức chó sói) loài thú dữ thuộc họ chó, sống ở rừng, thường giết hại các súc vật — *Đắc ý*: lấy làm thích thú về ý của mình nghĩ ra được — *Ổng nghe*: đồ dùng của thầy thuốc dùng để nghe tim, nghe phổi... đoán bệnh cho người ốm — *Chữ thập đỏ*: dấu hiệu của ngành y tế nói chung, của các thầy thuốc nói riêng, gồm một nét sọc dọc và một nét

ngang chồng lên nhau màu đỏ — *Làm phúc*: làm ơn. *Lừa thế*: tìm thế thuận lợi, tìm chỗ đứng (hoặc cách đứng) thuận lợi để thực hiện được ý định — *Bại liệt*: bị tê liệt, không cử động được — *Vó*: bàn chân ngựa (hay trâu, bò).

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện ngụ ngôn được viết phỏng theo La Phôngten, một đại thi hào nổi tiếng về thơ ngụ ngôn trong nền văn học cổ điển Pháp thế kỉ 17.

Nói chung, thơ ngụ ngôn của La Phôngten thường có một lối kết cấu độc đáo, hấp dẫn, giàu tính kịch và một ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc, nhiều khi kín đáo và bất ngờ.

Truyện ngụ ngôn trên đây có giá trị như một màn kịch nhỏ khá linh hoạt về cuộc đấu trí và đấu sức giữa một bên là sói, tiêu biểu cho loại người gian ác, xảo quyệt và một bên là ngựa, tiêu biểu cho loại người lương thiện và khôn ngoan. Sói định dùng mưu gian để lừa ăn thịt ngựa, nhưng không ngờ lại bị ngựa khôn khéo đưa sói vào tròng để trị tội sói một cách đáng đời.

II— Hướng dẫn lên lớp.

A — Chuẩn bị:

Bộ tranh minh họa gồm khoảng 3 bức (một bức vẽ cảnh sói giả danh thầy thuốc đang lom khom xem bệnh cho ngựa; một bức vẽ sói bị ngựa tung vó đá «bật ngửa người bốn cẳng bơi bơi giữa trời»; một bức vẽ sói lê lét chạy về rừng nhưng đã bị đàn chó và đoàn người bao vây và kết liễu đời con ác thú).

đặc biệt đối với lớp tuổi lên bảy, lên tám đang bắt đầu lớn lên.

Vì sao như vậy? Chính bởi vì môn kể chuyện với tính đặc trưng của một hình thức hoạt động văn học sinh động, hấp dẫn (một kiểu « văn học truyền miệng » đặc biệt ở nhà trường), có khả năng góp phần thực hiện có hiệu quả đáng kể nhiều mặt giáo dục và giáo dưỡng toàn diện và hết sức quan trọng đối với trẻ em.

B — NHIỆM VỤ MÔN KỂ CHUYỆN Ở CẤP I

Môn kể chuyện ở cấp I có mấy nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Bồi dưỡng tâm hồn và đem lại niềm vui cho lứa tuổi thơ.

Mỗi câu chuyện kể lí thú hợp với lứa tuổi đều đem đến cho trẻ thơ một niềm vui — niềm vui hồn nhiên, lành mạnh trong tâm hồn trong trắng của các em. Niềm vui đó sở dĩ đến được với các em là do nhu cầu về cảm xúc thẩm mĩ ở lứa tuổi các em đã được thỏa mãn — lứa tuổi vốn giàu óc tưởng tượng, dễ xúc động, thích cái đẹp và ham tìm tòi, hiểu biết. Chính nhờ vậy mà yêu cầu về giáo dục tình cảm, phát triển nhận thức và tư duy, nói rộng ra là yêu cầu hình thành tính cách và tâm hồn cho các em sẽ được giải quyết một cách có hiệu quả thông qua con đường của văn học.

Vì thế cũng có thể nói rằng: nếu chúng ta gạt bỏ những truyện thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, truyện vui dân gian, v.v... của ông cha ta xưa kia và cả của nhân loại vốn có, ra khỏi cuộc sống của trẻ thơ, chúng ta sẽ làm cho trẻ em bị thiệt thòi rất lớn và dễ trở thành những

con người khô khan về tình cảm, nghèo nàn về tri thức và buồn tẻ trong tâm hồn.

2. Trau dồi các tri thức về cuộc sống và bồi dưỡng vốn văn học ban đầu cho trẻ.

Mỗi câu chuyện kể bổ ích hợp với trình độ của trẻ em đều góp phần mở mang thế giới nhận thức, làm giàu thêm tri thức về cuộc sống cho các em: cuộc sống của tổ tiên ta và của loài người trước đây, cũng như cuộc sống của chúng ta và của nhân loại ngày nay. Mặt khác, với những hình tượng thẩm mĩ phong phú, đa dạng được biểu hiện thông qua mọi loại hình thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, truyện vui dân gian, v.v..., vốn văn học ban đầu của các em cũng được hình thành và tích lũy từng bước.

Chẳng hạn: câu chuyện truyền thuyết đầy thú vị về Lạc Long Quân và Âu Cơ thời Hồng Bàng xa xưa đã kết duyên với nhau và sinh ra một bọc trăm trứng nở trăm con, gây dựng nên nòi giống « Con Rồng cháu Tiên » vẻ vang cho dân tộc Việt Nam ta thuở ấy. Hoặc: câu chuyện thần thoại lạ kì về Sơn Tinh, tiêu biểu cho tài phép biến hóa phi thường và năng lực sáng tạo vô song của dân tộc Lạc Việt thời vua Hùng dựng nước, đã biết chế ngự sức mạnh tàn bạo, ghê gớm của thiên nhiên được hình tượng hóa bằng hình ảnh Thủy Tinh cực kì hung dữ, dễ bảo về sản xuất, mùa màng, bảo vệ cuộc sống yên lành, ấm no cho cả một dân tộc. Hoặc hình tượng Thánh Gióng oai phong dũng mãnh như thiên thần, tung mình trên lưng ngựa sắt phun ra lửa, nhổ từng bụi tre khổng lồ thay cho chiếc roi sắt bị gãy để quật nát quân thù trừ hại cho dân ngay từ hồi tiền sử xa xôi ấy, v.v...

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1) Đoạn 1: Sói muốn ăn thịt ngựa, nhưng chưa biết làm thế nào cho ổn.

– Sói gặp ngựa ở đâu? Hắn mưu mô gì?

2. Đoạn 2: Sói nghĩ ra được mưu gian để đánh lừa ngựa.

– Sói làm cách gì để đánh lừa ngựa?

– Ngựa cảnh giác đề phòng như thế nào?

– Sói giả bộ tuyên bố điều gì để lấy lòng tin của mọi người?

3. Đoạn 3: Sói định đánh lừa ngựa nhưng lại bị mắc mưu ngựa (trọng tâm).

– Ngựa đã đối đáp với sói ra sao để đưa sói vào tròng của mình?

– Sói đã mắc mưu ngựa như thế nào?

– Rút cục, số phận sói ra sao?

4. Em hãy kể lại chuyện trên đây: Giọng kể cần thể hiện được rõ nét:

– Bụng dạ gian ác cùng bộ điệu, lời nói giả đạo đức của sói.

– Thái độ và giọng nói bình tĩnh, khôn khéo của ngựa, nhất là bộ dạng làm ra vẻ đau đớn giống như thực của ngựa để đưa sói vào tròng.

– Đặc biệt giọng kể cần sôi nổi, gây hứng thú cao độ cho người nghe trong đoạn tả cảnh sói bị ăn đòn trời giáng của ngựa (với những chỗ nhấn giọng cần thiết): « Khi vừa tới tầm, ngựa tung vó đá... một cái trời giáng... Sói bật ngựa người... bơi bơi giữa trời... Kính vỡ, mũi văng xa... va đúng mõm... gãy mấy chiếc răng... đồ máu mồm, máu mũi! ... »

C – Tổng kết:

– Vì sao sói đã không đánh lừa được ngựa? (vì bản chất gian ác của loài sói mọi người đều biết rõ từ lâu, nên dù hắn có che đậy đến đâu cũng khó lừa dối được ai)

– Vì sao sói lại mắc mưu ngựa? (vì hắn quá háu ăn và quá chủ quan về mưu gian của hắn).

8 – NGƯỜI BẠN ÍT NÓI

1. Suốt đời mình, ốc sên không hề nói một câu. Ốc sên sống một mình một nhà. Khi nào đi đâu, nó lại khiêng theo cả cái nhà trên lưng. Ốc sên yếu lắm. Chẳng vậy mà ai cũng ví « yếu như sên ». Do ít nói và yếu, ốc sên hay bị khinh thường. Nhưng rồi một hôm, một sự việc xảy ra khiến ai cũng phải ngạc nhiên...

Số là lâu nay, tại khu vườn này có nạn rết. Mụ rết tinh quái này sống lâu và hung dữ hết chỗ nói. To mập như bác trâu, khi bị rết cắn vào bụng cũng phải ngã lăn đùng ra. Rết chỉ sợ có chú gà trống. Vô phúc gặp gà, rết chỉ có tan thây. Nhưng rết khôn lắm. Đợi lúc chập choạng tối, gà đã lên chuồng, nó mới mò ra tung hoành.

2. Đêm hôm ấy, ghé và bê than thở với nhau. Bê nói:

– Mình sợ rết lắm!

Nghé lo lắng:

– Mình cũng sợ rết lắm! Trời tối như thế này thì không còn ai trị được rết nữa đâu.

Bê ao ước:

Tất cả những hình tượng đó có tác dụng gì nếu không phải là nó đã đem đến cho trẻ em một niềm hứng thú hồn nhiên và một nhận thức ban đầu như tia nắng ban mai về nòi giống và cội nguồn dân tộc và về truyền thống yêu nước tự cường sớm nảy nở của dân tộc Việt Nam ta trong buổi sơ khai tổ tiên ta đang dựng nước và giữ nước.

Còn phải kể đến biết bao hình ảnh đẹp đẽ, chân thực, biết bao tình tiết sinh động, hấp dẫn trong vô vàn những truyện cổ tích đặc sắc, lí thú trong nước và ngoài nước – từ những truyện *Tấm Cám, Cây Khế, Sọ Dừa, Cây tre trăm đốt, Sự tích trầu cau, Mai An Tiêm, Thần Sắt...* có giá trị của dân tộc ta, tới những truyện *Cô bé trùm khăn đỏ, Con yêu râu xanh, Miệng nói ra hoa, ra ngọc, Cái thoi vàng, Cô bé Lọ Lem, Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn, Cây đèn thần, v.v...* nổi tiếng của thế giới – tất cả những hình ảnh đó, những câu chuyện ấy đã kích thích mạnh mẽ niềm hứng thú trong nhận thức và tình cảm của các em về mối quan hệ giữa con người với con người, và tình yêu thương con người, lòng quý mến, thông cảm, giúp đỡ những người nghèo khổ thật thà, tốt bụng, hoặc tinh thần đùm bọc, cứu giúp nhau lúc khó khăn, hoạn nạn của những người cùng cảnh ngộ, nhằm chống lại các thế lực gian ác, bất lương trong xã hội.

Lại còn không ít những truyện ngụ ngôn mang tính chất đồng thoại với hình ảnh những loài vật gần gũi, thân quen, rất được các em ưa thích, cũng có khả năng góp phần đáng kể vun đắp, bồi dưỡng cho thế giới nhận thức và đời sống tình cảm của các em thêm phong phú, trong sáng hơn về mối quan hệ gia đình ruột thịt, tình mẹ con đầm ấm, thiêng liêng, tình anh em chị em thân thiết, và tình bạn bè gần bó chung thủy...

Nói tóm lại, với chương trình quy định cho mỗi năm học hàng mấy chục truyện có nội dung bổ ích và thú vị, môn kể chuyện ở cấp I có khả năng bước đầu bồi dưỡng cho các em các tri thức nhiều mặt về cuộc sống xã hội. Mặt khác, học xong cấp I, các em đã được biết đến hàng trăm truyện thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, truyện vui dân gian, v.v... linh hoa của nền văn hóa và văn học dân tộc, có nghĩa là các em đã tích lũy được một số vốn văn học ban đầu không nhỏ.

3. Làm phát triển ngôn ngữ và tư duy cho trẻ.

Theo yêu cầu của chương trình và đặc trưng của bộ môn, các truyện kể cho học sinh nghe phải mang đầy đủ tính văn học và tính nghệ thuật.

Do đó, ngôn ngữ trong truyện kể phải là ngôn ngữ nghệ thuật. Đặc biệt loại truyện được dùng cho môn kể chuyện ở cấp I phần lớn lại là các truyện dân gian vốn có một thứ ngôn ngữ giản dị, trong sáng và giàu hình ảnh. Vì thế, qua lời kể chuyện sinh động, truyền cảm, mẫu mực của mình, giáo viên sẽ truyền thụ cho học sinh một kĩ năng diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, linh hoạt, đồng thời sẽ làm giàu thêm vốn từ ngữ cho các em, trên cơ sở đó hình thành cho các em kĩ năng cảm thụ văn học.

Sau khi được nghe thầy, cô kể, học sinh tập kể lại từng phần, và toàn bộ câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình. Đây là dịp thuận lợi nhất để học sinh được trau dồi ngôn ngữ nói và rèn luyện cách diễn đạt của mình.

Như vậy, môn kể chuyện đã tích cực góp phần phát triển ngôn ngữ đồng thời cũng có nghĩa là phát triển tư duy cho trẻ, vì ngôn ngữ chính là « cái vỏ » của tư duy. Dĩ nhiên đây chủ yếu là ngôn ngữ hình tượng và tư duy hình tượng: thế mà tư duy hình tượng chính là cái « bề phóng » kì diệu của trí tưởng tượng...

— Giá có ai trị được rết giúp anh em ta nhỉ!

Nghé nhìn xung quanh, thất vọng:

— Chẳng có ai hết cả.

Bỗng, một tiếng nói rất nhỏ cất lên như hơi gió thoảng:

— Có chứ!

Nghé và bê đều ngơ ngác hỏi:

— Ai, ai đó?

— Tôi, tôi là ốc sên đây!

— Liệu anh làm gì được rết?

— Được chứ! Rồi các anh chờ coi.

3. Nửa đêm, rết bò ra. Nó ngoe nguẩy đuôi râu và hàng trăm cái chân. Nó dừng lại đánh hơi. Nghé và bê sợ xanh mặt. Nhưng ốc sên đã có mặt đấy rồi. Nó từ từ bò tới. Nghé và bê tưởng ốc sên xông vào cắn chết rết. Nhưng không, chú ta chỉ bò xung quanh rết thôi. Hết vòng nọ đến vòng kia. Cái vòng xoắn ốc cứ nhỏ dần. Rết đã nhìn thấy ốc sên. Mụ ta rùng mình, hàng trăm chân dựng lên trông tua tủa. Nghé và bê yên trí là ốc sên sẽ bị rết cắn chết. Đúng lúc đó, ốc sên đã bò sát vào rết rồi từ từ quay ra.

Rết lờng lộn giữa vòng vây do ốc sên vẽ bằng nước dãi của mình. Sau cùng, rết liêu lĩnh vượt qua vòng vây. Lập tức nó quẩn quại, rùng rờ. Trăm chân của nó vừa chạm tới vết dãi của ốc sên đã rơi ra như bị vụn gãy.

Mụ rết hết đời. Ốc sên đã bò đi xa. Nghé và bê thì đứng ngây ra mà nhìn xác rết, không còn nhớ là phải cảm ơn anh ốc sên nữa. Thật là một sự lạ kì!

Tập đọc lớp bốn - 1980 - hệ 12 năm

HƯỚNG DẪN

I - Tìm hiểu truyện:

a) *Chú giải*: — *Ốc sên*: loài ốc ở cạn, hay bám vào cây cối và những chỗ có rêu ẩm — *Sổ lá*: nguyên là, vốn là — *Rết*: loài côn trùng, thân chia thành nhiều đốt, mỗi đốt có một đôi chân, có nọc độc — *Vô phúc*: không may, chẳng may — *Tung hoành*: hành động dọc ngang, tha hồ tự do, không chịu khuất phục ai — *Trị*: trừng trị, trừng phạt — *Vòng xoắn ốc*: đường cong xoay vòng chung quanh một điểm xuất phát, mỗi lúc một cách xa điểm đó (còn gọi là: đường *xoáy tròn ốc*, giống như đường vòng xoay quanh chiếc vỏ ốc từ rộng đến hẹp dần).

b) *Ý nghĩa*: Truyện này thuộc loại truyện khoa học. Dưới hình thức một câu chuyện sinh động, hấp dẫn về mấy con vật được nhân hóa một cách khéo léo (ốc sên, rết, nghé và bê), truyện nhằm giới thiệu với chúng ta «tài năng» kì lạ của ốc sên có khả năng tiêu diệt loài rết độc bằng nước dãi của mình.

Mặt khác, câu chuyện cũng mang phong cách của một truyện ngụ ngôn khá lí thú. Nó nhằm khuyên răn chúng ta chớ nên coi thường những người bạn bé nhỏ, yếu ớt và hiền lành ít nói. Nhiều khi những con người đó lại là những người bạn tốt, rất có ích do có tài năng kì lạ không ai ngờ tới.

II - Hướng dẫn lên lớp:

A - Chuẩn bị:

Tranh minh họa: một bức tranh vẽ cảnh chuồng trâu lúc đêm khuya, mụ rết đang «ngoe nguẩy đuôi râu và hàng trăm cái chân», nghiêng ngó đánh hơi có vẻ

C - YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG CỦA MÔN KỂ CHUYỆN Ở CẤP I

Theo chương trình ngữ văn trong cải cách giáo dục, yêu cầu về nội dung của môn kể chuyện ở cấp I đòi hỏi giáo viên phải nắm vững mấy loại hình truyện kể chủ yếu sau đây để có điều kiện giải quyết tốt những nhiệm vụ đã nói ở trên của môn kể chuyện :

1. Thần thoại và cổ tích.

Đây là loại truyện cổ dân gian nằm trong kho tàng truyện cổ của các dân tộc và là cái vốn hết sức quý báu của mỗi nền văn hóa dân tộc. Nó là tấm gương phản ánh bộ mặt xã hội của mỗi dân tộc từ những thời đại xa xưa trong cuộc đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên để bảo vệ sự sinh tồn của mình, và trong cuộc đấu tranh xã hội gay gắt để chống áp bức, bóc lột.

Phân biệt về đại thể thì thần thoại, với những nhân vật thần linh và nhiên yếu tố hoang đường, phản ánh cuộc đấu tranh giữa con người với tự nhiên và thông qua các sức mạnh siêu nhiên, phản ánh những ước mơ táo bạo của người xưa muốn chiến thắng tự nhiên một cách dễ dàng để bảo tồn cuộc sống. Ví dụ: truyện *Lạc Long Quân và Âu Cơ, Sơn Tinh và Thủy Tinh...*

Còn truyện cổ tích phản ánh cuộc đấu tranh giữa người với người trong xã hội, kể cả cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, để bảo vệ quyền sống của con người hoặc của cả một dân tộc. Ví dụ: truyện *Tấm Cám, Cây tre trăm đốt, Truyện nỏ thần v.v...*

Nói chung, thần thoại và cổ tích tuy có yếu tố hoang đường, đôi khi có nhân vật thần tiên xuất hiện (nhằm cứu giúp người lương thiện và trừng trị kẻ gian ác), nhưng ý nghĩa bao quát của truyện là đề cao con người

ca ngợi con người, muốn giải phóng con người khỏi sự ràng buộc của tự nhiên và sự áp bức của giai cấp bóc lột, thực hiện những ước mơ tốt đẹp mà điều kiện lịch sử chưa cho phép. Bởi vậy, thần thoại và cổ tích luôn luôn mang màu sắc tươi sáng, lạc quan, phân biệt rõ chính tà, lại có sức hấp dẫn của những yếu tố thần kì, nên có tác dụng giáo dục rất tốt đối với các em.

Mặt khác, do phản ánh nhiều phong tục tập quán xa xưa và làm cho học sinh hiểu biết được ở một mức độ nhất định cuộc sống lao động và chiến đấu của ông cha ta ngày trước, thần thoại và cổ tích đã tạo điều kiện cho các em hình dung được đất nước, tổ tiên ta thời trước, từ đó bồi dưỡng cho các em ý thức dân tộc và lòng tự hào dân tộc.

2. Truyện vai dân gian và truyện ngụ ngôn.

Đây là hai loại truyện dân gian đặc biệt mang một ý nghĩa giáo dục nhất định về đạo lí làm người.

Truyện vui dân gian có mục đích phê phán một cách hóm hỉnh những thói hư tật xấu trong nhân dân (Ví dụ: *Tam đại con gà, Thà chết còn hơn, Phũ thủy sợ ma...*), hay đả kích một cách sâu cay tính chất bóc lột và xảo trá của giai cấp thống trị cùng bọn tay sai đắc lực của chúng như quan lại, cường hào gian ác (Ví dụ: *Truyện Trạng Quỳnh, Ông quan thanh liêm, v.v...*).

Khi xây dựng loại truyện này, nhân dân ta thường dùng lối cường điệu một cách hóm hỉnh những thói hư tật xấu nhằm mục đích phê phán nhẹ nhàng mà sâu sắc. Kết thúc câu chuyện thường là bất ngờ với kịch tính cao, nhiều khi làm bật lên tiếng cười. Vì thế, loại truyện này còn được gọi là « truyện cười ».

Truyện ngụ ngôn thường mượn câu chuyện về sự vật để nói chuyện con người. Nó thường nêu một hiện tượng

ting quái; gần đấy ghé và bê lên lét sợ xanh mắt — một bức tranh vẽ mụ rết đang «lồng lộn giữa vòng vây do ốc sên vẽ bằng nước dãi» đã khép kín sát vào mụ và ốc sên đang từ từ quay ra..

B — Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1: Ốc sên hiền lành, mụ rết tinh quái.*

— Em hãy kể lại đoạn mở đầu giới thiệu ốc sên và mụ rết?

2. *Đoạn 2: Ghé và bê lo lắng, ốc sên lên tiếng.*

— Đêm hôm ấy, ghé và bê than thở với nhau như thế nào?

— Ốc sên đã lên tiếng ra sao?

3. *Đoạn 3: Mụ rết tung hoành, ốc sên trở tài kì lạ đề trị rết.*

— Nửa đêm, mụ rết bò ra làm gì?

— Ốc sên đã chặn đứng hành vi hung dữ của mụ ra sao?

— Cuối cùng, mụ rết đã bị trừng trị đích đáng như thế nào?

4. *Em hãy kể lại truyện cho các bạn nghe: Chú ý thể hiện đúng:*

— Giọng than thở đầy vẻ lo lắng, sợ hãi của ghé và bê giữa đêm khuya.

— Giọng nhỏ nhẹ đầy tự tin của ốc sên an ủi ghé và bê, và hành vi, cử chỉ lặng lẽ, âm thầm của ốc sên làm cho mụ rết rùng mình, hoảng vía.

— Đặc biệt, cần chuyển thành giọng sôi nổi, hể hả khi kể đến đoạn mụ rết «lồng lộn» và «liều lĩnh» một cách tuyệt vọng giữa vòng vây nước dãi của ốc sên: «Rết lồng lộn... liều lĩnh... quần quai, rùng rời... rời ra như bị vụn gãy... Mụ rết hết đời».

C — Tổng kết:

— Ốc sên bé nhỏ, yếu ớt, ít nói nhưng lại có tài năng kì lạ không ai ngờ tới như thế nào? (có khả năng tiêu diệt loài rết độc hung dữ bằng nước dãi của mình).

— Thái độ của ghé và bê đối với ốc sên ra sao? (thoạt đầu coi thường, không tin tưởng, sau khâm phục hết mức «người bạn ít nói» ấy: «đứng ngây ra và nhìn xác rết... Thật là một sự lạ kì!»).

9 – ÔNG TRẠNG NỒI

1. Thuở xưa có một chàng trai nhà nghèo lắm, hằng ngày phải đi kiếm củi lấy tiền ăn học. Chàng rất thông minh và ham học.

Năm ấy nhà vua sắp mở khoa thi kén chọn nhân tài. Chàng học trò nghèo kia ngày đêm miệt mài đèn sách, nhiều bữa quên ăn. Thường đến bữa cơm, chàng đợi nhà bên cạnh vừa ăn xong, là chạy sang mượn nồi ngay. Lần nào chàng cũng cọ sạch bóng nồi trước khi đem trả.

2. Ngày thi đến. Chàng ung dung đến trường thi. Đến ngày yết bảng, tên chàng được xếp đầu bảng vàng, chàng đỗ trạng nguyên. Nhà vua mở tiệc ban thưởng cho quan trạng và các vị đỗ đạt. Tiệc xong, nhà vua vời quan trạng đến phán hỏi:

— Nay nhà ngươi đã đỗ trạng nguyên, tiếng tăm lừng lẫy, ta muốn giữ lại đây để phò vua giúp nước. Trước khi nhà ngươi lĩnh việc, ta cho phép về tạ ơn tổ tiên, thăm làng xóm họ hàng. Ta muốn ban thưởng cho nhà ngươi những vật báu và cho phép nhà ngươi tự chọn.

tâm lý người đời, hoặc một nhận xét về thực tế xã hội, hoặc đề ra một quan niệm về cuộc đời. (Ví dụ: truyện *Đẽo cày giữa đường*, *Thả mối bắt bóng*, *Ông già và bó đuề*, *Chiếc hũ vàng*...). Cuối truyện ngụ ngôn thường có mấy lời răn dạy có tính chất luân lý. Loại truyện ngụ ngôn thích hợp với trẻ (phần lớn mang tính chất đồng thoại) thường mượn chuyện loài vật để răn dạy các em. (Ví dụ: truyện *Hai con dê*, *Quạ và Công*, *Rùa chạy thi với Thỏ*...).

Nói chung, ý nghĩa răn đời, dạy người của truyện ngụ ngôn (cũ cũng như mới) khá rõ rệt nhưng cũng rất tế nhị, dễ tiếp thụ đối với cả người lớn lẫn trẻ em.

3. Truyện lịch sử, truyện danh nhân.

Đây có thể là câu chuyện về một biến cố lịch sử có ý nghĩa hệ trọng và bổ ích trong lịch sử dân tộc, hoặc câu chuyện lí thú về một danh nhân lịch sử, được kể lại dưới dạng *truyện thuyết* dân gian (Ví dụ: truyện *Thánh Gióng*, *Truyện An Dương Vương xây thành Cổ Loa*...), hoặc dưới dạng *truyện lịch sử* mang màu sắc văn học (Ví dụ: truyện *Hai Bà Trưng*, *Bà Triệu*, *Trần Quốc Toản*, *Lê Lợi*, v.v...). Như vậy, đây không phải là những tư liệu lịch sử mang tính chất « thông tin lịch sử » đơn thuần, mà là những « truyện » được xây dựng có đầu có cuối, có nhân vật, có tình tiết hấp dẫn, có kết cấu chặt chẽ, nghĩa là có giá trị *văn học* để có thể kể cho học sinh nghe như một truyện cổ tích thực sự.

Nói chung, những câu chuyện này có tác dụng làm nảy nở và phát triển ý thức, tình cảm về dân tộc, về đất nước quê hương, từ đó khơi dậy trong trẻ em lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc chân chính. Đặc biệt, những câu chuyện sinh động, sáng ngời về các nhân vật anh hùng lịch sử nổi tiếng trong sự nghiệp dựng nước

và giữ nước qua bốn ngàn năm lịch sử sẽ có tác dụng khơi gợi trong lứa tuổi thiếu nhi đang lớn lên những ước mơ trong sáng về sự phát triển tài năng và chí khí để làm nên sự nghiệp vẻ vang cho đất nước, cho nhân dân theo gương của người xưa.

Bên cạnh danh nhân lịch sử là các danh nhân văn hóa (như *Chu Văn An*, *Lương Thế Vinh*, *Lê Quý Đôn*...), và bên cạnh danh nhân Việt Nam là các danh nhân thế giới (như *Galilê*, *Acsimét*, *Garibaldi*, *Niuton*, *Tagoro*, *Êdixơn*, *Paplop*, *Luipaxlơ*...), tất cả đều có khả năng hấp dẫn mạnh mẽ lứa tuổi « măng non » ham hiểu biết, giàu trí tưởng tượng, nếu đó thực sự là những truyện kể có đầy đủ giá trị văn học theo đúng thể loại của nó.

4. Truyện khoa học.

Xét tâm lý trẻ em, trí tò mò, lòng ham tìm tòi, quan sát về thế giới tự nhiên xung quanh các em nhiều khi còn mạnh hơn cả sự ham hiểu biết về cuộc sống xã hội. Đối với các lớp học sinh lớn tuổi thì chủ yếu các môn khoa học tự nhiên có nhiệm vụ giải quyết yêu cầu này. Nhưng đối với các lớp nhỏ tuổi, nhất là ở cấp I chưa đủ trình độ tiếp thụ trực tiếp các kiến thức khoa học, thì loại *truyện khoa học* ở một mức độ nhất định sẽ đáp ứng cho nhu cầu đó ở các em. Đây là những truyện viết về các hiện tượng tự nhiên, giải thích các quy luật của tự nhiên một cách khoa học bằng những hình tượng văn học. Dưới hình thức những câu chuyện giải trí hấp dẫn, nó nhằm thỏa mãn trí tò mò khoa học của trẻ, kích thích tinh thần ham hiểu biết khoa học, lòng say mê tìm tòi, nghiên cứu khoa học ở các em. Nó còn giúp vào việc phát triển tư duy, trí tưởng tượng và ước mơ của trẻ em. Những câu chuyện *khoa học viễn tưởng* nổi tiếng trên thế giới có thể coi là đỉnh cao của loại truyện này.

Nhà vua và các quan rất đỗi ngạc nhiên khi quan trạng lên:

— Tàu bệ hạ! Thần chỉ xin bệ hạ một chiếc nồi nhỏ.

Hôm sau, quan trạng lên đường thăm quê mang theo chiếc nồi nhỏ đúc bằng vàng của nhà vua ban cho.

3. Tin người học trò nghèo nọ đỗ trạng nguyên bay về làng làm nức lòng mọi người. Dân làng treo cờ, kết hoa, nổi chiêng trống, đón quan trạng về thăm quê hương và lễ tổ.

Khi về đến đầu làng, quan trạng xuống kiệu, chào hỏi, cảm ơn dân làng, rồi tay cầm chiếc nồi nhỏ bằng vàng đi thẳng đến nhà ông hàng xóm trước kia đã cho chàng mượn nồi trong dịp ôn thi. Dân làng lũ lượt đi theo. Thấy quan trạng đến, chủ nhà vội vàng ra chào đón vào nhà. Quan trạng nói:

— Thưa ông, tôi xin biểu ông chiếc nồi vàng nhà vua ban cho tôi để tạ ơn ông. Vì nhờ ông có lòng giúp đỡ, tôi mới đỗ đạt và được như ngày nay.

Vợ chồng ông hàng xóm nghe quan trạng nói vừa mừng rỡ vừa bối rối, nghĩ thầm: « Cho mượn nồi thì có gì mà quan trạng phải trả ơn to đến thế! ». Dân làng cũng nghĩ như vậy. Như đoán biết ý nghĩ mọi người, quan trạng mỉm cười thông thả nói:

— Hồi đó vì nghèo, trong thời gian ôn thi tôi không có thi giờ đi kiếm gạo, nên đã cố tình mượn nồi của ông chủ đây để ăn vét cơm cháy trong mấy tháng trời. Nay đã đỗ đạt, tôi có chút quà mọn trả ơn ông chủ như thế này đã bỏ gì!

Chủ nhà và dân làng nghe nói rất xúc động và cảm phục gương hiếu học và lòng biết ơn của quan trạng.

4. Các em ạ! Ông trạng nguyên trẻ tuổi ấy chính là Tô Tịch, một người nổi tiếng thời trước của nước ta.

Theo truyện dân gian Việt Nam

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: Ông trạng (quan trạng): người đỗ trạng nguyên, tức là đỗ đầu khoa thi cao nhất tổ chức ở sân vua thời phong kiến xưa kia — Nhân tài: người có tài năng, người tài giỏi — Yết bảng: công bố bảng ghi tên những người đã thi đỗ — Bảng vàng: bảng ghi tên những người đã thi đỗ trong các khoa thi tổ chức ở kinh đô thời phong kiến — Phò vua: giúp vua — Tạ ơn tổ tiên: ý nói làm lễ cúng tổ tiên để tỏ lòng biết ơn ông bà, tổ tiên đã có công lao gây dựng cho mình đỗ đạt thành tài — Rất đỗi: hết sức — Tàu: nói với vua — Bệ hạ: từ chỉ nhà vua khi các quan xưng hô với vua — Thần: từ chỉ các quan khi tự xưng với vua — Kiệu: ghế ngồi có mui che và có đòn khiêng để khiêng người ngồi trên ghế đi lại từ nơi này đến nơi khác (một phương tiện đi lại thời xưa) — Hiếu học: ham học, rất thích học tập.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện dân gian Việt Nam có nội dung đề cao tấm gương hiếu học và tình nghĩa thủy chung của một danh nhân thời trước ở nước ta: ông Tô Tịch, tục gọi là Trạng Nồi. Cũng giống nhiều truyện cổ đặc sắc khác về danh nhân nước ta, truyện này đậm đà màu sắc dân gian từ nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật (anh học trò nghèo vét cơm cháy ăn học thi đỗ trạng nguyên) đến nghệ thuật kết cấu truyện giàu kịch tính (mượn nồi để vét cơm cháy ăn trừ bữa, mượn nồi đồng đem trả nồi vàng, tương tự câu chuyện « ăn một quả, trả cục vàng » trong truyện *Cây khế*), và cả về ý nghĩa giáo dục đạo đức truyền thống của nhân dân ta: « Uống nước nhớ nguồn », « Ăn quả nhớ kẻ trồng cây », v.v...

5. « Truyện người thực, việc thực ».

Là loại truyện viết về những người tốt, những việc làm tốt có thật trong đời sống hằng ngày, được các nhà văn ghi chép, xây dựng thành câu chuyện có kết cấu, có tình tiết hấp dẫn, có giá trị văn học, có tác dụng giáo dục và giáo dưỡng tốt, thích hợp với thể loại truyện kể trong chương trình môn kể chuyện ở cấp I.

Nội dung loại truyện này nhằm biểu dương những con người, những việc làm đã nêu cao được phẩm chất, đạo đức xã hội chủ nghĩa của con người mới trong cuộc sống mới. Ví dụ: các gương học tập giỏi, lao động giỏi, sản xuất giỏi, thật thà, dũng cảm, giàu lòng vị tha, thông minh, sáng tạo, và nói chung là những tấm gương đáng ca ngợi về các mối quan hệ trong gia đình, ở nhà trường, ở đơn vị sản xuất, và ngoài xã hội của con người mới, người lao động kiểu mới biết sống và làm việc theo cái lẽ cao quý « mỗi người vì mọi người ».

Để đảm bảo được tác dụng cảm hóa thực sự và sâu sắc của loại truyện này, cần tránh chọn những mẫu chuyện có tính chất ghi chép khô khan, tẻ nhạt theo phong cách « thông tin báo chí » thuần túy, thiếu tính chất văn học, do đó khó kể thành « truyện » đối với giáo viên, đồng thời cũng thiếu sức rung động và khó cảm thụ đối với học sinh, nhất là lứa tuổi nhỏ.

D — YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP CỦA MÔN KỂ CHUYỆN Ở CẤP I

Muốn cho tiết kể chuyện đạt chất lượng cao, dĩ nhiên cũng như ở các bộ môn khác, người giáo viên phải có phương pháp giảng dạy tốt. Phương pháp giảng dạy này thể hiện cụ thể ở ba khâu chính sau đây:

- Khâu chuẩn bị (của giáo viên);
- Khâu kể chuyện (của giáo viên);
- Khâu luyện tập (của học sinh).

1. Khâu chuẩn bị của giáo viên.

— Trước khi lên lớp: giáo viên phải nắm vững nội dung truyện tới từng chi tiết, nhớ kĩ cốt truyện, đồng thời phải biết đặc điểm nội dung và nghệ thuật của truyện cũng như của thể loại truyện nói chung. Mặt khác, cũng phải hiểu rõ ý nghĩa giáo dục và giáo dưỡng của truyện, thâm nhập truyện, biến truyện kể thành truyện của mình để không lệ thuộc vào sách khi kể cho học sinh nghe. Có như vậy, lời kể của giáo viên mới lưu loát, tự nhiên, giọng kể mới có sức truyền cảm mạnh và sức hấp dẫn đối với trẻ em. Ngoài ra, giáo viên cũng cần chuẩn bị sẵn tranh ảnh minh họa và dự tính trước cách hướng dẫn học sinh theo dõi tranh khi nghe kể chuyện để tăng thêm tác dụng truyền cảm của lời kể chuyện. (Dĩ nhiên, trong quá trình chuẩn bị, giáo viên cần tham khảo kĩ phần hướng dẫn giảng dạy trong sách hướng dẫn).

— Trước khi kể chuyện: giáo viên cần tạo cho lớp học không khí tự nhiên, thoải mái, phấn khởi, chờ đợi. Một không khí căng thẳng nặng nề trước lúc kể chuyện báo trước sự thất bại không tránh khỏi của tiết kể chuyện. Mặt khác, giáo viên cần chọn một chỗ đứng cho thích hợp với yêu cầu kể chuyện: có lẽ tốt nhất nên đứng ở gần bàn đầu của lớp. Không nên ngồi ở bàn giáo viên để kể chuyện và cũng không nên đi đi lại lại trong khi kể chuyện, cách nào như vậy cũng gây hạn chế khá nhiều tác dụng truyền cảm trong giọng kể, nét mặt, điệu bộ của giáo viên. Nếu là tiết kể chuyện có tranh ảnh minh họa thì giáo viên nên đứng ở gần chỗ

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. Đoạn 1: Học thi.

– Anh học trò nghèo ham học đã chuẩn bị đi thi như thế nào? (Khi kể chú ý nhấn giọng ở câu: « Thường đến bữa cơm, chàng đợi nhà bên cạnh vừa ăn xong, là chạy sang mượn nồi ngay. Lần nào chàng cũng cọ sạch bóng nồi trước khi đem trả »).

2. Đoạn 2: Thi đỗ.

– Anh học trò nghèo đã thi đỗ ra sao?

– « Quan trạng » được nhà vua ban thưởng như thế nào? (khi kể chú ý phân biệt giọng nói sang sảng, đĩnh đạc của nhà vua và giọng nói điềm đạm, khiêm tốn của ông trạng).

3. Đoạn 3: Về làng.

– Em hãy kể lại đoạn quan trạng trở về làng.

– Vì sao « quan trạng » đã được nhân dân yên mến gọi là « Ông Trạng Nồi »?

(Khi kể cần chú ý hạ thấp dần giọng ở câu: « Vợ chồng ông hàng xóm nghe quan trạng nói vừa mừng rỡ vừa bối rối, nghĩ thầm: « Cho mượn nồi thì có gì mà quan trạng phải trả ơn to đến thế? » Dân làng cũng nghĩ như vậy »)

4. Em hãy kể lại cả truyện. Ông Trạng Nồi đó là ai?

B – Tổng kết:

– Vì sao ông Tô Tịch đã thi đỗ trạng nguyên? (vì ông rất ham học, tuy nhà nghèo hằng ngày phải vất vả lao động để kiếm gạo ăn, nhưng ông vẫn cần cù siêng năng học tập; gần đến kì thi ông mãi miết học đêm ngày, không đi kiếm củi đun gạo ăn được, ông phải mượn

nồi nhà hàng xóm để vớt cháy thừa ăn thay bữa, nhiều bữa mãi học quên cả ăn).

– Ngoài tính ham học ra, ông Tô Tịch còn có đức tính gì rất đáng quý nữa? (Có tình nghĩa thủy chung, « ăn quả » biết « nhớ người trồng cây », « uống nước » biết « nhớ nguồn », biết trả ơn xứng đáng người đã hết lòng giúp đỡ mình khi mình còn nghèo khổ).

10 – ANH TRAI CÀY VÀ LÃO NHÀ GIÀU

1. Thuở xưa có một lão nhà rất giàu, nhưng lại tham lam, bủn xỉn không ai bằng.

Tết đến, hần ta rất thèm uống rượu, nhưng không muốn mất tiền. Hần bảo anh trai cày làm thuê cho nhà hần mang chai ra chợ mua rượu, nhưng hần không đưa tiền.

Anh trai cày liền hỏi:

– Thưa ông chủ, không có tiền làm sao mua được rượu ạ?

– Ồ! Có tiền thì ai mua chả được, không tiền mà mua được rượu mới là người thông minh, tài giỏi chứ!

Nói xong, lão nhà giàu vỗ đùi cười ha hả và lấy làm đắc chí lắm! Hần nghĩ rằng thế nào anh trai cày cũng phải bỏ tiền túi ra mua rượu cho nó uống để được tiếng là thông minh...

2. Nghe lão nhà giàu nói vậy, anh trai cày liền cầm chai ra chợ. Một lát sau, anh xách chai về và đưa cho nhà chủ:

– Rượu đây rồi, mời ông chủ uống đi!

Lão nhà giàu tức mình, trợn tròn hai mắt, hỏi:

treo tranh ảnh để tiện kết hợp hướng dẫn học sinh theo dõi trong khi nghe kể chuyện. Nếu là tiết kể chuyện ngoài trời, nên để học sinh ngồi theo hình cánh cung, giáo viên ngồi ở giữa quay mặt vào học sinh.

2. Khâu kể chuyện của giáo viên.

Ngoài khâu chuẩn bị, hiệu quả của một tiết kể chuyện chủ yếu là do phương pháp kể, nghệ thuật kể chuyện của giáo viên quyết định. Nghệ thuật kể chuyện là sự tổng hợp của nhiều mặt, nhiều nhân tố. Trước hết là sự nhập thân vào câu chuyện và mức độ cảm xúc của người kể chuyện. Sau đó là ngôn ngữ, dáng điệu (bao gồm nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ...) và giọng kể (khi cao, khi thấp, lúc nhanh, lúc chậm, lúc hồi hộp, khi ung dung...) của người kể chuyện. Ngoài ra là tư thế đứng kể, cách hướng dẫn theo dõi tranh ảnh minh họa v.v... Như vậy, rõ ràng vai trò của người kể chuyện rất gần vai trò người đóng kịch ở chỗ cũng phải «nhập vai» và diễn cảm, truyền cảm bằng ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ, v.v... mặc dù mức độ vẫn chỉ là kể chuyện chứ không phải là đóng kịch. Nếu làm quá ranh giới một chút, chẳng hạn quá cường điệu giọng kể, cử chỉ, điệu bộ... như một diễn viên kịch trên sân khấu thì lại có hại hơn là có lợi cho không khí và thái độ nghe kể chuyện của học sinh, và tiết kể chuyện sẽ không đạt được các yêu cầu toàn diện của một giờ học trên lớp.

Đi vào cụ thể về phương pháp kể chuyện, giáo viên cần lưu ý tới mấy yêu cầu sau đây:

— Lời kể: phải rõ ràng, mạch lạc và trong sáng, giàu hình ảnh. Tùy theo nội dung từng phần truyện mà lời kể cần nhanh hay chậm, lên giọng hay xuống giọng khác nhau. Chẳng hạn: Khi kể đến những đoạn đấu tranh gay

go nhất, có kịch tính cao thì nên kể chậm lại để kích thích tâm lý hồi hộp, chờ đợi ở học sinh và tăng thêm sức thu hút của câu chuyện. Đôi khi trong những trường hợp đó, giáo viên nên đặt một hai câu hỏi đột xuất nhằm kêu gọi trí tò mò và óc suy đoán của học sinh. Ví dụ: Khi kể đến đoạn Thủy Tinh «đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo Sơn Tinh để cướp lại Mị Nương», giáo viên có thể nêu câu hỏi: «Thủy Tinh đã giỏi những tài phép gì và có cướp lại được Mị Nương hay không?». Tiếp đó, giáo viên kể tiếp: «Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dòng bão, sấm sét rung chuyển đất trời...» v.v...

Ngoài ra, tùy từng nhân vật, giáo viên cần có giọng đối thoại thích hợp với «khẩu khí» của mỗi nhân vật. Chẳng hạn: giọng bề trên hống hách của bọn vua quan; giọng danh ác, xảo quyệt của một mưu đi ghẻ; giọng chất phác, dễ thương của một cô bé hiền lành, tốt bụng; giọng hiền hậu, âm áp của một bà Tiên hoặc ông Bụt nhân từ, v.v...

— Nét mặt, điệu bộ: cũng cần phải thay đổi cho thích hợp tùy theo nội dung từng đoạn và diễn biến các tình tiết, để làm tăng thêm sức truyền cảm của lời kể hoặc lời đối thoại trong truyện. Tuy nhiên, cần lưu ý tránh những điệu bộ, cử chỉ, nét mặt cường điệu quá mức (hoặc giống hệt một vai kịch trên sân khấu), vì trong phạm vi một tiết học ở trên lớp, điều ấy sẽ làm giảm tác dụng truyền cảm chân thực trong lời kể chuyện của giáo viên; thậm chí có thể trở thành hài hước đối với học sinh.

Khi cần miêu tả khung cảnh hoặc các nhân vật để gây ấn tượng, giáo viên cần chú ý miêu tả bằng lời nói kết hợp với điệu bộ nhằm kêu gọi trí tưởng tượng của

–Ồ! Chai không thể này có chi mà uống?

Anh trai cày vừa cười, vừa nói:

– Chai có rượu đầy thì ai mà chẳng uống được. Chai không mà vẫn uống được rượu mới là người sành rượu chứ!

Nói xong, anh bỏ đi để mặc hân đứng tiu nghỉu nhìn cái chai không, thêm thuồng trong cơn nghiện.

Theo truyện vui dân gian

HƯỚNG DẪN

I – Tìm hiểu truyện:

a) *Chủ giải*: – *Bần xỉn*: muốn ăn tiêu, muốn được hưởng mọi thứ nhưng lại không muốn bỏ một chút xiu tiền của nào ra cả – *Thông minh*: trí óc sáng sủa, mau hiểu biết, mau tìm được cách giải quyết khó khăn – *Đặc chí*: tỏ ra sung sướng vì ý muốn đã được thỏa mãn – *Sành rượu*: uống rượu giỏi, biết phân biệt và thưởng thức rượu ngon – *Tiu nghỉu*: tỏ vẻ buồn bã, mất phấn khởi vì thất vọng, không được như ý muốn.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện vui (còn gọi là truyện cười) dân gian có kịch tính cao với cách kết thúc bất ngờ, nhằm đả kích một tên phú nông giàu có mà tham lam, bần xỉn đáng ghét; và đề cao trí thông minh ăn miếng trả miếng đích đáng của một anh cố nông cày thuê cuốc mướn cho hân. Truyện được kết cấu ngắn gọn, sắc bén, có tác dụng gây cười bất ngờ, thú vị.

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Lão nhà giàu giở trò láu cá.

– Thuở xưa, có một lão nhà giàu tính tình ra sao?

– Tết đến, hân sai anh trai cày làm gì?

– Tại sao hân lấy làm đặc chí?

2. *Đoạn 2*: Anh trai cày ăn miếng trả miếng một cách thông minh.

– Anh trai cày đã làm gì để thỏa mãn ý muốn của lão nhà giàu?

– Anh đã đối đáp sắc bén với hân như thế nào?

– Rút cục, thái độ hân ra sao?

3. *Em hãy kể lại cả truyện*: ở đoạn trên chú ý thể hiện giọng nói đặc chí của lão nhà giàu; ở đoạn dưới thể hiện giọng nói khoái trá « ăn miếng trả miếng » của anh trai cày.

(Truyện này ngắn, nên cho nhiều học sinh được kể lại cả truyện).

B – Tổng kết:

– Gây ông đập lưng ông, anh trai cày đã dùng ngay cái lí lẽ lỗ bịch của lão nhà giàu keo bần để làm cho hân cứng họng phải chịu thua anh như thế nào?

(Không có tiền mà vẫn mua được rượu mới là tài thì không có rượu mà vẫn uống được rượu mới là giỏi).

III – AI TỐT HƠN AI?

1. Thời trước có hai anh em, cha mẹ mất sớm, sống với nhau rất êm ấm. Hai người làm việc chung với nhau và ăn ở cùng một nhà.

học sinh. Nếu cần, nên có tranh ảnh minh họa trực tiếp cho lời miêu tả.

— Không khí lớp học: Khi giáo viên kể chuyện, nói chung lớp học phải hết sức yên lặng, trật tự, học sinh không hỏi cắt ngang lời kể của giáo viên. Nếu vì lẽ nào đó, có học sinh sơ ý làm mất trật tự hoặc có hiện tượng tự do cười, nói không đúng lúc, giáo viên cần có thái độ bình tĩnh và tùy tình hình mà giải quyết cho thỏa đáng và yên ổn, không nên làm cho không khí lớp học tự nhiên trở nên căng thẳng, có nguy cơ phá vỡ hoặc làm đứt đoạn câu chuyện kể, khiến cho cả lớp đang chăm chú theo dõi câu chuyện sẽ bị hụt hửng hoặc giảm hẳn hứng thú. Tuy nhiên cũng không nên để dài bỏ qua để hiện tượng tự do cười nói, mất trật tự đó chốc chốc lại diễn ra, tất sẽ có hại trực tiếp ngay đến chất lượng của tiết kể chuyện.

Đặc biệt, cũng có lúc nào đó, đến đoạn chuyện kể hay quá, thú vị quá, làm bật lên tiếng cười hoặc tiếng vỗ tay tán thưởng của học sinh, giáo viên cũng nên hưởng ứng cùng với các em để tạo ra không khí chan hòa, thoải mái giữa người kể và người nghe, khiến cho tiết kể chuyện thêm sinh động, lời cuốn. Dĩ nhiên, hiện tượng đó cũng chỉ có thể là đặc biệt, không nên để nó trở thành thường xuyên và cũng không nên kéo dài. Khi giáo viên tiếp tục kể chuyện, lớp học cần phải trở lại yên lặng, trật tự như trước.

3. Khâu luyện tập của học sinh:

— Môn kể chuyện ở cấp I đòi hỏi học sinh kể lại được từng phần câu chuyện, tiến tới kể lại được cả câu chuyện sau khi đã được nghe thầy, cô kể từ một tới hai lần. Bởi vậy, nội dung luyện tập chủ yếu trong tiết kể chuyện là *tập nghe* và *tập kể chuyện*.

Tập nghe kể chuyện là tiền đề của yêu cầu *tập kể chuyện*. Có nghe tốt, có cảm thụ tốt và có ghi nhớ được cốt truyện và nhân vật thì mới kể được tốt. Những điều đó cũng đòi hỏi có sự hướng dẫn, rèn luyện từng bước của giáo viên. Bởi vậy, nói một cách tổng hợp và đầy đủ, kĩ năng kể chuyện đòi hỏi ở học sinh rất nhiều năng lực và năng khiếu khác nhau, như: sự nhạy bén của tai nghe (lời kể và giọng kể chuyện), của mắt nhìn (theo dõi nét mặt, cử chỉ, điệu bộ của người kể chuyện và theo dõi tranh ảnh minh họa), một năng lực vững vàng về trí nhớ, một năng khiếu cảm thụ văn học tốt, và óc tưởng tượng, năng lực tư duy, năng khiếu về ngôn ngữ, năng lực diễn đạt, truyền cảm v.v... Tóm lại, đây là một loại kĩ năng khá tổng hợp có tác dụng rèn luyện khá toàn diện đối với học sinh ngay từ lứa tuổi nhỏ.

— Sau khi giáo viên kể chuyện xong (từ 1 tới 2 lần tùy theo lớp và tùy theo truyện), cần dành thì giờ thích đáng cho khâu hướng dẫn học sinh tập kể chuyện. Nên nhớ là *tập kể chuyện* chứ không phải đơn thuần là *tập nói* (chủ yếu là nhiệm vụ của môn Tập làm văn nói), và càng không phải là *tập trả lời* các câu hỏi (chủ yếu là nhiệm vụ của các môn Tập đọc và Tập làm văn), mặc dầu giáo viên vẫn cần đặt ra một số câu hỏi gợi ý cho học sinh nhớ và kể lại được từng phần, từng đoạn hoặc từng tình tiết quan trọng trong cốt truyện.

Thoạt đầu, cần cho học sinh lần lượt kể lại từng phần câu chuyện. Sau đó mới cho một vài em (vào loại khá và giỏi) kể lại toàn bộ câu chuyện. Đặc biệt, cần động viên, khuyến khích và đảm bảo cho tất cả các em học sinh trong lớp, nhất là các em hay rụt rè, bẽn lẽn, có khả năng mạnh dạn đứng kể chuyện trước tập thể lớp. Khi học sinh tập kể, giáo viên chú ý luyện cách diễn đạt cho các em như: phát âm tốt, lời kể gọn gàng, từ ngữ

Nhưng đến khi lấy vợ, người anh dần dần thay đổi tính nết. Anh ta muốn làm giàu riêng cho mình nên đối đãi với em càng ngày càng lạnh nhạt. Thế rồi anh ta tìm cách chia gia tài cho em ra ở riêng. Người anh chiếm nhiều ruộng tốt, chỉ cho em một ít ruộng xấu. Người em phải ra cuối đồi dựng một túp lều để ở. Từ đó, người anh trở nên giàu có, còn người em càng ngày càng túng thiếu.

2. Sợ em hay đến xin xỏ, người anh luôn luôn tránh mặt. Thấy em lên đầu bản, thì anh xuống cuối bản. Ở trong bản, anh chỉ thích chơi với nhà giàu, kết nghĩa anh em với một người trong bọn. Mỗi khi bắt được con cá, con lươn, săn được con hươu, con nai, anh đều mời họ đến ăn mà tuyệt nhiên không bao giờ gọi đến em.

Trái lại, khi gặp ngày mùa bận rộn hay có việc gì cần, anh mới tìm em để nhờ vả tốn tiền thuê người làm. Em tuy nghèo nhưng lần nào cũng vui vẻ đến giúp.

Người chị dâu thấy thế động lòng thương. Chị bèn khuyên chồng nên đối đãi với em tử tế. Nhưng người anh vẫn nghĩ rằng chơi với người giàu là phải và không tin em tốt bằng bạn.

3. Một hôm, anh vào rừng bắn được một con nai rất lớn. Anh định gọi bạn đi khiêng về cùng ăn. Người vợ thấy thế bèn bàn với chồng hãy thử xem bụng dạ bạn ra sao đã. Nghe theo lời vợ bàn, đến nhà bạn, anh làm ra vẻ hoảng hốt:

— Tôi đi săn chẳng may bắn trúng một người. Bây giờ làm thế nào, anh giúp tôi với!

Bạn lắc đầu thở dài, trả lời gọn lỏn:

— Trời mưa, rãnh nhà ai nhà ấy xẻ!

Lại nghe theo lời vợ bàn, người anh đến nhà em, cũng làm ra vẻ hoảng hốt:

— Anh đi săn chẳng may bắn trúng một người. Bây giờ làm thế nào, em giúp anh với!

Người em lo lắng, nghĩ một lúc rồi an ủi anh:

— Đã trót bắn chết thì khiêng về làm ma vậy. Rồi anh em ta cùng nhau thu xếp tiền và xin lỗi gia đình họ chứ biết làm thế nào!

4. Lúc bấy giờ người anh mới tỉnh ngộ, nói thật chuyện và rủ em đi lấy nai. Khi khiêng nai ở rừng về qua nhà bạn, hai người cố ý để đuôi nai cọ vào vách kêu sần sạt. Người bạn đang ăn cơm nghe động chạy ra xem. Khi nhìn thấy không phải khiêng người chết mà là một con nai to tướng, anh ta dờ người ra tiếc rẻ.

— Thế mà anh lại bảo là người chết thì ai biết đâu mà giúp anh được!

Người anh bấy giờ đáp:

— Thôi, chào bạn! Mưa rơi nhà tôi, anh em tôi xẻ rãnh lấy vậy!

Từ đấy, hai anh em trở lại sống cùng nhau, yêu thương đầm ấm.

Truyện cổ dân tộc Thái

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) Chú giải: — *Gia tài*: (xem chú giải ở truyện số 6: *Cày khế*) — *Xin xỏ*: xin một cách nài ép — *Bản*: làng ở miền núi của đồng bào thiểu số (miền bắc) — *Gọn lỏn*: ý nói cộc lốc, lạnh nhạt — *Làm ma*: tổ chức chôn cất và cúng lễ cho người chết — *Tỉnh ngộ*: nhận ra sự sai lầm của mình — *Vách*: tường làm bằng tre đan trát đất.

b) Ý nghĩa: Đây là một truyện cổ của dân tộc Thái ngụ ý răn dạy anh em chị em trong một gia đình phải

chính xác, gợi cảm, giọng kể đúng ngữ điệu, kết hợp với đó là tác phong, dáng điệu tự nhiên, thoải mái. Học sinh kể xong, giáo viên có thể cho điểm cao đối với những em kể tốt (còn các em khác thì thôi). Ngoài những em khá và giỏi, cũng cần có kế hoạch tập dượt từng bước cho các em trung bình và yếu, từ đầu năm tới cuối năm có thể kể từng đoạn, từng phần, tiến tới khả năng kể lại được toàn bộ câu chuyện, trước hết là loại truyện đơn giản và vừa sức.

— Ngoài yêu cầu hướng dẫn học sinh kể đúng và kể tương đối đầy đủ nội dung câu chuyện, giáo viên còn cần hướng dẫn các em biết thay đổi giọng kể (to, nhỏ, vui, buồn, thiết tha, giận dữ...) và thay đổi điệu bộ theo đúng nội dung từng đoạn, từng phần và đúng với từng nhân vật trong truyện.

Mặt khác, đối với học sinh cấp 1, các em có thể nắm được các tình tiết, nhân vật, cốt truyện, nhưng thường là chưa hiểu ngay được nội dung ý nghĩa của truyện chưa phát hiện được bài học bổ ích, sâu sắc. Vì vậy, *xen kẽ* hoặc *sau* bước kể chuyện của học sinh (chủ yếu là trong bước *lồng kết*), giáo viên có thể nêu thêm một số câu hỏi khêu gợi óc suy luận, phán đoán hoặc phê phán, phát huy trí thông minh của các em nhằm hướng sự chú ý của các em vào những tình tiết quan trọng, những nhân vật trung tâm, để nắm vững nội dung ý nghĩa câu chuyện, từ đó tự giác phát hiện ra được bài học cần thiết cho bản thân mình một cách tự nhiên, tế nhị, không gò ép, áp đặt theo lối công thức, khuôn sáo.

Đôi khi, giáo viên cũng có thể nêu một vài câu hỏi cho học sinh tự do phát biểu cảm nghĩ. Ví dụ: « Câu chuyện này có những nhân vật nào? Em yêu (thích) nhân vật nào? Ghét (không ưa) nhân vật nào? Tại sao? » Hoặc: « Câu chuyện này có đoạn nào hay nhất (hấp dẫn

nhất)? Vì sao em cho là hay? Câu chuyện có gì bổ ích đối với em? » v.v...

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN NẮM VỮNG TRONG QUÁ TRÌNH SOẠN GIẢNG MÔN KỂ CHUYỆN Ở LỚP 2

A – YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔN KỂ CHUYỆN Ở LỚP 2

Chương trình quy định: chọn các truyện đơn giản, dễ hiểu, có giá trị thẩm mỹ và tác dụng giáo dục rõ rệt của nước ta và nước ngoài (thần thoại, cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện vui dân gian, truyện danh nhân, truyện về « người thực, việc thực »...).

1. Trước hết, cần chú ý là lớp 2, cũng như lớp 1 năm trước, là những lớp đầu cấp 1. Căn cứ vào đặc điểm tâm lý và trình độ của học sinh (trí thức về cuộc sống chưa được mở rộng, tư duy chưa được phát triển, vốn ngôn ngữ còn nghèo), nên truyện kể phải phù hợp với lứa trẻ em khoảng 8, 9 tuổi, tình tiết phải đơn giản mà hấp dẫn, ngôn ngữ phải dễ hiểu và gợi cảm. Nội dung truyện chủ yếu cần đề cập đến các sự vật, sự việc, nhân vật quen thuộc, gần gũi sinh hoạt hằng ngày của các em, nhưng từng bước cũng đã giúp cho việc mở rộng có mức độ phạm vi hiểu biết của các em về hiện thực xã hội bên ngoài. Bởi vậy, nhìn chung các truyện được chọn chưa đi sâu vào cuộc sống xã hội và cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội, nhưng cũng bắt đầu gợi mở cho các em làm quen dần với những hiện thực ấy. Được nghe các truyện kể này, các em được tiếp xúc với cuộc sống xã hội từ gần tới xa, đặc biệt là cuộc sống xa hơn, rộng hơn cuộc sống gần gũi hằng ngày, từ gia đình, nhà trường, cho tới xóm làng, quê hương đất nước và cuộc

biết thương yêu, giúp đỡ nhau, « rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần ». Mặt khác, truyện cũng cho ta thấy sự giàu có không đem lại được lòng tốt bụng, và chỉ trong cảnh nghèo khổ hoặc lúc hoạn nạn, khó khăn mới thấy rõ được những tấm lòng vàng.

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1. Đoạn 1 : Anh có vợ trở nên lạnh nhạt với em.

– Thoạt đầu, hai anh em sống với nhau như thế nào ?

– Đến khi lấy vợ, người anh thay đổi tính nết và đối xử với em ra sao ?

2. Đoạn 2 : Anh chơi với bạn giàu lại càng xa lánh em.

– Anh đã tìm cách lảng tránh em để chơi bời với bọn giàu có như thế nào ?

– Nhưng người em vẫn đối xử với anh ra sao ?

Người chị dâu đã có thái độ như thế nào trước tình cảnh ấy ?

3. Đoạn 3 : Em nghèo khổ nhưng vẫn tốt bụng với anh.

– Một hôm có chuyện gì đã xảy ra ?

– Người vợ thoạt tiên đã bàn với chồng như thế nào ?

– Sau đó lại bàn với chồng ra sao và kết quả như thế nào ?

4. Đoạn 4 : Anh đã hiểu rõ bụng em và lòng dạ bọn giàu có.

– Người anh sau khi hiểu rõ bụng em đã rủ em làm gì ?

– Khi đi qua nhà bạn xấu, người anh đã vạch mặt hằn ra sao ?

– Từ đây, hai anh em sống với nhau như thế nào ?

5. Em hãy kể lại cả truyện : Cần đặc biệt chú ý đến các đoạn truyện có đối thoại giữa các nhân vật (đoạn 3 và 4).

+ Ở đoạn 3 cần thể hiện giọng nói làm ra bộ hoảng hốt của người anh lúc « cầu cứu » bạn, rồi lại « cầu cứu » em ; giọng nói dửng dưng và cộc lốc của bạn ; giọng sốt sắng, ân cần của người em.

+ Ở đoạn 4, cần thể hiện giọng tiếc rẻ của anh bạn xấu, và giọng lạnh nhạt, mỉa mai của người anh vạch mặt hằn bằng chính giọng lưỡi bạc bẽo của hằn.

B – Tổng kết :

1. Người em đã đối xử với anh ra sao ?

– Mặc dầu người anh thay lòng đổi dạ và mặc dù phải sống trong cảnh nghèo khổ, người em trước sau vẫn giữ trọn được tình anh em ruột thịt :

« Anh em như thể chân tay,

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần »

2. Trái lại, tên bạn giàu có của người anh thì bụng dạ như thế nào ?

« Khi vui thì kết bạn hiền,

Đến khi hoạn nạn thì liền buông nhau ».

12 – TAI AI THÍNH NHẤT ?

1. Một chú thỏ trắng xưa nay vẫn tự cho mình là có đôi tai thính nhất. Một hôm chú vừa nhảy nhót trên bãi cỏ, vừa hát :

sống rộng lớn của nhân dân ta, của thế giới loài người, v.v... Các em sẽ hình dung ra khung cảnh, nhân vật trong truyện, sống với người trong truyện, tầm mắt của các em được mở rộng, trí tưởng tượng được phát triển, các em sẽ có nhiều ước mơ tốt đẹp đối với cuộc sống.

2. Mặt khác, các em học sinh lớp 1, lớp 2 tuổi còn nhỏ, sống nhiều bằng tình cảm hơn lí trí, nên các em thường yêu mến những người hiền lành tốt bụng, chịu thương chịu khó, hoặc những người trung thực, thẳng thắn, dũng cảm, giàu lòng vị tha, tiêu biểu cho chính nghĩa trong truyện, và biết căm ghét những nhân vật giả dối, gian ác, bất lương, phi nghĩa. Các em cũng sẽ dễ dàng thông cảm với những nỗi khó khăn, thiếu thốn, hoạn nạn của người nghèo, người lương thiện chăm chỉ, cần cù mà vẫn đói cơm rách áo, cực khổ trong các truyện cổ tích v.v... Các truyện kể có nội dung giáo dục như trên, cùng với nhiều nhân tố khác trong cuộc sống của trẻ em sẽ góp phần tạo nên cái *nền tảng tâm lí* khá vững chắc giúp các em hiểu sâu và làm tốt « năm điều Bác Hồ dạy ».

B – CẤU TRÚC NỘI DUNG CỦA SÁCH « KỂ CHUYỆN – LỚP 2 »

– Ngoài phần « Hướng dẫn chung » về vị trí, nhiệm vụ, yêu cầu, nội dung và phương pháp của môn kể chuyện ở cấp 1 nói chung và lớp 2 nói riêng, nội dung chủ yếu của sách dành cho phần tuyển chọn truyện và hướng dẫn giảng dạy từng truyện cụ thể.

Cả năm học có 35 tuần, sách tuyển chọn 35 truyện nhằm cung cấp đủ số truyện cho giáo viên kể cho học sinh nghe mỗi tuần một truyện. Các truyện được sắp xếp vừa theo thứ tự *từ dễ đến khó*, từ tình tiết đơn giản

(đầu năm) đến tình tiết ngày càng phong phú hơn (cuối năm), vừa kết hợp xen kẽ các *chủ đề* giáo dục khác nhau, các *thể loại* truyện khác nhau và *nguồn gốc* khác nhau.

Các chủ đề về lòng yêu nước, tình cảm gia đình, thái độ học tập, ý thức lao động, đạo đức phẩm chất, đấu tranh xã hội... xen kẽ lẫn nhau. Các thể loại thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, truyện vui dân gian, truyện danh nhân, truyện khoa học... xen kẽ nhau. Và truyện trong nước, truyện ngoài nước, truyện miền xuôi (Kinh), truyện miền núi (thiểu số)... cũng xen kẽ nhau. Cách sắp xếp tỉ mỉ, công phu đó nhằm làm cho các tiết kể chuyện trong năm, từ tuần này sang tuần khác luôn luôn được thay đổi không khí, không nhàm chán đối với trẻ em.

— Mỗi truyện kể trong sách đều có phần hướng dẫn giảng dạy kèm theo. Phần hướng dẫn này nhằm giúp giáo viên nắm vững những điểm cơ bản nhất về yêu cầu, nội dung, phương pháp giảng dạy cụ thể đối với mỗi truyện kể. Nội dung hướng dẫn gồm có các mục sau đây :

1. Tìm hiểu truyện

(dành cho giáo viên).

Mục này giúp giáo viên nắm vững nội dung, ý nghĩa và đặc điểm nghệ thuật của truyện kể trên cơ sở những tư liệu được giới thiệu sau đây :

a) *Chú giải từ ngữ* : Đây là phần giải nghĩa các từ ngữ khó và chú thích các tên đất, tên người, hoặc chú giải điển cố... nhằm làm cho nội dung truyện được sáng rõ hơn đối với giáo viên và học sinh. Trong quá trình kể chuyện, đôi khi giáo viên có thể kết hợp chú giải trực tiếp ngay một cách khéo léo, tự nhiên qua lời kể của mình để học sinh hiểu rõ hơn tình tiết đang kể. Đó cũng

« Là lá la-la,
Thỏ trắng là ta,
Tai dài thính nhất,
Ai cũng thua tất,
Là lá la la... »

Bỗng có một tiếng « phi » mạnh làm chú thỏ giật nảy người. Mắt chú nhón nhác nhìn quanh. Một con rắn ngóc đầu dậy và nói:

— Phi! Tai thính mà tớ bò đến bên cạnh cũng không biết. Thính nhất phải là rắn này!

Rắn còn đang lắc lư cái đầu ra vẻ đắc ý thì một con châu chấu nhô lên trên đám cỏ và hét to:

— Thôi đi nào! Chớ vội khoe khoang! Tai tớ mới thính nhất. Tớ có thể nghe được những tiếng động ở cách xa hàng ngàn ki-lô-mét cơ!

2. Ba con vật ra sức tranh cãi, không ai chịu thua ai. Cuối cùng đành phải nhờ chim họa mi phân xử giúp. Chim họa mi bèn lấy một chiếc lá sen to buộc chặt đôi tai của thỏ lại. Rồi họa mi lấy một lá mía buộc chặt vào đầu rắn, và lấy một lá cỏ buộc đầu châu chấu.

Mọi việc xong xuôi, họa mi nhảy lên cành cây cất tiếng hét véo von:

« Rích rì rì,
Cứ khoe khoang đi:
Tai buộc rồi,
Còn nghe thấy chi! »

Rắn và châu chấu cùng lên tiếng:

— Chúng tôi nghe thấy rồi! Chúng tôi nghe thấy rồi!
Riêng thỏ trắng kêu lên:

— Tôi chẳng nghe thấy gì cả! Đúng là chị họa mi buộc tai tôi chặt quá!

Nói xong, thỏ trắng đòi buộc lại tai của rắn và châu chấu. Thỏ lấy thêm một lá mía khác buộc chặt luôn cả mõm của rắn lại và quấn thêm vào chân châu chấu một lá cỏ dày nữa. Vì thỏ trắng nghe đâu các nhà khoa học cho biết là rắn nghe bằng lưỡi và châu chấu nghe bằng chân cơ.

Họa mi đợi thỏ buộc xong, nhảy tít trên cành cây cao, cất tiếng hét lạnh lạnh:

« Rích rì rì,
Cứ khoe khoang đi:
Tai buộc rồi,
Còn nghe thấy chi! »

Lần này cả thỏ và rắn đều thú nhận là không nghe thấy gì. Chỉ có một mình châu chấu vẫn nghe rõ ràng tiếng họa mi hét. Cả bọn đành công nhận là tai châu chấu thính nhất.

(Theo Tập đọc lớp II - 1979 - học 12 năm)

HƯỚNG DẪN

I - Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: — *Thính*: có khả năng nhận biết nhanh về âm thanh và tiếng động — *Nhón nhác*: hoảng hốt nhìn chỗ này chỗ khác — *Đắc ý*: được như ý muốn, lấy làm thích lắm — *Nhà khoa học*: người làm công tác nghiên cứu để hiểu biết về tự nhiên hoặc về xã hội — *Lạnh lạnh*: (giọng hét) cao và trong.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện *khoa học*. Dưới hình thức một câu chuyện vui, sinh động về mấy con vật được nhân hóa khéo léo, đang tranh cãi nhau hơn kém

là cách kết hợp giảng dạy từ ngữ trong môn kể chuyện để làm giàu vốn từ ngữ cơ bản cho học sinh. Tuy nhiên, cần chọn những từ ngữ chú giải thật cần thiết để không làm loãng không khí của tiết kể chuyện và làm cho câu chuyện đang kể trở nên tẻ nhạt, đứt đoạn, giảm sức hấp dẫn (vì vậy cần chú ý là mục *chú giải* trong sách hướng dẫn chủ yếu nhằm giúp giáo viên nắm vững truyện, không phải để truyền đạt hết cho học sinh).

b) *Xuất xứ, thể loại, đặc điểm nghệ thuật và ý nghĩa giáo dục, giáo dưỡng của truyện*: Những điều này chủ yếu giúp giáo viên xác định được chính xác nội dung ý nghĩa truyện, đặc điểm nghệ thuật và cách kể chuyện thích hợp. Mặt khác, trước khi kể chuyện, giáo viên cần dựa vào mục này để giới thiệu một đôi nét *vắn tắt* trong một hai câu về *xuất xứ, thể loại* và *chủ đề* của truyện để chuẩn bị cho học sinh tiếp xúc trực tiếp với câu chuyện sẽ được nghe kể một cách chủ động (mục này cũng đánh cho giáo viên tìm hiểu truyện là chính; không phải để truyền đạt tất cả cho học sinh).

2 — Hướng dẫn lên lớp.

a) *Chuẩn bị*: gợi ý về tranh ảnh hoặc hiện vật minh họa câu chuyện kể, về địa điểm tiến hành tiết kể chuyện (nếu cần thiết tiến hành ở ngoài trời hoặc ở một môi trường thích hợp): có thể gợi ý cả yêu cầu chuẩn bị đối với học sinh khi cần thiết, v.v...

b) *Phần giáo viên kể*: phần này giúp giáo viên:

— Nắm vững cốt truyện, các tình tiết quan trọng trong truyện và trọng tâm của truyện.

— Nắm vững cách kể sao cho học sinh tiếp thu được truyện một cách dễ dàng, mạch lạc, làm nổi rõ được những hình ảnh hấp dẫn, những chi tiết xúc động có tác dụng sâu sắc tới cảm xúc của các em...

— Mỗi truyện đã được phân đoạn và ghi thứ tự 1, 2, 3... ngay ở đầu từng đoạn để giáo viên thống nhất cách chia đoạn. Ở phần hướng dẫn giảng dạy, bố cục truyện, đặc điểm nghệ thuật và cách kể từng đoạn đã được kết hợp giới thiệu song song, giúp giáo viên vừa nắm được ý chính từng đoạn, vừa xác định ngay được cách kể phù hợp với nội dung và đặc điểm nghệ thuật từng đoạn đó.

c) *Phần học sinh kể*: Phần này gợi ra một số câu hỏi giúp học sinh kể lại từng phần, từng đoạn, hoặc từng sự việc chính trong truyện trước khi yêu cầu các em kể lại cả truyện.

— Ngoài những câu hỏi hướng dẫn đó, khi cần thiết giáo viên cũng có thể chủ động nêu thêm một số câu hỏi nhỏ xen kẽ nhằm gợi ý cho các em nhớ lại các tình tiết quan trọng hoặc nhớ lại mạch lạc câu chuyện một cách dễ dàng.

d) *Phần tổng kết*: Phần này nhằm củng cố kết quả cảm thụ và nhận thức của học sinh đối với truyện kể, nêu bật ý nghĩa truyện và bài học thực tiễn đối với học sinh (khi cần thiết).

— Để tiến hành bước tổng kết này, giáo viên có thể nêu một số câu hỏi cho học sinh phát biểu cảm nghĩ một cách tự do về câu chuyện.

..

Tóm lại, kể chuyện là một trong những môn học gây nhiều hứng thú cho trẻ em nhất. Nó lại có tác dụng to lớn trong việc bồi dưỡng tâm hồn trẻ và góp phần phát huy ở trẻ em nhiều phẩm chất tốt đẹp cần thiết cho sự phát triển toàn diện của lứa tuổi thơ như: năng lực

vẽ đôi tai thính, truyện ngụ ý giới thiệu cho chúng ta biết loài vật có « tai » thính nhất xưa nay là loài *châu chấu*.

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Chuẩn bị:

Tranh minh họa: Trên một bãi cỏ, thỏ, rắn, châu chấu đang tranh cãi nhau. Họa mi đang phân xử (Thỏ bị buộc tai bằng lá sen, Rắn bị buộc đầu và mõm bằng lá mía, Châu chấu bị buộc đầu và chân bằng lá cỏ, Họa mi đậu trên cành cây cao đang hót đề thử tai thính của cả ba con vật).

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. Đoạn 1: Thỏ, Rắn, Châu chấu tranh cãi nhau.

- Thỏ trắng xưa nay vẫn tự phụ như thế nào?
- Rắn có chịu thua Thỏ không?
- Châu chấu lên giọng khoe khoang ra sao?

2. Đoạn 2: Họa mi phân xử họ.

- Họa mi đã phân xử bằng cách nào?
- Rắn, Châu chấu và Thỏ trắng thoát đầu thấy thế nào?
- Thỏ trắng đòi làm gì thêm nữa?
- Kết quả ai đã thắng?

3. Em hãy kể lại cả truyện: Cần thể hiện rõ giọng hát tự phụ của Thỏ trắng, giọng nói khoe khoang của Rắn và Châu chấu, tiếng hát hồn nhiên của Họa mi.

C – Tổng kết: – Qua truyện này em được biết loài thỏ nghe bằng gì? Loài rắn nghe bằng gì? Loài châu chấu nghe bằng gì?

- Loài vật nào có tai thính nhất?

13 – AI ĐÁNG KHEN NHIỀU HƠN?

1. Một nhà kia có hai anh em Thỏ Xám ở với mẹ. Bố đi làm xa nên cậu nào cũng muốn tỏ ra là đứa bé ngoan, biết thương mẹ nhiều nhất. Thỏ anh biết mình lớn hơn nên lúc nào cũng nhường nhịn em. Song Thỏ em thì cứ muốn được mẹ khen nhiều hơn anh.

Một hôm Thỏ mẹ bảo hai anh em:

– Hôm nay, các con được nghỉ học. Thỏ anh lên rừng kiếm cho mẹ mười chiếc nấm hương. Thỏ em vào đồng cỏ hái cho mẹ mười bông hoa thật đẹp. Đường hơi xa, các con đi phải cẩn thận, đừng có la cà ở đâu.

Hai anh em vâng lời hăng hái đi ngay.

2. Thỏ em hăm hở chạy một mạch ra đồng cỏ. Tới nơi, Thỏ em chưa vội hái ngay những bông hoa vừa trông thấy. Cậu ta đi vòng một lượt, chọn khóm đẹp nhất, bông nào rực rỡ nhất mới hái mang về. Ra khỏi đồng cỏ, Thỏ em lại chạy một mạch về nhà khoe với mẹ:

– Mẹ ơi, con mang được hoa đẹp về đây này! Mẹ khen con đi!

Mẹ đón lấy bó hoa xuýt xoa:

– Hoa đẹp quá! Hoa đẹp quá!

Thỏ em hớn hở:

– Mẹ khen con đi! Con không la cà một tí nào ở dọc đường đâu mẹ ạ!

Thỏ mẹ nhìn con âu yếm:

– Con mẹ ngoan quá! Thế trên đường đi con có gặp ai, có thấy gì không?

cảm thụ, óc ghi nhớ, trí tưởng tượng, năng khiếu thẩm mĩ, khả năng suy xét, phán đoán, đồng thời làm giàu thêm vốn tri thức về cuộc sống, vốn ngôn ngữ và vốn văn học ban đầu cho trẻ em. Vì vậy, giáo viên cần tích cực trau dồi cho mình năng lực, phương pháp và nghệ thuật kể chuyện để có khả năng tận dụng và phát huy tới mức cao nhất hiệu quả của bộ môn.

Và như thế cũng là cách rất tốt để giáo viên có điều kiện tham gia vào cuộc sống tâm hồn, tình cảm của trẻ nhỏ trong những khoảnh khắc thời gian nhất định hằng tuần, và chinh phục cả tâm hồn lẫn trái tim dễ xúc động của các em bằng giọng kể chuyện đậm ăm và giàu sức cảm hóa của mình.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1 - SƠN TINH, THỦY TINH

1. Vua Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mị Nương, sắc đẹp tuyệt trần. Mị Nương được vua cha thương yêu rất mực. Nhà vua muốn kén cho nàng một người chồng thật xứng đáng.

Một hôm, có hai chàng trai đến xin ra mắt vua để cầu hôn. Một người ở núi Ba Vì, tuấn tú và tài giỏi khác thường: chỉ tay về phía đông, phía đông biến thành đồng lúa xanh, chỉ tay về phía tây, phía tây mọc lên hàng dãy núi. Nhân dân trong vùng gọi chàng là Sơn Tinh.

Còn một người ở mãi tận miền biển Đông, tài giỏi cũng không kém: gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa về. Chàng này tên gọi là Thủy Tinh. Một người là chúa của miền non cao, một người là chúa của vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng.

2. Hùng Vương băn khoăn, không biết nhận lời ai, từ chối ai: Nhà vua cho vời các quan vào bàn bạc mà vẫn không tìm được kế hay. Cuối cùng, Hùng Vương phán rằng:

Thỏ con nhanh nhẩu :

— Có, mẹ ạ. Con thấy cái Sóc — con bé con nhà bác Sóc vàng — đứng khóc ở bên gốc ổi. Nó hư, mẹ nhỉ?

— Con có hỏi vì sao Sóc khóc không?

— Không, mẹ ạ! Con sợ ở nhà mẹ mong.

Thỏ mẹ nghe xong không hỏi gì thêm nữa.

3. Hai mẹ con chờ một lúc, khá lâu mới thấy Thỏ anh về. Chiếc giỏ đeo bên sườn Thỏ anh đầy những nắm hương và mộc nhĩ. Thỏ anh vừa chào mẹ vừa bốc từ trong túi áo ra từng nắm hạt dẻ đưa cho em :

— Em thích ăn hạt dẻ, anh mang về cho em đây!

Thỏ mẹ hỏi Thỏ anh :

— Sao con hái nhiều nắm thế?

Thỏ anh tươi cười :

— Cũng một công đi, con hái nhiều dẻ dành lần sau mẹ cần đến.

Thỏ mẹ lại hỏi :

— Sao con đi lâu vậy?

Thỏ anh thưa :

— Thưa mẹ, trên đường về, con còn phải giúp cô Gà hoa mơ.

— Cô Gà hoa mơ làm sao?

— Dạ, cô Gà hoa mơ dẫn đàn con đi ăn bị lạc mất một đứa. Con phải dừng lại giúp cô tìm cậu Gà nhép. Vì vậy, con về chậm, mẹ ạ!

4. Nghe Thỏ anh nói xong, Thỏ mẹ mỉm cười gật đầu, gọi cả hai anh em đến gần và nói :

— Các con của mẹ! Các con rất đáng khen vì đã biết vâng lời mẹ. Thỏ em luôn luôn nghĩ tới mẹ là đúng, Song Thỏ anh còn biết nghĩ tới người khác, biết hái

thêm nắm cho mẹ, mang quả về cho em, giúp cô Hoa mơ lúc khó khăn.

Thỏ em ạ! Con hãy làm những việc tốt không phải chỉ để được khen mà trước hết vì được giúp ích cho người khác.

Thỏ em hiểu ra, bèn lên nói :

— Thưa mẹ, vâng ạ!

Theo PHONG THU
(Báo Phụ nữ Việt Nam)

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải* : — *Nấm hương* : loài thực vật thuộc họ nấm, có mũ, có hương thơm, dùng làm thức ăn được (xem thêm chú giải ở truyện số 2 : *Ếch con đi học*) — *La cà* : dùng lại hết chỗ này đến chỗ khác, không đến ngay nơi đã định — *Hăm hở* : sốt sắng và hăng hái — *Rực rỡ* : có màu sắc tươi đẹp khác thường — *Mộc nhĩ* : loài nấm hình tai, màu nâu đen, mọc ở gỗ, dùng làm thức ăn — *Lạc* : đi lầm đường — *Bẽn lẽn* : ý nói có nét mặt và giọng nói ngượng nghịu không tự nhiên vì biết mình có khuyết điểm.

b) *Ý nghĩa* : Thích được mẹ khen ngoan vì biết vâng lời, làm theo đúng lời mẹ dặn. Đó là tâm lí thông thường rất đáng động viên, khuyến khích ở các em nhỏ. Nhưng còn phải biết làm việc tốt không phải chỉ để được khen mà trước hết vì niềm vui được giúp ích cho người khác nữa. Đó là ý nghĩa giáo dục khá bổ ích của truyện ngụ ngôn trên đây, một truyện khá gần gũi với cuộc sống tình cảm hằng ngày của các em nhỏ.

— Hai người đều vừa ý ta cả, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Ngày mai, nếu ai đem lễ cưới đến đây trước: một trăm ván cơm nếp, hai trăm đệp bánh trưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao thì được rước dâu về.

Sáng sớm hôm sau, Sơn Tinh đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi.

3. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo, một hai dòi cướp lại Mị Nương.

Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão, sấm sét rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng, rồi ngập nhà, ngập cửa.

Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi chặn đứng dòng nước lũ. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng liền. Cuối cùng, Thủy Tinh đuối sức, phải rút quân về.

Từ đó, không năm nào Thủy Tinh không làm mưa, làm bão, dâng nước lên đánh Sơn Tinh gây nên nạn lụt lội khắp vùng đồng bằng và trung du nước ta. Nhưng lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải rút lui.

Truyện cổ tích dân tộc Kinh

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: — *Đẹp tuyệt trần*: đẹp nhất trên đời, không có ai đẹp hơn. — *Kén*: chọn cẩn thận — *Cầu hôn*:

xin cưới làm vợ — *Núi Ba Vì*: ngọn núi cao thuộc huyện Ba Vì, tỉnh Sơn Tây cũ (nay thuộc vùng ngoại thành phía tây thành phố Hà Nội) — *Tuấn tú*: đẹp trai và có tài hơn người — *Vùng nước thâm*: vùng biển sâu — *Vời*: (vua) cho gọi đến — *Phán*: (vua) truyền bảo — *Ván*: đồ dùng bằng gỗ để dựng — *Đệp*: đồ dùng bằng tre đan để dựng — *Ngà*: răng của hàm trên con voi mọc dài ra ngoài — *Cựa*: móng nhọn ở phía sau cẳng gà trống — *Hồng mao*: chùm lông (màu hồng) ở bờm ngựa — *Lễ vật*: đồ lễ cúng lễ — *Nao núng*: yếu lòng, chùn lòng (không vững lòng) — *Nước lũ*: nước mưa to từ trên nguồn đổ về tràn ngập các sông ngòi, gây ra lụt lội — *Trung du*: vùng đất cao hơn đồng bằng, thấp hơn miền núi, nằm ở giữa hai vùng này.

b) *Ý nghĩa*: « Sơn Tinh, Thủy Tinh » là một truyện cổ dân gian đặc sắc của dân tộc ta mang đặc điểm của một truyện thần thoại. Qua truyện này, người xưa muốn giải thích hiện tượng bão lụt ghê gớm hằng năm thường xảy ra kéo dài suốt mùa mưa lũ, gây nên tai họa to lớn cho nhân dân ta ở khắp vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Cũng qua truyện này, tổ tiên ta đã nói lên ước mơ và ý chí của mình muốn bằng tài năng phi thường chế ngự sức mạnh tàn bạo của thiên nhiên, đẩy lùi nạn bão lụt hằng năm để bảo vệ cuộc sống lao động yên ổn của mình.

II — Hướng dẫn lên lớp.

A — Chuẩn bị:

Bộ tranh 3 bức (do Công ti thiết bị trường học phát hành):

1. Cảnh vua Hùng có con gái là nàng Mị Nương xinh đẹp ở bên, đang cùng một số triều thần bàn bạc; xung

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Chuẩn bị:

Tranh minh họa: Một bức vẽ Thỏ em đang đưa bó hoa (10 bông) rực rỡ cho Thỏ mẹ, mặt hớn hở, miệng khoe rồi rít... Một bức vẽ Thỏ anh đeo giỏ dây nắm hương và một nhĩ đang dẫn chú Gà nhép bị lạc đến cho cô Gà hoa mơ có đàn con đi theo...

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. Đoạn 1: Thỏ mẹ sai hai anh em Thỏ xám đi làm mỗi người một việc.

– Một nhà kia có hai anh em Thỏ xám ra sao?

– Một hôm, Thỏ mẹ sai hai anh em làm gì?

2. Đoạn 2: Thỏ em làm xong công việc về trước, đúng như lời mẹ dặn.

– Thỏ em ngoan ngoãn làm theo lời mẹ dặn như thế nào?

– Về đến nhà, Thỏ em đã khoe với mẹ ra sao?

– Thỏ mẹ đã hỏi Thỏ em những gì?

3. Đoạn 3: Thỏ anh làm cả những việc mẹ không dặn nên về chậm.

– Thỏ anh đem về những gì cho em và cho mẹ?

– Thỏ anh lại nói cho mẹ biết lí do mình về muộn ra sao?

4. Đoạn 4: Thỏ em đáng khen, nhưng Thỏ anh còn đáng khen hơn.

– Thỏ mẹ khen cả hai anh em như thế nào?

– Thỏ mẹ lại khuyên bảo thêm Thỏ em điều gì?

5. Em hãy kể lại cả truyện: Chú ý thể hiện giọng nói bông bột ngây thơ của Thỏ em; giọng thật thà, hồn nhiên của Thỏ anh; giọng ôn tồn, âu yếm của Thỏ mẹ.

C – Tổng kết:

– Vì sao Thỏ em đáng khen? (vâng lời mẹ, làm theo đúng lời mẹ dặn).

– Thỏ anh còn đáng khen hơn ở chỗ nào? (không những biết vâng lời mẹ dặn, còn quan tâm giúp đỡ mọi người).

14 – CHUYỆN BÁNH CHUNG VÀ BÁNH GIÀY

1. Ngày đó, vua Hùng trị vì đất nước. Thấy mình đã già, sức khỏe ngày một suy yếu, vua có ý định chọn người nối ngôi. Vua có cả thảy hai mươi hai người con trai, người nào cũng đã khôn lớn và tài trí hơn người. Vua bèn quyết định mở một cuộc thi để kén chọn.

Vua Hùng cho hội họp tất cả các hoàng tử lại. Vua truyền bảo:

– Cha biết mình gần đất xa trời. Cha muốn truyền ngôi cho một trong các anh em con. Bây giờ mỗi con hãy làm một món ăn lạ để cúng tổ tiên. Ai có món ăn quý vừa ý ta thì sẽ được ta chọn.

Nghe vua cha phán truyền thế, các hoàng tử thi nhau cho người đi khắp nơi lùng kiếm thức ăn quý. Họ lặn lội lên ngàn, xuống biển không sót chỗ nào.

2. Trong số hai mươi hai hoàng tử, có chàng Liêu là hoàng tử thứ mười tám. Mồ côi mẹ từ nhỏ, chàng Liêu từng sống nhiều ngày cô đơn. Chẳng có ai giúp đỡ chàng

quanh và xa xa là cảnh núi sông đất Phong Châu hùng vĩ, cỏ cây xanh tốt, ruộng đồng bao la...

2. Cảnh Sơn Tinh đang đem Mị Nương về gần đến núi Ba Vì, Thủy Tinh ở phía sau đang dùng dùng nổi giận đem quân đuổi theo.

3. Cảnh Thủy Tinh trở lại đang hô mưa gọi gió, dâng nước sông lên cuộn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Sơn Tinh cũng đang dùng phép lạ, nhắc đồi chuyển núi chặn đứng dòng nước lũ tràn ngập.

B — Giáo viên kể :

1. **Đoạn 1 : Sơn Tinh và Thủy Tinh cùng đến xin cầu hôn với Mị Nương.**

— Giọng kể ở đoạn này cần thông thả, rành mạch. Nhấn giọng ở các từ ngữ biểu thị ý niệm tuyệt đối kết thúc mấy câu mở đầu: *tuyệt trần, rất mực, thật xứng đáng.*

— Khi kể đến tài năng và phép lạ của hai chàng Sơn Tinh và Thủy Tinh, cần thể hiện sự so sánh, đối chiếu qua ngữ điệu từng câu, từng vế câu đối xứng với nhau theo kiểu câu biên ngẫu. Ví dụ: « Một người ở núi Ba Vì... tài giỏi khác thường // ... một người ở mãi tận biển Đông, tài giỏi cũng không kém » — « Chỉ tay về phía đông, phía đông biến thành đồng lúa xanh, chỉ tay về phía tây, phía tây mọc lên hàng dãy núi // ... gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa tới » — « Một người là chúa của miền non cao // một người là chúa của vùng nước thẳm »...

2. **Đoạn 2 : Sơn Tinh mang lễ vật đến trước, đem được Mị Nương về núi.**

— Kể đoạn này, cần thể hiện rõ thái độ băn khoăn của vua Hùng, tiếp đó là giọng phán truyền đỉnh đạc của Hùng Vương với Sơn Tinh và Thủy Tinh.

— Đặc biệt cần chú ý nhấn giọng ở câu văn biên ngẫu mang màu sắc truyện kể dân gian: « Một trăm ván cơm nếp, hai trăm dệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao ».

3. **Đoạn 3 : Thủy Tinh không lấy được vợ, dâng nước lên đánh Sơn Tinh nhưng bị thất bại.**

— Kể đoạn này cần chú ý thể hiện nhịp điệu gấp gáp trong cả đoạn qua những câu văn ngắn gọn hoặc bị cắt khúc liên tiếp, miêu tả tình huống đối địch và cuộc giao tranh dữ dội giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh.

— Giọng kể cần trở lại nhịp điệu bình thường, trầm lắng xuống ở hai câu kết thúc.

C — Học sinh kể :

Giáo viên hướng dẫn học sinh tập kể lại truyện dựa theo một số câu hỏi gợi ý sau đây:

1. **Đoạn 1 :** Vua Hùng thứ 18 muốn kén rể như thế nào? Có những ai đến xin cầu hôn? Họ đã làm gì để cầu hôn?

2. **Đoạn 2 :** Thái độ của nhà vua trước việc xin cầu hôn của cả hai chàng trai tài giỏi như nhau ra sao? Cuối cùng, vua đã phán như thế nào? Ai là người đã thực hiện được đúng hẹn lời phán bảo của Hùng Vương?

3. **Đoạn 3 :** Thủy Tinh đến sau, có cảm chịu thất bại đối với Sơn Tinh không? Hắn đã làm gì? Sơn Tinh đã đối phó và làm thất bại âm mưu độc ác của hắn ra sao?

— Từ đó, hằng năm Thủy Tinh đã trả thù Sơn Tinh bằng cách nào? Hắn có đạt được kết quả như ý đồ của hắn không?

trong việc lo toan tìm kiếm món ăn lạ. Chỉ còn ba ngày nữa đã đến kì thi mà Liêu vẫn chưa có gì. Đêm hôm đó, Liêu nằm gác tay lên trán lo lắng, suy nghĩ rồi ngủ quên lúc nào không biết. Liêu mơ mơ màng màng thấy có một vị nữ thần từ trên trời bay xuống giúp chàng. Nữ thần bảo:

— To lớn trong thiên hạ không gì bằng trời đất, của quý báu nhất trần gian không gì bằng gạo. Hãy đem vo cho tôi chỗ nếp này, rồi kiếm cho tôi một ít đậu xanh.

Rồi Liêu thấy thần lần lượt bày ra những tàu lá rộng và xanh. Thần vừa gói vừa giảng giải:

— Bánh này giống hình đất. Đất có cây cỏ, đồng ruộng thì màu phải xanh xanh, hình phải vuông vắn. Trong bánh phải cho thịt, cho đỗ để lấy ý nghĩa đất chở cầm thú, cỏ cây... Rồi đem thứ nếp trắng đồ lên cho dẻo, giã ra làm thứ bánh giống hình trời: màu phải trắng, hình phải tròn và khum khum như vòm trời...

Tỉnh dậy, Liêu bắt đầu làm bánh y như trong giấc mộng.

3. Ngày các hoàng tử đem các món ăn đến dự thi là một ngày náo nhiệt nhất ở Phong Châu. Người đông nghìn nghịt. Nhân dân các nơi náo nức kéo về dự một cái Tết tung bừng hiếm có.

Đúng vào lúc mặt trời mọc, vua Hùng đi kiệu đến làm lễ tổ tiên. Chiêng trống cò quạt thật là rộn rã. Tất cả trông chờ kết quả cuộc chám thi.

Nhưng tất cả các món « nem công, chả phượng, tay gấu, gan tê » của các hoàng tử đều không bằng thứ bánh quê mùa của Liêu.

Sau khi đã nếm xong, vua Hùng rất ngạc nhiên, cho đòi Liêu lên hỏi cách thức làm bánh. Hoàng tử cứ thực tâu lên, không quên nhắc lại giấc mộng lạ của mình.

Trưa hôm ấy, vua Hùng trình trọng tuyên bố hoàng tử thứ mười tám được giải nhất và được truyền ngôi. Vua cầm hai thứ bánh giơ lên cho mọi người xem và phán rõ:

— Hai thứ bánh này bày tỏ được lòng hiếu thảo của con cháu, tôn ông bà tổ tiên như Trời Đất. Nó chứa đầy tấm tình quê hương ruộng đồng bởi nó được làm bằng những hạt ngọc quý nhất của Trời Đất, nhưng những hạt ngọc ấy mọi người đều làm ra được. Phải chăng đó không phải là những món ăn ngon và quý nhất để ta dâng cúng tổ tiên...

Từ đó thành tục lệ, hằng năm cứ đến ngày Tết, mọi người đều làm hai thứ bánh đó, gọi là bánh chưng bánh giầy, để thờ cúng tổ tiên.

Hoàng tử Liêu sau được làm vua, tức là Hùng Vương thứ bảy.

Truyện cổ tích Việt Nam
(Theo NGUYỄN ĐỒNG CHI)

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải* : — *Bánh chưng* : bánh gạo nếp hình vuông, có nhân đậu xanh và thịt lợn hoặc đường, gói bằng lá dong — *Bánh giầy* : bánh làm bằng xôi nếp giã thật mịn, hình tròn dẹt — *Trị vì* : (vua) cai trị một nước — *Nổi ngôi* : lên ngôi vua thay một vua trước đã chết (hoặc từ bỏ ngôi vua) — *Hoàng tử* : con vua — *Gần đất xa trời* : ý nói không còn sống được bao lâu nữa, sắp qua đời — *Tổ tiên* : ông cha từ đời này qua đời khác — *Ngàn* : rừng núi — *Nữ thần* : vị thần đàn bà — *Thiên hạ* : toàn thể

4. Em hãy kể lại cả truyện cho các bạn nghe.

(Sau khi gọi một số học sinh lần lượt kể lại từng phần truyện – nếu cần thiết mới đặt các câu hỏi gợi ý như trên – giáo viên gọi một vài em khá và giỏi kể lại cả truyện).

D – Tổng kết:

1. Câu chuyện Thủy Tinh hằng năm làm mưa làm bão dâng nước lên đánh Sơn Tinh giống hiện tượng thiên nhiên gì thường xảy ra ở nước ta mỗi năm?

2. Sơn Tinh có đề cho Thủy Tinh thực hiện được ý đồ độc ác của hắn không? Sơn Tinh đã làm gì? Cũng giống như nhân dân ta đã làm gì trước nạn bão lụt hằng năm?

2 – ẾCH CON ĐI HỌC

1. Ếch mẹ dặn Ếch con: « Con đi học phải đi đến nơi về đến chốn. Đừng mãi chơi, ham chơi, la cà dọc đường mà có khi gặp nguy hiểm nhé! ». Ếch con vâng vâng dạ dạ, cấp sách đến trường.

Lớp học của Ếch con ở dưới khóm khoai nước bên bờ ao rất mát, rất kín. Có tiếng động thì cả cô giáo Ếch cùng học trò Ếch chỉ việc nép mình vào dưới lá khoai hoặc cùng quàng quàng thì nhảy tùm xuống ao là yên trí.

Từ hang Ếch ở đến lớp Ếch học phải qua một khu vườn trồng rau. Thôi thì đủ các thứ rau: rau muống, rau lang, rau ngót, rau mùi, tía tô, húng láng. Lại có cả một cây ớt bốn mùa lúc nào cũng có quả chín đỏ ối.

2. Ếch con đi qua vườn nhớ lời mẹ dặn, định bụng không la cà đứng lại chơi. Nhưng vừa nhảy tới nơi thì một đàn châu chấu bay tạt qua trúng mồm Ếch con. Ếch con dớp vội, nuốt chửng. Nhảy một cái nữa thì một đàn châu chấu khác bay lên. Lại một con bay vừa tạt miệng Ếch. Ếch con lại dớp lấy. Sao mà lắm châu chấu thế! Bỏ đi thì tiếc quá! Thế là Ếch con quên lời mẹ dặn, ở lại rình bắt châu chấu ăn cho sướng miệng. Khi đã lửng dạ, nhớ lại thì đã quá giờ. Ếch con không dám đến lớp nữa mà cũng không dám trở về nhà. Thế thì phải tìm cái gì mà chơi cho qua buổi chứ! Ếch con ngắt một lá tía tô quàng vào cổ làm khăn, rồi lấy hai quả ớt chín làm đôi giày đỏ để đi cho đẹp. Cạnh đấy có đồng rạ nát, nắm mọc xộc ra như những chiếc ô. Ếch con nhìn thấy reo to: « A, a! Thêm vào một cái ô cho đủ bộ! » Ếch con chọn một cái nắm to nhất làm ô rồi rón rẩy cầm chiếc ô nắm, lê đôi giày ớt, đi từ gốc cây rau này sang gốc cây rau khác, vừa đi vừa hát « Ếch ộp... Ếch ộp... ».

3. Ếch con mãi chơi chẳng chú ý gì đề phòng tai nạn? Một cậu bé đi câu Ếch đang đứng im trong bụi cây, nghe thấy tiếng Ếch bèn ném lưỡi câu về phía Ếch con. Mồi con là một con châu chấu. Ếch con vô tình dớp lấy. Thế là mắc câu! Ếch con giãy giụa nhưng càng giãy lưỡi câu càng cắm sâu vào hàm.

Cậu bé gỡ Ếch cho vào giỏ. Ếch con hốt hoảng tìm lối thoát thân, nhưng thoát làm sao được! Ếch hết sức hồi hận, nhưng hồi hận thì cũng đã muộn rồi. Cứ thế cho đến chiều Ếch bị nhốt trong giỏ. Nó nghĩ mãi, nhưng không tìm được cách gì thoát thân. May sao! Lúc về cậu bé vô ý đánh rơi cái giỏ, lật buột miệng hom

xã hội loài người — *Trần gian* : cõi đời, khắp trên đời —
Vo : xát gạo bằng tay vào nước cho sạch cám — *Cầm thú* : chim chóc và thú vật, ý nói loài động vật nói chung — *Đồ* : nấu chín bằng hơi nước (gạo, ngô, đỗ...) —
Quê mùa : mộc mạc, giản dị (như cuộc sống ở nông thôn) — *Tôn* : đưa lên một địa vị cao quý — *Tục lệ* : những điều mọi người trong xã hội cùng làm đã thành thói quen trong sinh hoạt từ lâu đời.

b) *Ý nghĩa* : Đây là một trong những truyện cổ tích vào loại hay nhất trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Truyện được kể lại dưới dạng *truyện thuyết lịch sử* mang đậm màu sắc dân tộc và phong vị dân gian về cả hai mặt nội dung và nghệ thuật.

Câu chuyện giới thiệu với chúng ta nguồn gốc của hai món ăn dân tộc cổ truyền là bánh chưng và bánh giầy. Và qua các biểu tượng « *bánh chưng, bánh giầy* », nó còn phản ánh cho chúng ta biết tổ tiên chúng ta xưa kia đã tiến đến một nền kinh tế nông nghiệp sớm phát triển về cả hai mặt trồng trọt và chăn nuôi như thế nào; đồng thời cũng phản ánh cả quan niệm sơ khai của người xưa về vũ trụ là : *trời tròn và đất vuông*.

Ngoài ra, cũng như nhiều truyện cổ tích khác, câu chuyện có ý nghĩa giáo dục sâu sắc về nền tảng đạo đức truyền thống của dân tộc : đó là tình cảm gắn bó thiết tha với tổ tông, với cội nguồn dân tộc và lòng thành kính biết ơn đời đời tổ tiên, ông cha chúng ta đã gây dựng nên cái cơ đồ lớn lao — non sông đất nước Việt Nam — có đủ điều kiện nuôi sống cả dân tộc Việt Nam ngay từ thời kì sơ khai dựng nước. Đúng như tục ngữ Việt Nam đã từng nói :

« Uống nước phải nhớ nguồn »,
« Ăn quả nhớ kẻ trồng cây », v.v..

II — Hướng dẫn lên lớp.

A — Chuẩn bị :

Tranh minh họa : một bức tranh vẽ cảnh nữ thần đang bày cách cho chàng Liêu và người nhà gói bánh chưng và giã bánh giầy nhộn nhíp cửa nhà; một bức vẽ vua Hùng đang đứng bên hai chiếc mâm to đặt trên bàn thờ khói hương nghi ngút, một chiếc xếp đầy bánh chưng, một chiếc xếp đầy bánh giầy; vua Hùng đang cầm hai thứ bánh giơ lên cho mọi người xem, miệng đang giảng giải, hoàng tử Liêu đứng bên cạnh, hai mươi một hoàng tử khác cùng với quần thần và dân chúng đứng đông nghịt ở phía dưới trước mặt vua.

B — Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1) Đoạn 1 : Vua Hùng mở cuộc thi chọn người nối ngôi.

— Ngày đó, vua Hùng có ý định gì ?

— Vua đã làm gì để thực hiện ý định ấy ?

2. Đoạn 2 : Chàng Liêu — hoàng tử thứ 18 — được nữ thần giúp đỡ.

— Chàng Liêu thoát đầu bán khoán, lo lắng như thế nào ?

— Nữ thần bày vẽ cách làm cho chàng ra sao ?

— Nữ thần vừa làm giúp vừa giảng giải cho chàng những gì ?

3. Đoạn 3 : Hoàng tử Liêu được giải nhất và được vua Hùng truyền ngôi.

— Cuộc chấi thi đã được tổ chức như thế nào ?

— Nhà vua đã thưởng thức món ăn của chàng Liêu ra sao ?

— Trưa hôm ấy, vua Hùng đã tuyên bố những điều gì cho mọi người đều biết ?

tung ra. Ếch con thừa dịp chui ra, nhảy phăng vào bụi chuối và vừa gặp Ếch mẹ đi tìm. Ếch con ôm lấy mẹ mà khóc: « Ớp! Ớp! Ớp!... Ếch ộp... Ếch ộp! ».

Từ đó Ếch con luôn nhớ lời mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, đi một mạch đến trường, không la cà như trước nữa.

ĐỖ THỊ XUÂN kể

HƯỚNG DẪN

I – Tìm hiểu truyện:

a) *Chú giải*: – *Tía lò*: loài cây nhỏ, lá màu tía (tím đỏ) dùng để ăn như rau thơm hay để làm thuốc – *Húng láng*: loại cây lá nhẵn và dài, dùng làm rau thơm, (có nơi gọi là: *húng dổi* hoặc *húng chó*) – *Lừng dạ*: (ăn) gần nó – *Nấm*: một loài thực vật không có màu xanh thường mọc ở thân cây gỗ mục hoặc đồng rạ nát... có mũ xòe ra như một chiếc ô (dù) và có hương thơm, dùng làm thức ăn (trừ loại nấm độc màu sặc sỡ) – *Hom*: nắp dĩa miệng giỏ cua (hoặc cá, lươn, ếch...) hình nón, có răng như răng lược.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện ngụ ngôn gần gũi với các em, có nội dung răn dạy các em đi học phải luôn luôn biết nhớ lời cha mẹ dặn dò để tránh những tai nạn có thể xảy ra cho mình và để bảo đảm tốt kỉ luật học tập.

II – Hướng dẫn lên lớp:

A – Chuẩn bị:

Tranh vẽ: Một chú ếch con trong một khoảnh vườn trồng rau (muống, lang, ngót, mùi, tía tô, húng láng

ớt...), có chiếc lá tía tô làm khăn quàng cổ, hai quả ớt chín làm giày, chiếc nắm to làm ô, đang rún rẩy, nhảy nhót, vui chơi...

B – Giáo viên kể:

1. *Đoạn 1*: Ếch con đi học qua một khu vườn trồng đủ các thứ rau.

Giọng kể ở đoạn này cần thông thả, rành rọt để học sinh nắm bắt được dễ dàng bối cảnh của câu chuyện khá gần gũi đối với các em.

– Kể lại lời mẹ dặn Ếch con với giọng vừa âu yếm vừa rành rọt, cụ thể: « Con đi học phải... Đừng... mà có khi gặp nguy hiểm nhé! ».

– Đoạn tả khu vườn, cần nhấn giọng ở câu: « Thôi thì đủ các thứ rau... Lại có cả một cây ớt... ».

2. *Đoạn 2*: Ếch con quên lời mẹ dặn, dừng lại la cà, chơi suốt buổi ở khu vườn rau.

Giọng kể ở đoạn này cần chú ý thể hiện trạng thái không tự kiểm chế được mình của Ếch con:

– Đối với tính ham ăn: « ... Sao mà lắm châu chấu thế! Bỏ đi thì tiếc quá!... ăn cho sướng miệng... »

– Và cả thói ham chơi: « ... ngắt một lá tía tô quàng vào cổ... hai quả ớt chín làm đôi giày... Thêm vào một cái ô cho đủ bộ... rún rẩy cầm chiếc ô nắm, lê đôi giày ớt... vừa đi vừa hát... »

3. *Đoạn 3*: Ếch con mắc nạn, nhưng sau may thoát chết và được mẹ tìm về.

– Cần đặc biệt chú ý thể hiện tính kịch hấp dẫn của đoạn này bằng giọng kể linh hoạt, khi nhanh khi chậm, lúc cao lúc thấp, lôi cuốn sự chăm chú theo dõi của học sinh vào tai nạn bất ngờ xảy ra cho Ếch con và vào kết cục của câu chuyện.

4. Em hãy kể lại cả truyện:

Nội dung ý nghĩa đặc sắc của truyện được kết tinh trong lời giảng giải của vị nữ thần và lời tuyên bố của nhà vua kết thúc cuộc chẫm thi. Vì vậy khi kể cần chú ý thể hiện:

— Giọng giảng giải gãy gọn, dặt dìu, dễ nghe của vị nữ thần;

— Giọng tuyên bố trịnh trọng, phấn khởi và thiết tha của vua Hùng.

— Ngoài ra, khi kể đến đoạn mô tả cuộc chẫm thi của vua Hùng, cần thể hiện sinh động không khí của một ngày hội lớn; chú ý nhấn giọng ở hàng loạt tính từ có giá trị miêu tả: náo nhiệt, nghìn nghịt, náo nức, tung bừng, rộn rã...

C – Tổng kết:

1. Câu chuyện cho em được biết điều gì lí thú? (nguồn gốc hai thứ bánh cỗ truyền đặc sắc của dân tộc: bánh chưng và bánh giầy).

2. Hai thứ bánh cỗ truyền ấy của dân tộc đều được làm bằng gì? (gạo nếp). Tại sao vua Hùng lại cho rằng nó được làm bằng «những hạt ngọc quý nhất của Trời Đất»? (vì lúa gạo nuôi sống con người, nuôi sống cả dân tộc).

3. Vì sao bánh chưng và bánh giầy lại xứng đáng là những món ăn quý nhất để thờ cúng tổ tiên? (vì tổ tiên đã gây dựng nên đồng ruộng, quê hương sản sinh ra được lúa gạo để làm ra hai thứ bánh đó tượng trưng cho Trời Đất).

15 – EM BÉ TRÙM KHĂN ĐỎ

1. Ngày xưa có một em bé rất ngoan. Bà em yêu em lắm. Bà thường gửi quà cho em. Bà lại cho em một chiếc khăn trùm bằng nhung đỏ. Em thích lắm, đi đâu cũng trùm lên đầu. Vì vậy người ta gọi em là em bé trùm khăn đỏ.

2. Một hôm, bà em bị ốm, mẹ làm bánh và bảo Khăn đỏ đem đến biếu bà. Em vâng lời mẹ dặn, cầm cúi đi. Đi được một lát, Khăn đỏ gặp chó sói. Em không biết chó sói là một con vật độc ác nên không sợ. Sói hỏi Khăn đỏ đi đâu. Khăn đỏ cho sói biết em mang bánh đến biếu bà. Nhà bà em ở dưới gốc ba cây sồi to, chỉ độ một dặm đường nữa thì đến.

Con sói định bụng ăn thịt hai bà cháu Khăn đỏ. Nó dỗ Khăn đỏ:

— Trong rừng vui lắm, đẹp lắm. Tiếng chim hót véo von. Hoa muôn màu rực rỡ. Sao Khăn đỏ lại vội vã thế! Hãy thông thả ngắm cảnh một tí...

Nghe lời sói, Khăn đỏ mãi mê đi sâu vào rừng hái hoa. Trong lúc đó, sói đến thẳng nhà bà trước khi Khăn đỏ đến. Nó gõ cửa.

— Ai đấy?

— Cháu Khăn đỏ đây, bà mở cửa cho cháu. Cháu mang lại biếu bà bánh của mẹ cháu.

Bà cụ nói:

— Cháu cứ việc đẩy cửa mà vào. Bà mệt quá không dậy được đâu!

Con sói xộc vào, đến thẳng giường, nuốt chửng ngay bà cụ. Rồi nó mặc quần áo bà, đội mũ bà, nằm vào giường bà, kéo rèm che lại.

3. Khăn đỏ hái nhiều hoa lắm, nhiều đến nỗi không mang xuề. Lúc này, em mới nhớ đến bà, vội vã quay

— Đỉnh cao của tính kịch và của tính diễn cảm trong lời kể của giáo viên cần được thể hiện trong cử chỉ và tiếng khóc bất ngờ của Ấch con lúc được gặp mẹ: « Ớp! Ớp! Ớp... Ấch ớp... Ấch ớp! ».

C — Học sinh kể :

Giáo viên hướng dẫn học sinh tập kể lại truyện dựa theo một số câu hỏi gợi ý sau đây :

1. *Đoạn 1*: Ấch mẹ dặn Ấch con như thế nào? Lớp học của Ấch con ở đâu? Từ hang Ấch ở đến lớp học, Ấch con phải đi qua đâu?

2. *Đoạn 2*: Vì sao Ấch con đã quên lời mẹ dặn? Khi biết đã muộn giờ học, Ấch con nghĩ như thế nào? Ấch con đã làm gì cho qua buổi học?

— Qua đoạn này, em nhận thấy Ấch con có những khuyết điểm gì? (ham ăn và ham chơi).

3. *Đoạn 3*: Ấch con mắc nạn như thế nào? Sau khi mắc nạn, Ấch con làm gì? Vì sao Ấch con thoát nạn và gặp được mẹ? Từ đó, Ấch con ra sao?

4. Em hãy kể lại truyện cho các bạn nghe (dành cho một số học sinh khá và giỏi).

— Chú ý: khi học sinh lúng túng vì quên hoặc kể sót, giáo viên mới cần gợi ý bằng các câu hỏi dắt dẫn như trên, nhất là đối với học sinh trung bình và kém.

D — Tổng kết :

1. Vì sao Ấch con đi học gặp tai nạn? (không vâng lời mẹ dặn, mải chơi, ham mồi, la cà ở dọc đường).

2. Ấch con đã biết sửa chữa khuyết điểm như thế nào? (luôn luôn nhớ lời mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, không ham ăn ham chơi, la cà dọc đường như trước nữa).

3 — CÂU CHUYỆN HAI ANH EM

1. Ở một cánh đồng kia có hai anh em trai cày chung một đám ruộng do cha mẹ chết đi để lại. Người anh đã có vợ và đông con, người em còn ở một mình. Ngày mùa đến, hai anh em gặt xong, bó lúa chất thành hai đồng bằng nhau và để cả ở ngoài đồng.

2. Đêm hôm ấy, người em suy nghĩ :

« Anh mình còn phải nuôi vợ, nuôi con, nếu phần lúa của mình mà cũng ngang với phần của anh thì thật là không công bằng. Ta hãy đi ngay ra đồng, lấy mấy bó lúa của mình kín đáo đem bỏ thêm vào phần của anh. Anh mình không thể nào biết được việc này, và đương nhiên không thể từ chối ».

Và người em đã làm theo ý định của mình.

Cũng đêm hôm ấy, người anh thức dậy và nói với vợ : « Hôm ta còn trẻ, chú ấy sống một thân một mình không có người đỡ đần trong việc đồng áng và an ủi trong những lúc cực nhọc. Thật là không công bằng nếu chúng ta cũng lấy một phần lúa bằng phần của chú ấy. Chúng ta hãy ra đồng lấy ở phần của ta mấy bó lúa bỏ sang đồng của chú ấy. Chúng ta sẽ làm việc này một cách rất kín đáo, chú ấy làm thế nào biết được mà khước từ ? ».

Và cả hai vợ chồng thỏa thuận làm như vậy.

3. Sáng hôm sau, hai anh em ra đồng. Anh cũng như em, đều rất đỗi ngạc nhiên thấy hai đồng lúa vẫn bằng nhau, không ai đoán ra được tại sao lại có điều kì lạ như vậy.

Họ lại tiếp tục làm cái công việc ấy liền trong mấy đêm nữa. Nhưng vì mỗi bên lại mang bỏ sang phần bên kia một số bó lúa xấp xỉ bằng nhau thành thử hai đồng lúa vẫn bằng nhau như cũ. Cho đến một đêm, hai anh

lại đi đến nhà bà. Khăn đỏ thấy nhà bà hôm nay là lạ, khác mọi ngày. Khăn đỏ gọi bà nhưng bà không nói. Khăn đỏ đến bên giường, kéo rèm ra thì thấy bà nằm mũ trùm kín mặt.

Khăn đỏ hỏi :

- Bà ơi bà ! Sao tai bà to thế ?
- Tai bà to để nghe cháu nói được rõ hơn.
- Bà ơi bà ! Sao mắt bà to thế ?
- Mắt bà to để trông cháu được rõ hơn.
- Bà ơi bà ! Sao tay bà to thế !
- Tay bà to để ôm cháu được chặt hơn.
- Sao mồm bà to thế ?
- Mồm bà to để bà ăn cháu được ngon hơn.

Nói xong sói nhảy phóc ra, nuốt chửng Khăn đỏ. Ăn no rồi nó nằm xuống giường ngủ, ngáy o.o... Người đi săn đi qua thấy tiếng ngáy là lạ liền bước vào nhà.

« Thì ra là con sói mà mình đang đi tìm ». Nghĩ vậy, bác giờ sừng định giết con sói độc ác. Nhưng chợt nghĩ ra là chắc sói vừa ăn thịt bà cụ, còn có thể cứu bà được. Bác không bắn mà lấy kéo rạch bụng con sói đang ngủ ra. Vừa rạch được vài mũi thì thấy chiếc khăn đỏ chóc ; rạch vài mũi nữa thì Khăn đỏ nhảy ra kêu :

– Trời ơi ! Cháu sợ quá, trong bụng sói tối đen như mực.

Bà cụ vẫn sống, chui ra. Khăn đỏ lấy đá nhét đầy bụng sói. Con sói tỉnh dậy, định nhảy lên, nhưng đá nặng quá, nó ngã khụy xuống, lăn ra chết. Ba người đều vui mừng. Bác đi săn lột da sói mang về. Bà cụ ăn bánh lấy lại sức. Riêng Khăn đỏ nghĩ : « Từ nay, mẹ dặn gì phải nghe mẹ, không chạy một mình vào rừng sâu nữa ».

Phỏng theo truyện cổ PERÔ (Perrault)

HƯỚNG DẪN

I – Tìm hiểu truyện.

a) *Chủ giải* : *Cắm cúi* : mải miết làm việc gì, không chú ý tới xung quanh – *Chó sói* : loài chó rừng, lông dài, đuôi thông, rất hung dữ – *Dặm* : quãng đường dài khoảng trên một nửa cây số (540m) – *Xộc* : xông thẳng vào – *Nuốt chửng* : nuốt thẳng vào dạ dày, không cần nhai – *Nhảy phóc ra* : nhảy vọt ra nhanh và mạnh.

b) *Ý nghĩa* : Câu chuyện được kể phỏng theo một truyện cổ của Perô, nhà văn Pháp ở thế kỉ 17, nổi tiếng về tập « *Truyện thần tiên* » viết cho trẻ em. « Em bé trùm khăn đỏ » (Le Petit chaperon rouge) là một trong những truyện được trẻ em trên thế giới yêu thích nhất trong tập truyện đó.

Phải luôn luôn nhớ lời mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, chớ có la cà ở dọc đường và nghe lời dụ dỗ của loài chó sói hung ác. Đó là ý nghĩa của truyện đối với các em. Nhưng ý nghĩa và cốt truyện thật đơn giản như vậy lại được lồng vào một khung cảnh truyện thật hấp dẫn với những nhân vật và tình tiết có vẻ kì lạ, vừa giàu chất thơ vừa giàu chất kịch, tạo nên ấn tượng khó phai mờ trong tâm trí các em.

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Chuẩn bị :

Có thể dùng bộ tranh minh họa gồm 4 bức :

– Một bức vẽ cảnh Khăn đỏ đang mải mê hái hoa trong rừng có « hoa muôn màu rực rỡ », chim chóc « hót véo von »...

em, không ai bảo ai, đều ra đồng rình xem để tìm hiểu nguyên nhân của sự kì lạ đó. Họ bắt gặp nhau, mỗi người đang còn ôm trong tay những bó lúa của mình định đem bỏ thêm cho nhau. Xúc động ứa nước mắt, họ chạy lại ôm hôn nhau thấm thiết tình ruột thịt.

Phiên dịch theo LAMACTIN
LÊ QUANG ĐÁN

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chủ giải*: — *Dương nhiên*: tất là (phải như thế) — *Khước từ*: từ chối không nhận — *Rất đối*: hết sức — *Xấp xỉ*: gần (bằng), không hơn kém nhau bao nhiêu.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện dịch của nước ngoài. Nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện là: lối kết cấu đơn giản, tự nhiên, gây ấn tượng mạnh; cách xây dựng tình tiết giản dị mà độc đáo, có kịch tính cao. Câu chuyện có sức cảm hóa nhẹ nhàng mà sâu sắc về mối tình anh em ruột thịt, cao quý, đúng như tục ngữ, ca dao của ông cha ta xưa kia đã nói:

— Môi hở răng lạnh
— Lá lành đùm lá rách
và: — Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, khó khăn đỡ đần.

II — Hướng dẫn lên lớp.

A — Giáo viên kể:

1. *Đoạn 1*: Hai anh em cùng cày chung ruộng, cùng chia nhau lúa.

Giọng kể mở đầu cần nhẹ nhàng, tự nhiên giúp học sinh nắm bắt bối cảnh của truyện được dễ dàng.

2. *Đoạn 2*: Suy nghĩ và hành động của mỗi người đối với nhau.

— Kể đoạn này, trước hết cần thể hiện dòng suy nghĩ của người em bằng giọng trầm lắng như tự nói với mình và thiết tha một mối tình ruột thịt chân thành.

— Tiếp đó, cần thể hiện lời bàn bạc của người anh với vợ lúc đêm khuya, biểu lộ được rõ thái độ « lượng cả bao dung » cao quý của người anh lớn đối với em trong gia đình.

3. *Đoạn 3*: Tình anh em càng thêm thấm thiết.

Giọng kể ở đoạn này cần thể hiện rõ nét tính kịch khá hấp dẫn ở màn kịch kết thúc đầy xúc động về mối tình anh em ruột thịt đẹp đẽ đó.

B — Học sinh kể:

Hướng dẫn học sinh lập kể lại truyện theo một số câu hỏi gợi ý sau đây (chỉ nên gợi ý khi học sinh lúng túng hoặc kể sót):

1. *Đoạn 1*: Hai anh em cày chung ruộng với nhau ra sao? Đến ngày mùa, họ chia nhau lúa như thế nào?

2. *Đoạn 2*: Người em đã nghĩ đến anh mình như thế nào và ngay đêm đó đã quyết định hành động ra sao? Người anh đã bàn với vợ về em mình ra sao và quyết định cách đối xử với em như thế nào ngày đêm hôm đó?

3. *Đoạn 3*: Sáng hôm sau, chuyện gì đã xảy ra? Sau đó, câu chuyện giữa hai anh em lại tiếp tục diễn biến như thế nào? Cuối cùng, truyện kết thúc ra sao?

4. Em hãy kể lại truyện trên đây cho các bạn nghe (dành cho học sinh khá và giỏi).

– Một bức vẽ chó sói xộc vào nhà bà của Khăn đỏ đang ốm nằm trên giường có rèm che.

– Một bức vẽ Khăn đỏ đứng bên giường hỏi han, trên giường chó sói đang nằm có mũi trùn kín mặt.

– Một bức vẽ người đi săn đang rạch bụng chó sói để cứu hai bà cháu, Khăn đỏ vừa nhảy ra khỏi bụng chó sói.

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1. **Đoạn 1:** Tại sao lại gọi em nhỏ là Em bé trùn Khăn đỏ?

2. **Đoạn 2:** Chó sói lừa dối Khăn đỏ để ăn thịt bà của Khăn đỏ.

– Chó sói đã dụ dỗ Khăn đỏ ra sao?

– Hắn đánh lừa được bà của Khăn đỏ như thế nào?

3. **Đoạn 3:** Chó sói đánh lừa Khăn đỏ để ăn thịt cả Khăn đỏ.

– Khăn đỏ đến nhà bà thì thấy có gì lạ?

– Chó sói đã đánh lừa Khăn đỏ như thế nào?

4. **Đoạn 4:** Người đi săn giết chó sói cứu được hai bà cháu Khăn đỏ.

– Người đi săn đã giết chết chó sói như thế nào?

– Sau đó ra sao?

5. *Em hãy kể lại truyện:* Chú ý thể hiện đúng:

– Giọng chó sói giả bắt chước giọng Khăn đỏ để đánh lừa bà cụ (đoạn 2).

– Giọng chó sói bắt chước giọng bà cụ để đánh lừa Khăn đỏ (đoạn 3).

– Thể hiện rõ hai giọng của hai nhân vật khác nhau đối đáp với nhau (đoạn 2 và đoạn 3).

C – Tổng kết :

Vì sao Khăn đỏ đã bị chó sói đánh lừa được để ăn thịt cả hai bà cháu?

(vì Khăn đỏ không vâng lời mẹ dặn, lại nghe lời dụ dỗ của chó sói đi vào rừng sâu hái hoa; hơn nữa lại nói cho chó sói biết mình đến nhà bà làm gì và nhà bà ở đâu...).

16 – TÍNH NỢ

1. Ngày xưa có một anh nông dân nghèo mua chịu một con gà luộc của một quán hàng.

Ít lâu sau, anh đến quán hàng trả nợ. Lão chủ quán lấy bàn tính ra, loay hoay tính mãi. Cuối cùng lão chủ quán nói:

– Anh phải trả tôi ba trăm... phải, đúng ba trăm đồng. Anh nhà nghèo không ngờ một con gà của lão lãi bằng một trăm con gà ở chợ. Anh ngạc nhiên hỏi lại lão chủ quán. Lão ta nói:

– Lại không đến ngàn ấy ư? Anh cứ tính mà xem, nếu anh không ăn con gà ấy của tôi, nó sẽ đẻ được bao nhiêu trứng? Những trứng ấy ấp nở được bao nhiêu con? Gà con ấy lớn lên, lại đẻ được bao nhiêu trứng!...

Lão chủ quán nói một thôi một hồi và bắt anh nông dân phải trả đủ số tiền ấy. Tất nhiên anh nông dân không chịu trả một cách vô lí như thế. Lão chủ quán liền ra tòa kiện.

Quan tòa xử cho lão chủ quán được kiện vì lão ta đút lót cho quan tòa một số tiền. Anh nhà nghèo ra về, lòng buồn rười rượi.

— *Chú ý*: đối với học sinh kém và trung bình, bước đầu chỉ đòi hỏi các em kể lại 1 hoặc 2 đoạn để kết hợp sửa chữa, uốn nắn cách diễn đạt và giọng kể cho các em.

C — Tổng kết :

1. Nét giống nhau trong tính tình của hai anh em trong truyện là ở chỗ nào? (biết thương yêu, nhường nhịn, đùm bọc nhau).

2. Riêng người anh còn có nét gì đáng quý và cũng hiếm có nữa? (Dù có vợ và đông con vẫn có thái độ cưu mang, giúp đỡ em hết lòng và lại giành được cả sự đồng tình hoàn toàn của người vợ nữa).

4 — THƯA CÔ, TỰ NHIÊN NÓ NHƯ THẾ ĐẤY Ạ!

1. Khưôu là một cậu học sinh lém lỉnh. Trong lớp, lẽ ra ngồi nghe cô giáo giảng bài và chăm chú theo dõi cô viết trên bảng thì cậu bé hết quay bên phải lại xoay sang trái ba hoa chuyện trò với bạn. Thực ra các bạn xung quanh bị cậu ta quấy rầy cũng chẳng thích thú gì, vì nhiều lần có bạn cũng đã bị cô giáo phê bình « lầy ».

2. Hôm ấy, ngồi ở lớp, Khưôu quen tính, lại tán chuyện với bạn khá ồn ào. Nhắc mãi không được, cô giáo buộc lòng phải tạm dừng việc giảng bài chung cho cả lớp để dành riêng cho cậu bé một bài học thật là thú vị.

Cô hỏi :

- Khưôu, em có mấy cái tai?
- Thưa cô, em có hai cái tai.
- Em có mấy con mắt?
- Thưa cô, em có hai con mắt.

— Thế em có mấy cái miệng?

— Thưa cô, em chỉ có một cái miệng.

Cô lại hỏi :

— Thế tại sao em chỉ có một cái miệng mà lại có những hai cái tai và hai con mắt?

Khưôu lúng túng :

— Thưa cô... em không biết ạ!... À, thưa cô, tại... tự nhiên nó như thế đấy ạ!

Cả lớp bỗng cười rộ lên làm Khưôu đỏ bừng cả mặt. Nhưng cô giáo vẫn ôn tồn :

— Em cứ nghĩ kỹ xem!... Thế cô hỏi nhé! Người ta có mắt để làm gì nhỉ?

— Thưa cô, để nhìn ạ!

— Thế tai?

— Thưa cô, tai để nghe ạ!

— Con miệng?

— Thưa cô... để nói ạ!

Cô giáo mỉm cười :

— Thế đấy nhé! Nếu người ta có những hai cái tai để nghe, hai con mắt để nhìn, mà chỉ có một cái miệng để nói, như vậy có nghĩa là em phải dùng mắt hai lần để nhìn, dùng tai hai lần để nghe, mà chỉ nên dùng cái miệng có một lần để nói thôi đấy nhé! Có đúng không nào?

3. Khưôu bỗng thẹn thùng cúi đầu xuống, mặt càng đỏ như lên. Cậu ta lúng túng :

— Thưa cô... em xin hứa với cô... từ nay em không nói chuyện nữa ạ!

QUÝ THANH kể
(Phỏng theo truyện vui nước ngoài)

2. Đi được một quãng, anh nhà nghèo gặp A-phan-ti. A-phan-ti là người hào hiệp hay cứu giúp kẻ nghèo, ai cũng biết tiếng. Anh nhà nghèo liền đem chuyện mình kể cho A-phan-ti, mong A-phan-ti giúp đỡ.

Nghĩ một lát, A-phan-ti nói:

— Anh hãy trở lại tòa án nói cho quan tòa biết xử như thế là bất công. Anh cứ đòi ngay mai tòa phải đem việc này xử trước công chúng. Tôi sẽ đến cãi giúp anh.

Anh nông dân trở lại tòa án. Quan tòa đành phải bằng lòng xử lại, nhưng với điều kiện: nếu anh vẫn thua thì sẽ phạt gấp đôi.

Hôm sau, dân chúng kéo đến dự phiên tòa rất đông. Quan tòa hỏi lão chủ quán. Lão ta đứng lên nói hết lí lẽ dài dòng của mình. Quan tòa hỏi đến anh nông dân. Anh đứng im không nói, viện lẽ còn đợi người cãi hộ.

Một lúc sau, A-phan-ti mới đến.

Quan tòa hỏi:

— Tại sao anh đến chậm? Có lẽ anh cho phiên tòa là không cần sao?

A-phan-ti nói:

— Tất nhiên là cũng cần. Nhưng xin quan hãy xét cho, mai tôi đã phải gieo mạ, thế mà hôm nay tôi vẫn chưa rang hết thóc giống. Đó mới thật là việc cần. Tôi phải rang nốt ba đấu thóc, nên mới đến chậm đây ạ!

Nghe thấy thế, quan tòa mừng lắm vội quát to:

— Anh điên đấy à? Thóc rang chín còn mọc sao được? Thế mà cũng đòi ra tòa cãi hộ ư?

Nói đoạn, quan tòa liền gạt A-phan-ti đi, không cho cãi giúp anh nông dân. Dân chúng hồi hộp lo cho A-phan-ti. Nhưng A-phan-ti vẫn ung dung nói:

— Ông nói đúng! Hạt giống đã rang chín thì không thể nào gieo mạ được. Còn con gà luộc mà anh bạn tôi

đã ăn cũng không thể nào đẻ trứng được nữa. Có phải thế không, thưa quan tòa và lão chủ quán?

Dân chúng sung sướng reo lên:

— Đúng rồi! Gà đã luộc thì không thể nào đẻ trứng được nữa!

Quan tòa và lão chủ quán trở mặt nhìn nhau. Cuối cùng, quan tòa phải để anh nông dân trả tiền gà cho lão chủ quán theo giá bán ở chợ.

Truyện dân gian Trung Quốc.

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chủ giải*: — *Bàn tính*: đồ dùng để tính toán giá tiền hàng của các cửa hiệu buôn — *Tòa*: tòa án (nơi xử kiện) — *Kiên*: đưa ra tòa án để nghị xét xử người mà mình cho là đã làm điều gì trái pháp luật đối với mình — *Quan tòa*: viên quan làm nhiệm vụ xét xử ở tòa án — *Hào hiệp*: thẳng thắn, dũng cảm, hay giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn — *Bất công*: không công bằng, thiên về người này hoặc người khác một cách không thỏa đáng — *Công chúng*: đông đảo nhân dân cùng chứng kiến một sự việc — *Dấu*: đồ dùng (thường bằng gỗ) để đóng thóc gạo.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện vui dân gian Trung Quốc ngụ ý phê phán, đả kích bọn giàu có tham lam mưu mô dùng lí lẽ gian xảo và tiền của đút lót cho bọn quan lại tham nhũng để ức hiếp, bóc lột, người lao động nghèo khổ. Nhưng trong cuộc đấu trí với họ, chúng vẫn bị thất bại cay đắng và trở thành trò cười trước công chúng.

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: — *Lém lỉnh*: hay nói và nói với vẻ tinh ranh, đùa bỡn — *Ba hoa*: nói nhiều và nói bừa bãi, thiếu suy nghĩ chín chắn — *Quấy rầy*: làm phiền người khác, làm cho người khác mất yên ổn và khó chịu — « *Lây* »: ý nói bị cô giáo phê bình cùng với người đã làm cho mình cũng mắc khuyết điểm chung với họ — *Cười rộ*: cười ồn ào, vui vẻ vì không nên được — *Thẹn thùng*: ngượng ngịu trước mọi người — *Lúng túng*: nói ấp úng không rõ, không gãy gọn.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện vui (phỏng theo truyện nước ngoài) có ý nghĩa giáo dục thiết thực và sinh động đối với các em học sinh nhỏ tuổi trong vấn đề xác định thái độ học tập đúng cần phải có ở lớp học, cũng như ý thức giữ gìn kỉ luật học tập ở lớp, ý thức tôn trọng các bạn, tôn trọng cô giáo, không quấy rầy mọi người trong giờ học trên lớp.

II — Hướng dẫn lên lớp.

A — Giáo viên kể:

1. *Đoạn 1*: Khourou là một cậu bé ba hoa, lém lỉnh.
2. *Đoạn 2*: Bài học cô giáo dành riêng cho Khourou ở lớp hôm ấy.
3. *Đoạn 3*: Tác dụng của bài học đối với Khourou.

Kể truyện vui này với lời văn đối thoại là chủ yếu, giáo viên cần chú ý thể hiện:

— Giọng cô giáo ôn tồn, thân mật, có lúc chột dòn Khourou vào chỗ lúng túng, nhưng lại nhẹ nhàng đưa

Khourou ra khỏi chỗ lúng túng ngay để Khourou bình tĩnh tiếp tục trả lời được các câu hỏi của mình và từ đó tự giác nhận ra khuyết điểm để sửa chữa.

— Giọng Khourou lém lỉnh, nhưng cũng có lúc tỏ ra lúng túng trước câu hỏi bất ngờ của cô giáo, và khi kết thúc truyện lại tỏ rõ thái độ thẹn thùng, ngượng ngáp của cậu bé tự giác nhận ra khuyết điểm của mình.

B — Học sinh kể:

Giáo viên hướng dẫn học sinh kể lại truyện theo một số câu hỏi gợi ý sau đây:

1. *Đoạn 1*: Khourou có tính xấu gì? Thái độ của cậu bé trong giờ học trên lớp ra sao?

2. *Đoạn 2*: Hôm ấy, ở lớp xảy ra sự việc gì?

— Thoạt đầu cô giáo hỏi Khourou về những điều gì? Sau đó, cô hỏi điều gì làm cho Khourou lúng túng?

— Cô đã chuyển sang hỏi những điều gì khác để Khourou tiếp tục trả lời được? Từ đó, cô đã rút ra bài học gì bổ ích cho Khourou?

3. *Đoạn 3*: Bài học của cô giáo đã có tác dụng đối với Khourou ra sao?

4. Em hãy kể lại cả truyện cho các bạn nghe.

C — Tổng kết:

1. Cô giáo đã xác định cho Khourou bài học bổ ích gì?

— Thái độ đúng trong việc học tập của học sinh trên lớp: dùng *hai tai* để chăm chú nghe cô giáo giảng bài và dùng *đôi mắt* để chăm chú theo dõi bài học trên bảng, đó là nhiệm vụ chính; ngoài ra, chỉ được phép dùng *miệng* để nói, để trả lời khi cô giáo hỏi. Có như vậy mới đem lại kết quả học tập tốt cho bản thân mình và cho tất cả các bạn khác trong lớp.

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. **Đoạn 1: Anh nông dân bị lão chủ quán và quan tòa ức hiếp.**

– Lão chủ quán tính nợ với anh nông dân như thế nào?

– Anh nông dân có chịu không? Kết quả ra sao?

2. **Đoạn 2: Lão chủ quán và quan tòa bị A-phan-ti vạch mặt.**

– A-phan-ti bàn với anh nông dân làm gì?

– Hôm sau, phiên tòa lúc đầu diễn ra như thế nào?

– A-phan-ti bị quan tòa vặn lý ra sao?

– A-phan-ti đã bẻ gãy lý lẽ gian xảo của quan tòa như thế nào?

– Rút cục, quan tòa phải xử ra sao?

3. **Em hãy kể lại truyện:** Chú ý thể hiện giọng lười tính nợ lỗ bịch của lão chủ quán đối với anh nông dân, giọng nói hách dịch của viên quan tòa với A-phan-ti và giọng bình tĩnh, đàng hoàng của A-phan-ti trước tòa án.

B – Tổng kết:

– Lão chủ quán đã dùng cách gì để ức hiếp và bóc lột anh nông dân nghèo (dùng lý lẽ gian xảo để tính nợ, đút lót quan tòa để được kiện).

– Rút cục, vì sao anh nông dân đã thắng cuộc? (được sự giúp đỡ hào hiệp của A-phan-ti, con người thông minh hay bênh vực kẻ nghèo, và được công chúng ủng hộ).

17 – GAN CỐC TÍA

1. Trong rừng kia có một con cọp rất dữ tợn. Mọi con vật trong rừng đều phải sợ Cọp. Một hôm Cọp đi ngang qua hang Cóc Tía. Cóc Tía nghĩ bụng: «Mình phải dùng mưu trí để Cọp hết tính hống hách mới được». Nghĩ vậy, Cóc Tía liền lớn tiếng quát:

– Ai đi đó? Từ nay đừng có qua đây mà chết. Chỗ này là nhà của ta!

Cọp nghe tiếng, liền hỏi:

– Ai nói chi vậy, ta là chúa sơn lâm, ta có sợ ai?

Cóc Tía thông thả trả lời:

– Tao đây, tao là Cóc Tía, cậu ông trời đây, mày không biết tiếng của tao sao?

2. Cọp giận quá, nhìn thấy Cóc Tía chỉ to hơn quả trứng vịt, mới quát:

– Thằng Cóc Tía kia, mày có tài gì mà dám vênh vao với tao?

Cóc Tía trả lời:

– Cọp thì chỉ có tài nhảy mà thôi, còn tao, tài gì tao cũng có!

Cọp liền thách Cóc Tía nhảy thi xem ai nhảy xa. Cóc nhận lời. Hai con vật liền đi ra bờ suối và giao hẹn ai nhảy được sang bên kia suối thì được cuộc. Cóc Tía khôn hơn, liền nói:

– Tao không thêm đứng ngang với mày, tao đứng lùi phía sau mà vẫn nhảy xa hơn mày cho mà xem.

Cọp bằng lòng. Trước khi nhảy, Cọp thường phải đập đuôi vài cái xuống đất để lấy đà. Cóc Tía liền há miệng ngậm lấy đuôi Cọp. Khi Cọp nhảy sang bên kia suối, quất đuôi mạnh, Cóc Tía liền văng ra đằng trước rất

xa. Cọp đành chịu thua.

3. Cóc Tía còn nói:

— Ngoài tài nhảy xa, tao còn có tài bắt sống cọp để ăn thịt nữa. Mày xem miệng tao thì rõ!

Cóc há miệng ra, thấy đầy những lông Cọp. Cọp sợ quá, cong đuôi chạy một mạch. Khi đang ngồi trên cây, thấy Cọp có vẻ hoảng sợ, liền gọi Cọp và hỏi:

— Có việc gì mà anh sợ vậy?

Cọp thở hồn hèn, trả lời:

— Thôi, thôi, đừng hỏi nữa, chạy nhanh kẻo chết bây giờ. Có một con vật nhỏ bằng ngón chân tở mà ăn thịt được tất cả chúng ta. Tên nó là Cóc Tía.

4. Khi nghe nói, liền cười và nói:

— À! Cóc Tía thì sợ gì, tôi vật một cái thì nó chết ngay. Nó ở đâu, anh dắt tôi lại xem sao!

Cọp không tin, tưởng Khi định lừa mình. Khi nói tiếp:

— Anh không tin tôi thì tôi lấy dây buộc chặt tôi vào lưng anh, rồi tôi sẽ trị cho Cóc Tía một phen, cả hai ta cùng đến, anh sợ gì.

Cọp nghe nói bùi tai, liền cho Khi ngồi lên lưng mình và cột chặt Khi để Khi khỏi chạy trốn. Hai con vật liền đi tới hang Cóc Tía. Lúc này, Cóc Tía đã bơi qua suối để trở về nhà và thích chí vì đã làm cho Cọp hết hống hách.

5. Khi thấy Cọp và Khi trở lại, Cóc Tía nhanh trí liền quát:

— Khi kia, mày nợ tao mười Cọp, sao hôm nay mày chỉ trả có một con?

Cọp nghe thấy vậy, tưởng là Khi lừa mình, liền cầm đầu chạy miết. Khi bị cột chặt vào lưng Cọp, đầu va

vào cây, chết nhán răng. Cọp chạy một lúc, mệt quá, liền ngồi nghỉ. Khi nhìn thấy Khi nhán răng, Cọp còn tức giận mắng:

— Mày lừa tao, lại còn nhán răng mà cười à?

Truyện cổ Việt Nam

TRÚC MAI kể

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: — *Chúa sơn lâm*: tên thường được dùng để gọi loài cọp (hồ) hoặc sư tử, ý nói đây là loài thú có sức mạnh ghê gớm nhất ở chốn rừng núi — *Vênh váo*: tỏ vẻ kiêu ngạo và lên mặt với mọi người một cách lỗ lã — *Hồn hèn*: (thở) mạnh và mệt nhọc — *Vật*: ôm lấy hoặc nắm lấy và quật mạnh xuống — *Bãi lại*: (nghe) vừa ý mình, rất hợp với ý mình, có thể chấp nhận được — *Cột*: buộc.

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện ngụ ngôn cổ của Việt Nam. Câu chuyện ngụ ý đề cao tính gan dạ và trí thông minh, tháo vát của Cóc Tía là giống vật vào loại nhỏ bé, yếu ớt nhất, đã dám đương đầu và trị được cả tính hống hách của Cọp là loài « Chúa sơn lâm » có sức mạnh ghê gớm nhất và hung dữ nhất ở chốn rừng núi.

II — Hướng dẫn lên lớp.

A — Chuẩn bị:

1 Tranh vẽ Cóc Tía đang thi nhảy xa với Cọp; 1 tranh vẽ Cọp đang cầm đầu bỏ chạy, cũng Khi chết nhán răng trên lưng, trước vẻ mặt chế giễu của Cóc Tía.

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1:* Cọp bị Cóc Tía đe nạt ra sao?
2. *Đoạn 2:* Cọp thua Cóc Tía về tài nhảy xa như thế nào?
3. *Đoạn 3:* Cọp lại khiếp sợ Cóc Tía về tài gì nữa? (bắt sống cọp ăn thịt).
4. *Đoạn 4:* Cọp được Khỉ rủ đi trị tội Cóc Tía ra sao?
5. *Đoạn 5:* Vì sao rút cục Cọp lại phải cong đuôi bỏ chạy.
6. *Em hãy kể lại truyện:* Chú ý thể hiện giọng nói đĩnh đạc, tự tin của Cóc Tía; giọng hống hách lúc đầu sau biến thành giọng hoảng hốt, run sợ của Cọp; giọng tự phụ, huênh hoang của Khỉ.

C – Tổng kết:

Bằng cách nào Cóc Tía tuy nhỏ bé, yếu ớt đã trị được tính hống hách của Cọp, loài chúa sơn lâm có sức mạnh ghê gớm và khét tiếng hung dữ ấy? (lòng gan dạ và trí thông minh, tháo vát).

18 – CỐC KIỆN TRỜI

1. Ngày xưa, không nhớ rõ năm nào, đời nào, trời nắng hạn rất lâu. Ruộng đồng nứt nẻ. Cây cỏ chết đứng, trụi cả lá. Thú vật không tìm đâu ra nước uống.

Cóc thấy nguy quá, bèn lên thiên đình kiện Trời. Đi được một quãng, Cóc gặp Cua. Cua hỏi đi đâu. Cóc kể rõ đầu đuôi. Cua xin theo. Đến một khu rừng, Cóc

lại gặp Gấu và Cọp. Gấu và Cọp cũng khát khô cả cuống họng, đang nằm dài chờ chết. Thấy Cóc và Cua dắt nhau đi, Gấu và Cọp hỏi nguyên do. Cóc đáp:

— Chúng ta sắp chết khát cả rồi. Phen này phải lên Trời hỏi xem sao. Các anh có đi thì cùng đi.

Gấu và Cọp đồng thanh nói:

— Thế thì cho chúng tôi đi với! Anh em chúng ta sống chết có nhau.

Một lúc, Cóc lại gặp Ong và Cáo. Ong và Cáo cũng năn nỉ xin theo. Thế là cả đoàn kéo nhau lên trời.

2. Đến cửa trời, thấy có một cái trống, Cóc nói:

— Anh Cua, anh vào trong chum nước này! Anh Ong, anh núp sau cánh cửa này! Còn anh Cáo, anh Gấu, anh Cọp thì ra phía sau chờ đấy!

Sắp đặt xong, Cóc một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trống.

Trời rất dỗi ngặc nhiên, sai thần Sấm ra xem. Nhìn quanh quần thần, Sấm không thấy ai cả, chỉ thấy một chú Cóc da xù xì, thân hình bé nhỏ. Thần Sấm trở vào tâu với Trời. Trời nổi giận sai gà ra mổ con cóc hỗn xược.

Gà vừa bay đến, Cóc ra hiệu cho Cáo ở đằng sau nhảy tới, cắn vào cổ gà và cắn đi. Trời càng tức giận, lại sai Chó ra cắn Cáo. Chó vừa xông ra khỏi cửa, Cóc làm hiệu cho Gấu tiến lên quật Chó chết tươi.

Trời liền sai thần Sấm ra trị Gấu. Thần Sấm cầm lưới tầm sét, hùng hổ xông ra. Chưa kịp trở tay, thần Sấm đã bị Ong ở sau cửa bay ra đốt túi bụi. Thần Sấm liền nhảy vào chum nước tránh cho Ong khỏi đốt. Lập tức Cua trong chum giơ càng ra kẹp thần Sấm. Thần Sấm thất kinh kêu la inh ỏi, lại phải nhảy ra. Thần Sấm

đang luống cuống chưa biết tính sao thì Cọp nhảy bỏ đến xé xác.

3. Trời túng thế, bèn mời Cóc vào, Cóc tâu:

— Muôn tâu Thượng đế! Đã mấy năm rồi, dưới trần gian không hề được một giọt mưa. Cỏ cây chết héo. Muôn vật sắp chết khát. Nếu kéo dài mãi, e không còn một con vật nào sống sót.

Trời sợ trần gian nổi loạn, ịu giọng nói:

— Thôi cậu về đi! Ta sẽ ra lệnh cho mưa xuống.

Trời lại còn dặn thêm:

— Hễ khi nào dưới trần nắng hạn lâu ngày thì cậu cứ nghiêng rằng báo hiệu nhắc ta.

Trời sai Rồng phun mưa xuống. Cóc về đến trần thì nước đã ngập cả ruộng đồng.

Từ đó, hễ Cóc nghiêng rằng, là một lúc sau trời đổ mưa. Trông dân gian có câu hát:

Con Cóc là cậu ông Trời,
Ai mà đánh nó thì Trời đánh cho.

Truyện cổ tích Việt Nam
TRƯƠNG CHÍNH KÊ

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: *Thiên đình*: triều đình ở trên trời (người xưa tưởng tượng ra) do Trời cai quản — *Đồng thanh*: (nhiều người) nói ra một lời giống nhau cùng một lúc — *Lưỡi làm sét*: lưỡi búa to, sắc và nặng của thần sấm (thần làm ra sấm sét) để trừng trị những kẻ có tội theo

lệnh của Trời (theo trí tưởng tượng của người xưa).
Thất kinh: giạt mình sợ hãi — *Thượng đế*: tên gọi Trời (còn gọi là Ngọc hoàng) — *Trần gian*: cõi đời, cuộc sống trên trái đất, đối với cuộc sống trên trời (ý trong bài: muôn loài sống trên mặt đất).

b) *Ý nghĩa*: Đây là một truyện cổ tích lưu truyền trong nhân dân ta nhằm giải thích một hiện tượng thiên nhiên: khi trời sắp đổ cơn mưa thì cóc nghiêng rằng. Từ xưa, nhân dân ta đã dựa vào hiện tượng này để chiêm đoán thời tiết mưa nắng.

Mặt khác, truyện lại có tác dụng minh họa ý nghĩa câu ca dao cổ cũng rất được truyền tụng trong nhân dân xưa nay:

« Con Cóc là cậu ông Trời,

Hễ ai đánh nó thì Trời đánh cho »

(Thực ra, câu ca dao trên ngụ ý khuyên răn mọi người, nhất là trẻ em, cần phải bảo vệ loài cóc là giống vật rất có ích cho việc trồng trọt của nhà nông).

Xét ý nghĩa khách quan thì truyện còn ngụ ý đề cao ý chí chiến thắng thiên nhiên của người xưa mong muốn mưa thuận gió hòa nhằm bảo đảm việc cấy cấy, trồng trọt.

II — Hướng dẫn lên lớp.

A — Chuẩn bị:

Nên có bộ tranh minh họa gồm một vài bức như sau:

— Một bức vẽ đoàn quân do Cóc dẫn đầu (Cua, Gấu, Cọp, Ong, Cáo) đang kéo nhau lên thiên đình cao chót vót.

— Một bức vẽ đoàn quân do Cóc chỉ huy đang xung

phong giáp trận với đám quân tướng nhà Trời do Trời chỉ huy (Gà, Chó, Thăn Sấm).

— Một bức vẽ cảnh Rồng trên trời đang phun mưa to xuống lênh láng ruộng đồng, cỏ cây, trước nét mặt rạng rỡ, khoái chí của Cóc.

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1. **Đoạn 1 : Cóc dẫn đầu một đoàn quân lên kiện Trời.**

— Vì sao Cóc lên kiện Trời ?

— Cóc rủ những loài vật nào cùng kéo nhau lên trời ?

2. **Đoạn 2 : Cóc chỉ huy đoàn quân đánh bại quân nhà Trời.**

— Đến cửa trời, Cóc sắp đặt đội ngũ như thế nào ?

— Thoạt tiên, Trời sai lũ quân nào ra trị tội Cóc ?

— Sau đó, Trời lại sai thần nào ra trị tội Gấu ?

3. **Đoạn 3 : Trời phải giảng hòa và chấp thuận yêu sách của Cóc.**

— Trời từng thế phải làm gì ? Cóc tâu với Trời ra sao ?

— Trời phải thỏa mãn yêu cầu của Cóc bằng cách nào ?

— Từ đó, tình hình dưới trần gian ra sao ?

4. **Em hãy kể lại truyện :** Chú ý thể hiện :

— Giọng kể dồn dập thể hiện quyết tâm của cả đoàn quân hăng hái theo Cóc lên kiện Trời (đoạn 1).

— Giọng kể mạnh mẽ, gãy gọn thể hiện khí thế xung phong giáp trận của cả đoàn quân do Cóc chỉ huy quyết đánh bại đám quân tướng hung hăng của nhà Trời.

— Giọng ôn hòa và thân mật của Trời lúc giảng hòa với Cóc.

C – Tổng kết :

— Vì sao Cóc đã thắng Trời ? (Cóc cùng các loài vật dưới trần gian đồng tâm nhất trí quyết kéo nhau lên hỏi

tội Trời, rồi dùng cảm phối hợp chiến đấu đánh thắng đám quân tướng nhà Trời để bắt Trời phải thỏa mãn yêu sách chính đáng của mình).

— Truyện « Cóc kiện Trời » ngụ ý giải thích hiện tượng gì trong thiên nhiên ? (Khi trời sắp mưa thì Cóc nghiêng răng).

— Giáo viên có thể đọc cho học sinh nghe bài thơ nổi tiếng của Lê Thánh Tông vịnh « Con Cóc » :

« Bác mẹ sinh ra vốn áo chồi,

Chốn nghiêm thâm thăm một mình ngồi.

Tép miệng năm ba con kiến gió,

Nghiến răng chuyển động bốn phương trời ».

19 – ÔNG TƯỚNG GẦY

1. Thuở xưa có một người thợ rừng rất khỏe. Cái rìu cái búa thông thường, anh cầm không vừa tay. Anh phải thuê thợ rèn đánh một lưỡi rìu bằng hai bàn tay xõe để dùng mới vừa sức. Cây gỗ to bằng thân người, anh chỉ dẫn bốn nhát là xong. Nhưng ngôi nhà của anh chỉ là một cái túp vì dẫn được bao nhiêu gỗ anh phải bán rẻ mua gạo và mua thuốc cho vợ ốm. Khi vợ đỡ đứa con trai đầu lòng thì anh thợ rừng lại bị gỗ dè gãy cả hai tay. Nhà đã tưng lại càng túng. Chị vợ lại phải đi mò cua bắt ốc để nuôi chồng và nuôi con. Chú bé ăn không đủ no nên người gầy còm. Lớn lên, chú bé ngày ngày đi câu ở bờ sông để kiếm thêm.

2. Một hôm có một con chim bói cá lao xuống sông bắt được một con cá. Săn hòn đá bên cạnh, cụ Gầy ném con chim. Con chim bay vù đi và con cá rơi xuống sông.

Sáng hôm sau, cu Gầy lại cầm cần câu ra chỗ cũ ngồi câu. Vừa ra đến nơi đã thấy ai bày sẵn dưới gốc cây sung một con cá nướng và một rá cơm. Mùi cá nướng, cơm nóng thơm nức mũi. Từ bé đến giờ chưa bữa nào có cơm ngon như thế, cu Gầy thêm quá, ăn một mạch hết con cá và rá cơm. Ăn xong, chú xuống sông vớt nước lên uống thì nghe tiếng người giữa sông nói lên:

— Cậu đã ăn hết cơm hết cá, vậy là ta đã trả được ơn.

Chú bé ngơ ngác nhìn ra thì thấy một việc lạ kì: một người có đầu người thân cá nhô lên khỏi mặt nước và nói:

— Ta là thần dưới nước. Hôm qua con ta đi chơi gặp nạn, may được cậu cứu thoát. Nay ta đền ơn. Cậu cứ lên bờ sẽ biết.

Cu Gầy lóp ngóp chạy lên bờ, không may chạm phải gốc sung. Gốc sung vẹo sang một bên. Một sức mạnh kì lạ làm cho cu Gầy khỏe mạnh lên vạn lần. Chú béo lên, mắt sáng, tay chân mập chắc. Gầy vác rìu vào rừng đốn gỗ nuôi cha mẹ. Nhưng cái rìu của người cha trở thành bé nhỏ quá. Chú phải thuê rèn cái lưỡi rìu bằng bốn bàn tay xòe. Tuy khỏe, mọi người vẫn quen gọi là Gầy.

3. Năm ấy, nhà vua xây dựng cung điện: khi dựng xong cột kèo, còn một cây đòn dông ở trên nóc không làm cách gì đưa lên được. Cây đòn dông dài đến hai mươi sải tay ghép bằng năm cây gỗ lim. Gầy đến xin vua ăn một bữa cơm rồi sẽ làm giúp. Vua cho nấu một thúng gạo tẻ, một vạc canh và một con dê luộc. Gầy ngồi ăn từ sáng đến trưa thì hết sạch. Ăn xong, Gầy vác hẳn cây đòn dông, bước lên các bậc đá cao và đặt lên. Cả phường thợ hì hục cả tháng không đặt lên được mà nay chỉ một chốc, Gầy đã làm xong. Vua thưởng cho Gầy ba xe lúa, chín con dê. Gầy đem của ấy về nuôi cha mẹ.

Vua có một cô công chúa rất đẹp. Nhiều vua láng giềng đến hỏi làm vợ. Cô công chúa chưa biết chọn ai. Nhiều nước đem quân đến định cướp công chúa. Vua và các quan văn võ đều lo sợ. Gầy liền lên rừng đốn một cây gỗ lim to bằng cái nia, dài chín sải tay, vác đi đánh giặc. Cây gỗ của Gầy quật xuống một nhát, quân giặc chết có đến nghìn người. Bọn giặc đành phải rút chạy.

Gầy có công lớn, được nhà vua gả công chúa và phong cho làm tướng. Vua các nước tức giận vì không lấy được công chúa, nhưng đều sợ oai ông tướng Gầy, chẳng dám gây chiến nữa.

Truyện cổ tích Chăm

HƯỚNG DẪN (đại cương)

A — Chú giải:

— *Rìu*: thứ búa lưỡi to, dẹt và sắc, dùng để đốn gỗ, chặt cây — *Bối cá*: loài chim mỏ dài, lông màu xanh biếc, thường hay lượn trên mặt nước, thấy cá thì bổ nhào xuống bắt — *Cung điện*: nhà cửa sang trọng, nguy nga, đẹp đẽ của vua chúa — *Sải tay*: độ dài hai cánh tay đang ngang, từ đầu bàn tay nọ đến đầu bàn tay kia — *Vạc*: Chảo lớn và sâu, thường dùng để nấu cơm hoặc canh cho hàng chục người ăn — *Phường*: tổ chức rộng lớn của những người thợ thủ công cùng nghề trong xã hội phong kiến — *Quan văn*: quan lo việc cai trị dân trong xã hội phong kiến — *Quan võ*: quan lo việc đánh dẹp giặc-giã, bảo vệ đất nước thời xưa — *Nia*: đồ đan bằng tre nửa hình tròn, lòng nông, giống như cái mẹt nhưng to hơn, thường dùng để chứa gạo (hoặc chứa cám) ở bên dưới khi sàng (hoặc giã) gạo ở trên.

B — Ý nghĩa:

Đây là một truyện cổ tích Chăm đề cao tấm gương « Ông tướng Gầy » xuất thân từ một gia đình nghèo khổ, nhưng

thật thà, tốt bụng, lao động giỏi, lại có sức vóc phi thường, có công giúp vua giúp nước, nên đã được hưởng hạnh phúc xứng đáng.

C — Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1. *Đoạn 1:* Cu Gầy xuất thân là con một người thợ rừng giỏi, có sức vóc hơn người, nhưng rất nghèo khổ.

2. *Đoạn 2:* Cu Gầy cứu sống được con thủy thần nên được đền ơn xứng đáng.

3. *Đoạn 3:* Cu Gầy có công lớn với vua với nước nên được vua gả công chúa và phong cho làm tướng.

20 — ÊDIXON VÀ BÀ MẸ

1. Hôm đó, Êdixon vừa đi ra ga thì mẹ ở nhà nổi cơn đau bụng dữ dội. Bố còn bận đi làm. Chị Tania vừa ở nhà bạn về, vội chạy đến hỏi:

— Mẹ làm sao thế?

Bà mẹ thều thào:

— Di gọi em và mời bác sĩ Pende lại đây ngay cho mẹ.

Chị Tania vội chạy đi tìm em ở ngoài ga. Nghe tin mẹ bị đau, Êdixon vội đi mời bác sĩ. May mắn, bác sĩ đang ở nhà. Ông vội vã đi ngay. Chị Tania chạy tiếp đi tìm bố.

— Mẹ ơi, bác sĩ đến rồi, mẹ có đỡ tí nào không mẹ?

Bác sĩ Pende khám bệnh cho bà và biết là đau ruột thừa. Phải mổ ngay mới cứu được. Chờ đến sáng thì muộn lắm, người bệnh sẽ chết. Nhưng trời cứ tối dần, mà dưới ánh sáng đèn dầu thì làm sao mổ được. Bác sĩ đi đi lại lại trong phòng chưa biết tìm cách nào để kịp cứu người bệnh.

Trong khi đó, Êdixon ngồi trên giường bóp trán cho mẹ. Bà mẹ đau quá, có lúc ngất đi.

— Thưa bác sĩ, nếu không mổ ngay được thì có làm sao không ạ?

Bác sĩ im lặng.

— Thế sao bác sĩ không mổ ngay đi!

— Không được cháu ạ, đèn dầu tù mù thế này thì mổ làm sao được!

— Thắp tất cả đèn dầu lên có được không ạ?

— Không được, mổ trong ánh sáng như thế thì nguy hiểm lắm. Nếu có đủ ánh sáng, chắc chắn là bác sẽ mổ được ngay.

2. Thất vọng, Êdixon ôm đầu suy nghĩ, niềm thương mẹ day dứt trong lòng. Đột nhiên, cậu bé nhìn thấy ánh đèn phản chiếu lại từ mảnh sắt tây trên tủ. Ánh đèn phản chiếu trông có vẻ sáng trong hơn. Một tia sáng lóe lên trong đầu óc cậu bé. Sao ta không mượn tấm gương lớn ở hiệu tạp hóa về và cho phản chiếu lại thật nhiều ánh đèn. Chắc chắn là sẽ sáng hơn nhiều. Nghĩ sao làm vậy. Êdixon chạy ngay ra cửa hiệu tạp hóa. Cậu vác tấm gương lớn đem về nhà. Một lát, tất cả đèn dầu trong nhà được thắp lên và đặt trước gương. Xong xuôi, cậu sang phòng mẹ. Bác sĩ đang ngồi đó, lo lắng. Cậu nói, giọng đầy tự hào:

— Bác sĩ ơi! Đã có đủ ánh sáng rồi. Mời bác sĩ sang xem!

Bác sĩ sang phòng bèn để xem. Ngạc nhiên và mừng quá, nét mặt ông rạng rỡ hẳn lên:

— Cháu làm thế nào mà được như vậy đấy, hỡi cậu bé thông minh! Bây giờ thì bác sẽ bắt đầu!

Rạng sáng thì mổ xong. Bà mẹ đã thoát khỏi tay thần chết. Êdixon đã cứu được mẹ nhờ sáng kiến của mình.

3. Hồi đó, Êdixơn đang học cấp Một. Lớn lên, Êdixơn vừa đi làm thuê vừa đọc sách và tìm tòi thí nghiệm. Nhờ lòng quyết tâm tìm tòi học tập, về sau ông trở thành nhà bác học nổi tiếng thế giới đã phát minh ra đèn điện, tàu điện, máy chiếu bóng, máy ghi âm, v.v... mà hiện nay loài người đang dùng.

Dựa theo cuốn ÊDIXON
(Nhà xuất bản Kim Đồng - 1977)

HƯỚNG DẪN

A - Chú giải :

— Ruột thừa : mẩu ruột nhỏ chia ra ở đầu trên ruột già, không dùng gì cho việc tiêu hóa ; khi bị sưng lên thì gây đau đớn dữ dội cho người bệnh, nếu không mổ cắt bỏ đi kịp thời có thể gây chết người — *Từ mà* : mở, không tỏ, không rõ — *Phản chiếu* : chiếu hắt ngược ánh sáng lại — *Hiệu tạp hóa* : cửa hiệu bán các hàng hóa lặt vặt thường dùng hằng ngày cho người tiêu dùng — *Máy ghi âm* : máy thu tiếng vào đĩa hoặc vào dây để sau có thể phát lại.

B - Ý nghĩa :

Đây là loại truyện về danh nhân thế giới. Truyện kể lại tấm gương cậu bé Êdixơn do có lòng hiếu thảo, thương yêu mẹ rất mực, nên đã nảy ra sáng kiến nhờ đó cứu sống được mẹ. Lớn lên do cần cù chịu khó và ham học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu mà Êdixơn trở thành nhà bác học nổi tiếng trên thế giới đã để lại cho nhân loại nhiều công trình phát minh xuất sắc góp phần xây dựng cuộc sống văn minh cho loài người trong thời đại mới.

C - Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1. *Đoạn 1* : Ê đi xơn săn sóc và lo lắng cho mẹ lúc mẹ đột ngột lên cơn đau.

2. *Đoạn 2* : Do lòng thương mẹ, Êdixơn nảy ra sáng kiến, nhờ đó đã cứu sống được mẹ.

3. *Đoạn 3* : Do cần cù chịu khó và ham học hỏi, Êdixơn trở thành nhà bác học nổi tiếng trên thế giới.

21 - ÔNG VUA VÀ ANH THỢ GIÀY

1. Ngày xưa, tại kinh đô một nước nọ, có một người thợ đóng giày rất nghèo. Anh khâu vá giày suốt ngày mà chỉ đủ ăn.

Một hôm, nhà vua muốn biết trong kinh đô, mọi người sống ra sao. Tối hôm đó, vua bèn đóng giả một người dân thường và đi ra phố. Nhà nào cũng ngủ cả, chỉ có gia đình anh thợ giày còn thức. Vua liền vào.

Anh thợ giày không biết là ai nhưng vẫn niềm nở mời khách ngồi vào bàn cùng ăn cơm. Vua hỏi :

— Tôi muốn biết anh làm nghề gì ?

— Thưa bác, tôi là một người thợ giày tầm thường, cả ngày làm lưng vất vả, được bao tiền là mua gạo nuôi cả nhà. Có sức lao động thì chả sợ gì chết đói.

— A ! Thế nếu người ta đóng cửa hàng của anh thì anh làm thế nào ?

Anh thợ giày trả lời :

— Ai có quyền đóng cửa hàng của tôi, chỉ trừ nhà vua. Nhưng tôi chắc nhà vua không điên rồ như vậy.

Nhà vua ra về. Sáng hôm sau chợt có lệnh ban ra: «Bất cứ cửa hàng nào cũng phải đóng cửa trong ngày hôm nay».

Các cửa hàng đều phải đóng cửa. Đến tối, nhà vua lại đóng giả dân thường, đến thăm anh thợ giày xem anh ta làm gì. Nhưng anh thợ giày vẫn vui vẻ như hôm qua.

Thấy có khách đến, anh reo lên:

— A! bác vẫn mạnh khỏe đấy chứ? Mời bác vào đây.

Vua ngồi xuống bên bàn và hỏi:

— Sao hôm nay anh cũng kiếm được đủ ăn cả ngày thế? Anh thợ giày nói:

— Nhà vua thật đáng ghét. Nhưng tôi ra phố gánh nước thuê nên vẫn kiếm ăn được. Có sức lao động thì chả sợ gì chết đói.

2. Nhà vua về và sáng hôm sau cho gọi anh thợ giày vào cung. Vì vua mặc áo mũ dát vàng dát ngọc lấp lánh nên anh thợ giày không nhận ra người khách hôm qua.

Vua trao cho anh thợ giày một thanh kiếm và bắt đứng gác ở cổng thành. Đến gần tối, vua cho anh về và bắt sáng mai lại phải đến gác.

Về nhà, anh thợ giày lo vợ con đói, liền tháo lưỡi kiếm của vua đem bán để lấy tiền dong gạo. Anh đeo một lưỡi kiếm gỗ tra vào cán và vẫn đeo vào bao để đeo như cũ.

Tối hôm đó, vua lại cải trang ra thăm anh thợ giày. Anh thợ giày nói với khách:

— Hôm nay, ông vua ngốc bắt tôi đi gác. Tôi lo không kiếm ra tiền thì cả nhà đói. Sau tôi nghĩ: «Không đời nào nhà vua lại sai tôi dùng kiếm để chém ai cả nên tôi đã bán đi và đeo một thanh kiếm gỗ thay vào. Nhà vua ngu ngốc biết sao được trong bao kiếm có cái gì».

3. Sáng hôm sau, anh thợ giày vẫn phải gác ở cổng thành. Nhà vua gọi một người hầu ra và quát mắng. Sau vua truyền lệnh đem chém người hầu đó. Vua gọi anh thợ giày vào và bắt anh chém đầu người hầu.

Anh thợ giày thở dài rồi nói:

— Tâu bệ hạ, tên hầu này là người ngay thật, xin bệ hạ tha cho nó.

Vua quát: «Không phải thương nó. Chém cổ nó ngay trước mặt ta».

Anh thợ giày nói: «Nếu người hầu đây không phạm tội gì thì xin lưỡi kiếm này sẽ biến thành lưỡi kiếm gỗ». Anh rút kiếm ra và lưỡi kiếm sắt biến thành lưỡi kiếm gỗ thật.

Nhà vua đành chịu thua anh thợ giày. Vua truyền tha cho người hầu và cho anh thợ giày về nhà làm ăn như cũ.

(Theo truyền cổ tích Ấn Độ)

KIM NGOC kể

HƯỚNG DẪN

A — Chú giải:

— *Kinh đô*: Thành phố trung tâm nơi vua chúa ở trong thời phong kiến — *Cung*: chỗ vua ở — *Dát vàng dát ngọc*: (áo mũ) đính vàng, đính ngọc vào cho sang trọng, đẹp dễ — *Bệ hạ*: từ chỉ nhà vua khi các quan xưng hô với vua.

B — Ý nghĩa:

Đây là một truyện cổ tích Ấn Độ. Nội dung truyện ngụ ý đề cao một anh thợ giày — một con người lao động lương thiện, cần mẫn — có lòng tự tin vững vàng

ở sức lao động của mình có thể nuôi sống được cả gia đình mình không sợ bị chết đói. Nhờ trí thông minh, tháo vát, anh đã làm thất bại mọi chuyện rắc rối do nhà vua cố tình gây ra nhằm thử cản trở việc làm ăn cần cù bằng hai bàn tay lao động của anh, xem anh sẽ đối phó ra sao cho cả nhà anh không bị đói. Rút cục nhà vua đành chịu thua anh và phải để cho anh làm ăn như cũ. Truyện mang ý vị hài hước của một *truyện cười dân gian*.

C – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Anh thợ giày đối phó với lệnh của nhà vua cấm đoán việc làm ăn bình thường của anh để cả nhà anh bị đói.

2. *Đoạn 2*: Anh thợ giày đối phó với lệnh của nhà vua bắt anh phải đứng gác ở cổng thành suốt ngày để cả nhà anh bị đói.

3. *Đoạn 3*: Anh thợ giày đối phó với lệnh của nhà vua bắt anh phải chém đầu người hầu của nhà vua để có cơ bắt tội anh.

22 – CÔ BÉ LỘ LEM

1. Ngày xưa, có một nhà giàu vợ chết sớm để lại cho ông một cô con gái độc nhất. Sau, ông ta cưới một bà vợ kế. Bà này tính tình rất cay nghiệt và đánh ác. Bà ta cũng có hai cô con gái tính nết giống in hệt mẹ. Còn cô gái con bà vợ trước thì vừa đẹp người lại đẹp nết, tính tình hiền lành, tốt bụng chẳng khác gì mẹ cô hồi còn sống.

Vốn ghen ghét đứa con chồng nết na thùy mị được mọi người quý mến hơn hai cô con gái xấu người xấu nết của mình, bà ta bắt cô chị phải làm lụng vất vả suốt ngày để hầu hạ cả nhà: nào gánh nước, nấu ăn, rửa bát, nào lau cầu thang, quét dọn buồng riêng của bà và của cả hai cô em gái. Đã thế cô chị lại phải ngủ một mình trên gác xếp chứa đồ đạc tối tăm, bụi bặm. Còn hai cô em được ngủ trong một căn buồng sang trọng trên những chiếc giường nệm trắng tinh, có cả tủ gương bóng lộn.

Cô bé đáng thương đành kiên nhẫn chịu khổ không dám than thở nửa lời với bố vì ông ta bị bà vợ đánh đá hoàn toàn lẫn át. Mỗi buổi tối làm xong mọi việc, cô thường ngồi nép mình ở một xó bếp nên bị tro than bám đầy người. Vì vậy, mọi người quen gọi cô là cô bé Lộ Lem.

2. Một hôm, có một hoàng tử trẻ tuổi tổ chức một cuộc dạ hội tung bừng ở kinh đô. Hai cô em gái của Lộ Lem cũng được mời đến dự vì chẳng gì hai cô cũng là con nhà danh giá trong vùng. Sau khi trang điểm phấn son và diện những bộ áo quần thật diễm dứa, hai cô bước lên xe đi dự dạ hội. Lộ Lem chỉ còn biết ngẩn ngơ nhìn theo hai cô em cho đến lúc xe đi mất hút. Sau đó cô chạy vào trong bếp ôm mặt khóc nức nở.

Bỗng nhiên, một bà tiên xinh đẹp, hiền hậu hiện ra hỏi vì sao cô khóc. Lộ Lem thồn thức không nói nên lời. Bà tiên hiểu ngay và hỏi:

– Cháu muốn đi dự dạ hội của hoàng tử có phải không?

– Dạ, thưa bà vâng ạ!

– Được rồi, cháu là một cô gái ngoan ngoãn và thực đáng yêu! Bà sẽ sửa soạn cho cháu đi dự hội. Cháu hãy ra vườn hái cho bà một quả bí đỏ vào đây!

Lọ Lem ra vườn hái quả bí đỏ to nhất, đẹp nhất đem vào. Bà tiên bỏ quả bí ra, nạo hết ruột đi và đập nhẹ chiếc đĩa thần vào quả bí, tức khắc một cỗ xe dát vàng chói lọi hiện ra. Tiếp đó bà đến chỗ góc bếp xách cái bầy chuột trong có sáu chú chuột nhất dang mắc bầy đem ra. Bà bảo Lọ Lem mở hé chiếc cửa bầy và cứ mỗi chú chuột chạy ra bà lại dùng chiếc đĩa thần đập nhẹ vào đầu biến chú ta thành một con ngựa bạch cao lớn, đẹp đẽ; thế là có đủ một cỗ ngựa sáu con để kéo chiếc xe. Còn thiếu một chàng đánh xe, bà bảo Lọ Lem ra phía sau nhà xách nốt chiếc bầy chuột cống vào. Bà bắt một chú chuột cống lớn nhất, dùng đĩa thần biến chú ta thành một anh chàng đánh xe khỏe mạnh, bảnh trai với bộ ria mép sang nhất trên đời.

Xong đâu đấy, bà quay lại nhìn Lọ Lem, rồi lấy đĩa thần đập nhẹ vào bộ quần áo cũ rách, nhem nhuốc cô đang mặc. Lập tức nó biến thành một bộ xiêm áo cực kì lộng lẫy, lông lảnh đầy kim cương, vàng ngọc. Bà lại vẩy đĩa một cái, một đôi giày kim tuyến nam ngọc xinh xắn hiện ra. Thế là mọi việc sửa soạn đã tươm tất.

3. Tiễn Lọ Lem đi, bà tiên căn dặn cô đừng đi quá mười hai giờ khuya, vì quá giờ đó cô sẽ gặp điều chẳng lành. Lọ Lem hứa sẽ nhớ lời bà dặn và cô hớn hờ bước lên cỗ xe đưa thẳng cô đến kinh đô dự hội.

(còn nữa)

Phỏng theo truyện cổ Perô (Perrault)

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: — *Vợ kẻ*: vợ cưới sau khi vợ trước qua đời — *Gác xếp*: gác nhỏ và thấp mái thường dùng để

chứa đồ đạc — *Hoàng tử*: con vua — *Dạ hội*: cuộc vui lớn tổ chức vào ban đêm — *Kinh đô*: xem chú giải ở truyện số 21 (« Ông vua và anh thợ giày ») — *Diêm đũa*: (quần áo, trang sức) đẹp đẽ một cách lộng lẫy, sang trọng — *Bí đỏ*: thứ bí quả tròn, dẹt như cái rổ con, vỏ có khía dọc, khi chín già thịt màu vàng tươi, vỏ cứng màu vàng sẫm (còn gọi là bí ngô, bầu lào...) — *Dát vàng*: xem chú giải ở truyện số 21 — *Ngựa bạch*: ngựa có bộ lông màu trắng — *Bảnh trai*: trai trẻ lại ăn mặc đẹp — *Xiêm*: váy của phụ nữ nhà quyền quý thời phong kiến — *Kim tuyến*: chỉ bằng vàng — *Nam ngọc*: đính những hạt ngọc vào cho đẹp đẽ, sang trọng — *Đĩa thần*: đĩa có phép lạ của tiên, bụt (theo óc tưởng tượng của người xưa).

b) *Ý nghĩa*: Cùng với truyện « Em bé trùm khăn đỏ », « Cô bé Lọ Lem » (*Cendrillon*) cũng là một trong những truyện cổ đặc sắc được trẻ em ưa thích nhất của Perô, nhà văn Pháp (thế kỉ 17) nổi tiếng trên thế giới với tập « Truyện thần tiên » của ông viết cho thiếu nhi.

Tương tự « *Truyện Tấm Cám* » của Việt Nam, truyện đã quan tâm tới số phận của những em bé đáng thương trong xã hội cũ, mặc dầu hiền lành, xinh đẹp, tốt bụng, chăm làm, nhưng thường phải chịu cái cảnh di ghẻ, mẹ kế... hắt hủi tàn nhẫn, đối xử bất công; suốt đời các em sẽ phải sống cuộc đời cơ cực, tối tăm, nếu không có những bà tiên phúc hậu hoặc những ông bụt nhân từ luôn luôn đoái thương đến những số phận ấy... Đó cũng là ước mơ chung của người xưa bao giờ cũng mong muốn và tin tưởng ở một điều là: « Ở hiền gặp lành », người lương thiện, nhân đức sẽ được sống sung sướng, hạnh phúc...

II – Hướng dẫn lên lớp :

A – Chuẩn bị :

Bộ tranh minh họa gồm 3 bức :

- Cảnh bà tiên chuẩn bị cho Lọ Lem đi dự dạ hội.
- Cảnh Lọ Lem dự dạ hội.
- Cảnh Lọ Lem ước thử chiếc giày...

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1. *Đoạn 1* : Cuộc sống của Lọ Lem với bà mẹ kế và hai cô em gái cùng cha khác mẹ ra sao ?

2. *Đoạn 2* : Bà tiên xinh đẹp, hiền hậu sửa soạn cho Lọ Lem đi dự dạ hội của hoàng tử như thế nào ?

3. *Đoạn 3* : Bà tiên tiễn đưa và căn dặn Lọ Lem điều gì lúc nàng đi dự dạ hội ?

C – Tổng kết :

Lọ Lem là cô gái như thế nào ? Cuộc sống ra sao ? Tại sao cô đã được bà tiên sửa soạn cho đi dự dạ hội của hoàng tử ?

– Lọ Lem là cô gái đẹp người đẹp nết, hiền lành, tốt bụng, chăm làm. Suốt ngày cô phải làm lụng vất vả để hầu hạ cả nhà ; quần áo rách rưới, lem luốc. Buổi tối làm xong mọi việc, cô thường phải nép mình ở một xó bếp, tro than bám đầy người. Ban đêm cô phải ngủ một mình ở gian gác xép chứa đồ đạc bụi bặm, tối tăm...

– Cuộc sống bị bắt hủi và bản thân bị đối xử bất công như vậy, nhưng Lọ Lem vẫn kiên nhẫn chịu đựng không dám than thở nửa lời với bố.

– Chính vì Lọ Lem là một cô gái nết na, thùy mị, « ngoan ngoãn và đáng yêu » như vậy, nên cô đã được

bà tiên xinh đẹp, hiền hậu dùng phép lạ sửa soạn tương tất cho đi dự dạ hội của hoàng tử.

23 – CÔ BÉ LỌ LEM

(tiếp theo)

1. Cỗ xe ngựa cực kỳ sang trọng vừa đưa Lọ Lem tới trước cung vua, lính canh cổng vào báo, hoàng tử vội vàng chạy ra đưa tay đỡ cô thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần bước xuống xe và dẫn nàng vào trong phòng dạ hội. Cả căn phòng rộng lớn choáng lộn ánh đèn ngũ sắc đang nhộn nhịp, tưng bừng trong các điệu khiêu vũ bỗng im lặng như tờ. Mọi người ngẩn ra say sưa ngắm nghía nàng công chúa đẹp như tiên nga mà không ai biết họ tên. Hoàng tử mời thiếu nữ ngồi vào chỗ vinh dự nhất để cùng chàng thưởng thức mọi thứ hoa thơm quả quý nhất trên đời. Sau đó, hoàng tử mời nàng cùng khiêu vũ. Nàng nhảy rất duyên dáng và lịch sự, khiến mọi người lại càng hết lời ca tụng.

Lọ Lem dự dạ hội mãi đến mười hai giờ kém một khắc mới lễ phép cáo từ hoàng tử và rảo bước ra xe về nhà. Về đến nhà, cô xin phép bà tiên tối mai cho đi dự một buổi dạ hội nữa vì cô được hoàng tử khảm khoản mời. Một lúc lâu sau, hai cô em mới về. Một cô khoe với Lọ Lem : « Nếu chị được đến dự dạ hội thì chị phải vui sướng biết chừng nào : có một nàng công chúa đẹp nhất trần gian đã đến dự hội đêm nay ! ».

2. Tối hôm sau, hai cô em lại đi dạ hội và Lọ Lem cũng đi. Đêm nay cô còn xinh đẹp, lộng lẫy hơn đêm trước bội phần. Còn hoàng tử thì cứ xoắn xít ở bên

khiến cô gái mãi vui đến nỗi quên cả lời bà tiên căn dặn. Lúc biết đã muộn giờ, cô mới hốt hoảng vội vã ra về, chạy nhanh như một con sóc. Hoàng tử hốt hải chạy theo nhưng không đuổi kịp. Trong lúc vội vã bỏ chạy, Lọ Lem để rớt lại một chiếc giày. Hoàng tử liền nhặt lấy đem về phòng dạ hội. Còn Lọ Lem vừa chạy vụt ra khỏi hoàng cung lên xe đi chừng nửa dặm thì chuông đồng hồ lớn ở kinh đô điểm mười hai tiếng. Cỗ xe bỗng biến thành quả bí đỏ lăn lóc bên vệ đường. Đàn ngựa lại trở thành lũ chuột. Quần áo diêm dúa lại hóa ra rách rưới lem luốc như cũ. Chỉ còn mỗi một chiếc giày bà tiên cho là vẫn còn nguyên. Cứ thế Lọ Lem chạy bỏ hơi tai về đến tận nhà.

Về phần hoàng tử, sau khi nhặt được chiếc giày xinh đẹp, chàng chỉ ngần ngừ ngồi ngắm nghía chiếc giày, để mặc khách khứa cứ việc vui chơi cho tới quá khuya.

3. Mấy ngày sau, chàng sai lính đi rao khắp nơi loan báo cho cả nước biết: cô gái nàoướm chân đi vừa chiếc giày hoàng tử nhặt được thì sẽ được chàng cưới làm vợ. Các cô gái trong nước đủ các hạng người đều xinướm thử: từ các thiếu nữ con nhà giàu sang đến con gái các quan lớn nhỏ ai cũng hi vọng được làm vợ hoàng tử, nhưng chẳng cô nàoướm vừa chiếc giày nhỏ nhắn xinh xắn đó. Cả hai cô em Lọ Lem cũng đành buồn rầu, thất vọng.

Ông bố Lọ Lem ngắm nghía mãi chiếc giày, chợt bảo Lọ Lemướm thử xem sao thì quả nhiên chân nàng đặt vào chiếc giày vừa vặn như khuôn đúc, và làm cho chiếc giày đẹp lên bội phần. Mọi người càng sững sốt hơn khi thấy Lọ Lem rút trong túi áo ra để xổ thêm vào chân kia một chiếc giày thứ hai giống hệt chiếc giàyướm thử này.

Đúng lúc đó, bà tiên hiền hậu chợt hiện ra cầm chiếc đũa thần đập nhẹ lên bộ quần áo xấu xí của Lọ Lem, quần áo của cô tức khắc lại biến thành lông lẩy, khuôn mặt cô vụt trở nên tươi đẹp một cách kì lạ. Hai cô em liền nhận ra chị mình chính là nàng công chúa xinh đẹp, đáng yêu mà hai cô đã gặp ở dạ hội. Hai cô bỗng cảm thấy ăm ăm, hối hận vô cùng về cách đối xử với chị từ trước tới nay.

4. Thế là hoàng tử cho xe đến rước Lọ Lem vào cung, và xin phép vua cha tổ chức lễ cưới. Lọ Lem vốn là một cô gái xinh đẹp lại rộng lượng và thương người. Nàng cũng đón hai cô em vào cung và gả cho hai viên quan trẻ tuổi có tài cán của triều đình. Từ đó, hai cô thay đổi hẳn tâm tính và trở nên nhân từ, tốt bụng như cô chị. Và cũng từ đó, chẳng ai còn gọi cô chị là cô bé Lọ Lem nữa.

ĐO QUANG LƯU kể
Phỏng theo truyện cổ Però (Perrault)

HƯỚNG DẪN

I- Tìm hiểu truyện.

a) Chú giải: — *Cung vua*: nơi ở của vua — *Tuyệt trần*: nhất ở trên đời, không có ai hơn — *Khiêu vũ*: (nam nữ) nhảy với nhau theo điệu nhạc trong một cuộc vui — *Ca tụng*: tỏ lời khen ngợi một cách khâm phục — *Khắc*: một phần tư giờ, tức 15 phút (cách nói hồi xưa) — *Cáo từ*: từ biệt bằng lời lẽ lịch sự — *Hoàng cung*: cung vua — *Dặm*: xem chú giải ở truyện số 15 (« Em bé trùm khăn đỏ ») — *Loan báo*: truyền rộng tin cho mọi người đều biết — *Triều đình*: bộ máy chính quyền trung ương do nhà vua

đứng đầu dưới chế độ phong kiến xưa kia — Nhân từ: giàu lòng thương yêu con người.

b) Ý nghĩa: Con người hiền lành thường cũng là con người tốt bụng. Con người bị hắt hủi tàn nhẫn và đối xử bất công lại cũng thường là con người giàu lòng nhân từ, sẵn lòng rộng lượng khoan dung cho chính ngay những kẻ đã từng đánh hại, ác nghiệt với mình một khi họ đã biết ăn năn, hối hận. Đó là cái đáng quý hơn nữa, cao thượng hơn nữa ở Lọ Lem, cô thiếu nữ nết na, xinh đẹp trở thành vợ của hoàng tử, qua phần thứ hai của câu chuyện nổi tiếng này của Perô.

II— Hướng dẫn lên lớp.

A— Chuẩn bị:

Bộ tranh minh họa đã dùng ở tiết đầu của truyện.

B— Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. Đoạn 1: Lọ Lem đến dự đêm dạ hội thứ nhất với hoàng tử ra sao?

2. Đoạn 2: Lọ Lem đến dự đêm dạ hội thứ hai với hoàng tử kết quả như thế nào?

3. Đoạn 3: Em hãy kể lại đoạn Lọ Lem ước thử chiếc giày và biến thành cô thiếu nữ kiều diễm như hai đêm dạ hội trước.

4. Đoạn 4: Lọ Lem được hưởng hạnh phúc, hai cô em gái cùng cha khác mẹ cũng được sung sướng.

5. Em hãy kể lại truyện cho các bạn nghe.

C— Tổng kết:

Qua phần thứ hai của truyện, em còn thấy ở cô bé Lọ Lem có đức tính gì đáng quý hơn nữa? (Cổ lòng nhân từ, rộng lượng đối với hai cô em gái cùng

cha khác mẹ đã từng đối xử ác nghiệt với mình: được trở thành vợ hoàng tử, Lọ Lem cũng muốn cho hai cô em cùng được hưởng cuộc sống sung sướng, hạnh phúc như mình).

24— BÀ CHÚA BÈO

1. Không biết cô ngồi ở bờ ruộng từ bao lâu rồi, đang lặng nhìn những cây lúa nghẹn dòng ở ruộng nhà. Cô thương cho lúa và lo cho gia đình mình. Năm nay mất mùa thì lại bữa cơm bữa cháo.

Cô nhìn cả cánh đồng làng rộng thẳng cánh cò bay. Đất bạc màu, lúa ốm yếu, xanh một màu vàng vọt. Cô thương cho lúa và lo cho cả làng. Năm nay mất mùa thì lại có người chết đói.

Cô ôm mặt khóc. Bỗng Bụt hiện ra sáng lóa. Bụt hỏi:

— Tại sao con khóc?

Cô bé vừa mếu máo vừa nói:

— Con khóc vì con thương cây lúa nghẹn dòng.

— Nhưng nước mắt của con có làm cho cây lúa trở bông, sây hạt được đâu?

Nghe Bụt hỏi thế, cô bé khóc to hơn. Bụt lại hỏi:

— Con có muốn cứu lúa không?

— Dạ, có.

— Muốn cứu lúa, con phải đưa cho ta một vật gì mà con quý nhất.

2. Cô bé nhìn áo mình thì áo nâu vá, sờ vào túi thì túi nhẵn không, nhòm vào giỏ thì giỏ có mấy con cua vừa mới bắt được. Nhưng sợ nhớ đến đôi hoa tai bằng ngọc quý, cô vội gỡ ra rồi hai tay dâng lên cho Bụt:

— Thưa Bụt, con chỉ có đôi bông tai hoa dâu này. Đây là của quý mà mẹ con trước khi chết đã trao lại. Mẹ con dặn rằng: Bông hoa tai ngọc hình hoa dâu là của quý của dòng họ ta.

Nói đến đây, cô bé ngừng lại. Bụt giục nói tiếp. Cô bé nhìn đôi hoa tai ngọc lỏng lánh.

— Mẹ con còn bảo: Dòng họ có lời nguyện: Hễ ai được đeo hoa tai mà làm mất hoặc đem bán đi, thì người đó suốt đời sẽ bị dòng họ xa lánh, hắt hủi, suốt đời sẽ sống một cuộc sống lẻ loi, buồn tủi.

— Con đưa cho ta vật quý, con không sợ bị trừng phạt sao?

Nhìn ruộng lúa nhà mình, nhìn cánh đồng làng, cô bé mạnh dạn thưa:

— Để cứu lúa, con xin chịu trừng phạt.

Cô bé quý xuống, hai tay dâng đôi hoa tai lên cho Bụt. Bụt nâng cô bé dậy. Bụt chỉ vào một cánh ruộng nước rồi bảo:

— Con hãy ném đôi hoa tai bằng ngọc quý xuống ruộng kia!

3. Cô bé làm ngay theo lời Bụt. Lạ chưa, bông hoa tai sáng rực lên một màu xanh rồi tắt và chìm xuống nước, sau nổi lên một cây bèo giống hình hoa dâu, hết như hoa tai của cô bé.

Bụt bảo:

— Con hãy nhân cây bèo lên hàng triệu triệu cây và bón cho lúa. Lúa sẽ xanh, hết ghen đồng, sây hạt nặng bông. Con hãy xuống ruộng, đụng vào cây bèo đi. Khi nào con làm cho cánh đồng làng này xanh tốt, dòng họ sẽ rút lời nguyện đi cho con.

Nói dứt lời, Bụt biến mất. Cô bé xuống ruộng, đụng vào cây bèo xanh mượt. Hễ đụng vào một cây, nó hóa

thành hai, hễ đụng vào hai cây, nó hóa thành bốn, hễ đụng vào bốn cây, chúng hóa thành tám. Thoạt đầu, cô lấy một ngón tay đụng vào bèo, dần dần lấy cả năm ngón tay rồi cả bàn tay nhân bèo. Cô mãi mê nhân bèo đến chiều tối, bèo đã xanh kín cả ruộng. Hôm sau, cô lại đem một ít bèo sang ruộng bên cạnh và nhân bèo cho xanh kín ruộng.

Những cây lúa ở ruộng nào có bèo hoa dâu, như được bón phân thần, xanh tốt, mập khỏe hẳn lên. Dân làng thấy thế ai cũng mừng rỡ và cùng cô bé nhân bèo. Chẳng bao lâu, cả cánh đồng rộng mênh mông đều được mặc một lượt áo lót bèo hoa dâu xanh mượt.

4. Mùa năm ấy, lúa chín vàng trĩu hạt. Dân làng chung quanh thấy bốn bèo hoa dâu lúa tốt, cũng đến mua giống bèo. Bèo hoa dâu dần dần mọc lan rộng ra nhiều làng, nhiều huyện.

Một hôm, bố nhìn hai tai cô bé và hỏi:

— Đôi hoa tai ngọc của con đâu rồi?

Cô bé cúi đầu ngấp ngừng rồi kể hết cho bố nghe câu chuyện ngồi khóc thương lúa và gặp Bụt.

Bố cảm động, ôm con vào lòng và nói:

— Bụt nói đúng. Dòng họ, dân làng nhờ con một phần mà ấm no, dòng họ, dân làng sẽ thương con yêu con mãi mãi. Lời nguyện sẽ được rút. Ngày nay, dòng họ ta không phải chỉ có một đôi hoa tai làm đẹp cho một người mà có hàng triệu triệu hoa tai làm ấm no cho mọi người.

Người ta kể lại rằng: sau khi cô chết, để tỏ lòng nhớ ơn cô đã vớt cả đôi hoa tai bằng ngọc quý xuống ruộng cứu lúa và ra sức nhân bèo đem lại ấm no cho mọi người, dân làng La Vân, tỉnh Thái Bình đã gọi cô là bà Chúa Bèo.

PHONG CHÂU kể

HƯỚNG DẪN

I – Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải* – *Nghen đồng*: bông lúa non còn ở trong bẹ (đồng đồng) do thiếu chất nuôi dưỡng nên không nở ra được, không lớn lên được (nghen) – *Thăng cánh cò bay*: (rộng) menh mông, bát ngát, cò bay mỗi cánh vẫn chưa hết – *Bạc mẫu*: (đất) hết chất nuôi dưỡng cây trồng. – *Bụt*: cũng như Tiên, là những vị thần có đủ các phép lạ do người xưa tưởng tượng ra qua các truyện cổ tích, thường hay hiện ra để cứu giúp người lương thiện nghèo khổ hoặc gặp hoạn nạn, và trừng trị những kẻ gian ác, bất lương – *Sây hạt*: sai hạt, ra nhiều hạt (sây: sai) – *Hoa tai*: đồ trang sức của phụ nữ đeo ở tai thường bằng vàng, bạc có nam kim cương hoặc ngọc quý – *Lời nguyện*: lời thề độc địa cầu mong cho ai gặp điều chẳng lành – *Nhân*: làm tăng lên, phát triển lên gấp bội – *Phân thân*: ý nói phân được phép lạ của thần làm cho tốt lên bội phần.

b) *Ý nghĩa*: Truyện được kể dưới dạng *truyện thuyết* về sự tích « Bà chúa Bèo », đồng thời cũng là sự tích về cây bèo hoa dâu nổi tiếng ở nước ta lâu nay trong kỹ thuật làm phân xanh bón cho cây lúa (cây lương thực chính nuôi sống nhân dân ta).

Bằng một loạt hình tượng sinh động, gợi cảm – cô gái khóc thương bông lúa nghen đồng, Bụt hiện lên, đòi hoa tai ngọc của cô gái chìm xuống ruộng nước, cây bèo hoa dâu xanh mướt hiện ra sinh sôi nảy nở xanh kín ruộng đồng, bèo xanh tới đâu lúa tốt tới đó, rồi lúa chín vàng trĩu hạt, dân làng ấm no, đời đời nhớ ơn cô gái – truyện ngụ ý đề cao vai trò lao động sáng tạo của con người có khả năng khai thác và cải tạo thiên nhiên một

cách có hiệu quả nhằm bảo đảm cho mình cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

II – Hướng dẫn lên lớp.

A – Chuẩn bị:

Tranh minh họa:

– Cảnh cô gái ngồi khóc thương cây lúa nghen đồng, ruộng lúa xơ xác, bứt hiện ra.

– Cảnh cô gái hăng hái nhân bèo dâu, bèo xanh kín ruộng, lúa tốt tươi.

– Cảnh đồng lúa chín vàng, lúa trĩu hạt, dân làng tập nập gặt lúa và kìn kìn gánh lúa về làng.

B – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Cô gái ngồi trên bờ ruộng khóc thương bông lúa nghen đồng.

2. *Đoạn 2*: Cô gái tự nguyện hy sinh vật quý nhất và chịu sự trừng phạt của dòng họ để quyết tâm cứu lúa.

3. *Đoạn 3*: Cô gái làm theo lời Bụt dặn ra sức nhân bèo hoa dâu nên cứu được lúa.

4. *Đoạn 4*: Dòng họ thương yêu, dân làng đời đời nhớ ơn cô gái với cái tên đẹp đẽ: Bà Chúa Bèo.

5. Em hãy kể lại truyện: chú ý thể hiện nỗi thương cảm chân thành của cô gái ở phần đầu truyện và niềm phấn khởi, tin tưởng làm theo lời Bụt dặn của cô ở phần dưới truyện.

C – Tổng kết:

1. Truyện ngụ ý giới thiệu với chúng ta vấn đề gì?

– Lợi ích của việc dùng bèo hoa dâu làm phân xanh bón cho lúa, cây lương thực chủ yếu của nhân dân ta.

2. Cô gái trong truyện có những đức tính gì đáng quý?

— Chăm lo thiết tha tới cây lúa nuôi sống con người; sẵn sàng hi sinh cái quý nhất đối với mình và không quản ngại vất vả, khó nhọc để cứu bằng được cây lúa, tức cũng là cứu bà con đồng họ, dân làng mãi mãi thoát khỏi tai họa mất mùa, đói kém cực khổ.

25 – CHIẾC RÌU KIM CƯƠNG

1. Một bác tiểu phu đốn cây bên bờ sông. Thình lình cái lưỡi rìu long ra khỏi cán và rơi tõm xuống nước! Bác đau khổ than thở:

— Khổ thân tôi! Không có lưỡi rìu thì lấy gì mà đốn cây và làm sao mà nuôi sống được gia đình tôi đây!

Có tiếng động trong lùm cây bên bờ và một cụ già râu tóc bạc phơ đột nhiên xuất hiện. Cụ hỏi bác tiểu phu:

— Làm sao mà anh than khóc khổ sở thế?

— Cụ bảo làm sao tôi không than khóc được. Cái lưỡi rìu của tôi đã rơi xuống nước và tôi không làm sao đốn cây được để nuôi sống gia đình tôi!

Cụ già đáp:

— Tai nạn có thể vượt qua được anh ạ!

Và sau khi cởi áo, cởi giày, cụ nhảy ùm xuống nước. Bác tiểu phu chưa hết ngạc nhiên thì cụ già đã nổi lên, tay cầm một lưỡi rìu bằng vàng, và hỏi bác tiểu phu:

— Cái này có phải của anh không?

— Không, không phải lưỡi rìu của tôi đâu, cụ ạ!

Cụ già lại lặn xuống nước và ngổi lên, trong tay cầm một lưỡi rìu bằng bạc. Cụ chìa ra cho bác tiểu phu:

— Cái này chắc là của anh rồi!

— Không, cũng không phải của tôi.

Lần thứ ba, cụ già lại lặn xuống nước và đem lên cho bác tiểu phu một lưỡi rìu bằng sắt.

— Thế còn cái này?

Bác tiểu phu mừng rỡ kêu lên:

— Đúng rồi, cái này mới đúng là của tôi!

Bác cảm ơn cụ già, đón vội lấy lưỡi rìu, chực chạy đi, nhưng cụ già kịp nắm giữ bác lại và nói:

— Khoan đã, anh hãy cầm hai lưỡi rìu vàng và bạc kia đi. Anh thì không tham, còn tôi thì không hà tiện với anh đâu!

— Cụ đã dạy thế thì tôi xin nhận và tôi không bao giờ quên lòng tốt của cụ, xin cảm ơn cụ!

Bác tiểu phu đi về nhà, đem theo cả ba cái lưỡi rìu vàng, bạc và sắt.

2. Có người lang giềng nhà giàu, nghe chuyện bác tiểu phu gặp may, nghĩ rằng: «Ta cũng thử đi ra bờ sông một chuyến xem sao». Thế là anh ta đi ra bờ sông và cũng đem theo một cái rìu mà lưỡi chỉ gắn hờ vào cán rìu thôi.

Đến bờ sông, gã nhà giàu giơ cái rìu lên, chưa kịp chặt vào cây thì lưỡi rìu đã rơi tõm xuống nước.

Cụ già râu tóc bạc phơ hôm trước lại hiện ra và cũng nhận mò giúp cho gã chiếc lưỡi rìu.

Trong nháy mắt, cụ cởi áo, cởi giày và biến mất dưới nước. Mặt nước chưa kịp xao động thì cụ đã nổi lên, tay cầm cái lưỡi rìu sắt và hỏi gã nhà giàu:

— Cái này có phải của anh không?

— Không phải đâu, cụ ạ, cái của tôi đẹp hơn nhiều!

Cụ già lại lặn xuống nước và nổi lên với một cái lưỡi rìu bạc.

— Còn cái này?

— Cũng không phải đâu, cụ ạ! Cái lưỡi rìu của tôi đẹp non thế nữa!

Cụ già lại lặn xuống nước lần thứ ba và nổi lên với một cái lưỡi rìu vàng.

— Cái này có phải của anh không?

— Phải, phải cụ ạ! Chính là của tôi! Tôi nhìn ra nó từ xa kia mà. Cụ đưa ngay đây cho tôi!

Nhưng khi định đưa cái lưỡi rìu vàng cho anh nhà giàu, cụ già lại hỏi hần:

— Nay, anh có chắc là không nhầm đấy chứ? Vì ở dưới đáy sông còn có một cái lưỡi rìu bằng kim cương nữa kia.

Gã nhà giàu vội kêu lên:

— Ô, thế đúng đó mới là cái lưỡi rìu của tôi. Tôi bị lóa mắt nên nhìn nhầm cái lưỡi rìu này đây, cụ ạ!

Cụ già rung rung bộ râu bạc và lại lặn xuống nước, đem theo cái rìu vàng và lần này thì cụ không nổi lên nữa.

Còn gã nhà giàu thì cứ chờ, chờ mãi bên bờ.

P. T.

(Lược dịch *Truyện cổ Li-tuy-a-ni* (Liên-xô))

HƯỚNG DẪN

A — Chú giải:

— *Kim cương*: loại đá quý, trong suốt và không có màu, rất cứng, thường dùng để cắt kính và làm đồ trang sức quý cho phụ nữ. — *Tiêu phu*: người làm nghề đốn củi trên

rừng — *Rìu*: xem chú giải ở truyện số 19 (« Ông Tướng Gậy ») — *Rớt*: rơi — *Đốn*: chặt, đẵn — *Hà tiện*: không dám chỉ dùng cả những cái cần thiết nhất — *Xao động*: rung động rất nhẹ.

B — Ý nghĩa:

Đây là một *truyện cổ tích* Liên Xô. Với tình tiết và kết cấu giàu sức hấp dẫn, gây hứng thú bất ngờ, truyện nhằm ca ngợi những con người lao động nghèo khổ mà « thật thà như đếm », và phê phán, chế giễu những kẻ giàu có mà gian dối, tham lam quá mức.

C — Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Bác tiểu phu thật thà nên gặp may mắn ra sao?

2. *Đoạn 2*: Gã nhà giàu gian tham nên bị mất sạch như thế nào?

3. *Kể chuyện theo lối diễn xuất*: Câu chuyện chủ yếu được xây dựng bằng lối văn đối thoại giữa các nhân vật chính, nên có thể — để thay đổi không khí — cho học sinh kể lại tập thể theo lối diễn xuất với sự phân vai thích hợp: người dẫn truyện, bác tiểu phu thật thà chất phác, cụ già (Bụt) phúc hậu, gã nhà giàu ranh mãnh, dối trá.

26 — CHÚ THỎ NON PURINÊ

1. Mặt trời ngày một sáng sủa rực rỡ. Tuyết đã tan. Những con suối bạc róc rách như khẽ hát lên những bài hát yêu đời, rồi thanh thoát chạy đi khắp rừng.

Mùa xuân đẹp dễ đã đến với người và cảnh vật. Chú thỏ non Purinê nhìn những bông hoa tươi thắm tự nhủ: « A ha, mùa đông độc ác rời khỏi khu rừng này

rồi!» Purinê chạy loăng quăng trên đồng cỏ, miệng hát vang:

*Ta là Purinê
Sức khỏe trên loại Bê
Dấu thủ nào cũng thể
Trông thấy ta sợ ghê!*

2. Chú Bọ Dừa nhỏ xíu đang nằm nghỉ trên cành cây, khẽ gọi:

— Purinê! Purinê! Cậu làm gì mà vui sướng thế!

— Ô, ai gọi ta đây nhỉ?

Thỏ non đưa mắt nhìn sang phải, sang trái, nhìn trước, nhìn sau, nhưng chẳng thấy một ai.

Bọ Dừa kêu « vo, vo, vo » ý chừng muốn nói:

— Tôi đây mà! Tôi ngồi trên cành cây đây mà!

Thỏ non liếc mắt nhìn lên cành cây, thấy Bọ Dừa liền vênh vào hỏi:

— A, ra chủ nhãi gọi ta đây à! Chú cần ta giúp đỡ gì nào?

Bọ Dừa cánh vàng khiêm tốn:

— Tôi chỉ muốn cùng anh kết bạn và cùng với anh đi chơi trên đồng cỏ thôi!

Thỏ non và Bọ Dừa cùng chơi ú tim trên đồng cỏ. Thỏ non luôn mồm hát:

*Ta là Purinê
Sức khỏe trên loại Bê
Dấu thủ nào cũng thể
Trông thấy ta sợ ghê!*

3. Bài hát kiêu ngạo kia theo gió bay tới hang Gấu. Gấu thức giấc, vươn vai bước ra khỏi hang. Suốt mùa đông vừa qua, Gấu đã ngủ say sưa quên cả ăn, bụng đang đói cồn cào thì lại bắt gặp chú Thỏ non. Gấu già

rồi, nhưng vóc người vẫn to lớn như cây cổ thụ. Gấu nuốt nước bọt, nghiền răng ken kết:

— Hừ hừ! Hừ hừ! Ta là Gấu già chốn rừng sâu! Ta đã ngủ một giấc suốt mùa đông! Bây giờ ta đói lắm, đói lắm... Này Purinê, ta sẽ ăn thịt mày! Vừa nói Gấu vừa xông lại phía Thỏ non.

Thỏ non sợ quá. Tim nó đập thình thịch như tiếng trống, chân nó run lẩy bẩy. Mắt nó hoa cả lên và đầu óc nó rối beng.

— Trời ơi! Ai cứu tôi bây giờ! Ông Gấu, ông ấy sắp ăn thịt tôi rồi!

Gấu tóm được tai Thỏ, nhấc bổng lên khỏi mặt đất, ngăm ngửa có vẻ hài lòng:

— Chà một con thỏ sữa rất ngon! hừ hừ! hừ hừ!

4. Đang lúc nguy khốn, Thỏ non lại nghe thấy tiếng kêu « vo vo » của Bọ Dừa. Đó chính là người bạn bé bỏng bay đến cứu Thỏ non.

Bọ Dừa can đảm bay thẳng đến chỗ Gấu ngồi. Thoạt đầu nó bay vo vo chung quanh mũi Gấu, rồi chui tọt vào tai Gấu.

Gấu tức giận, la mắng:

— Con Bọ Dừa nhãi nhép kia, mày có để cho lão yên không?

Gấu càng la hét, Bọ Dừa càng lấy chân thúc vào màng tai làm cho đầu óc Gấu nhức nhối.

— Được, tao sẽ cho con Bọ Dừa hỗn xược này biết tay!

Gấu mãi mê tìm cách bắt Bọ Dừa, buông mất Thỏ non. Thỏ non chạy bán sống bán chết vào rừng.

5. Gấu già nổi khùng lấy chân đập vào tai bồm bộp. Trong tai vẫn nghe kêu « Vo, o. o. o » đến khó chịu.

— Con Bọ Dừa chết tiệt! Tao sẽ giết chết mày!

Lúc đó, Bọ Dừa đang cùng Thỏ non chạy trên đồng cỏ từ lâu rồi.

Khi Gấu tỉnh lại thì Thỏ non đã chạy mất và Bọ Dừa cũng chẳng còn trong lỗ tai Gấu nữa. Gấu thở dài, nuốt nước bọt, vì đã để xổng mất miếng mồi ngon.

Đôi bạn Thỏ non và Bọ Dừa tung tăng trên đồng cỏ. Riêng Thỏ non rất sung sướng vì đã được người bạn bé nhỏ cứu thoát chết.

Truyện Liên Xô
THU HÀ dịch

HƯỚNG DẪN

A— Chú giải:

— *Tuyết*: hơi nước ở trên không gặp lạnh, đông đặc lại thành những búi nhỏ hoặc hạt nhỏ màu trắng xóa rơi xuống như bay, phủ đầy mặt đất, mái nhà, cây cỏ... (ở các xứ lạnh phương bắc) — *Đấu thủ*: người tham dự cuộc thi đấu, người thi đấu sức hoặc độ tài — *Khiêm tốn*: nhún nhường, không tự đề cao và coi thường người khác — *Ú tim*: trò chơi đi trốn đi tìm của trẻ em — *Cò thụ*: cây to sống đã hàng trăm năm — *Thỏ sữa*: thỏ còn non (như còn bú sữa mẹ) — *Màng tai*: màng mỏng ở trong tai rung lên khi có tiếng động lọt vào tai làm cho người ta (hoặc một số loài vật) nghe thấy được tiếng động (còn gọi là *màng nhĩ* hoặc *nhĩ tai*) — *Nổi khùng* (phát khùng): nổi cáu, phát cáu.

B— Ý nghĩa:

Đây là một truyện ngụ ngôn Liên Xô ca ngợi mối tình bạn chân thật, hồn nhiên giữa Thỏ non Purinê và Bọ Dừa: Chú Thỏ Purinê thoát tiên tự phụ về sức vóc của

minh có thể làm cho mọi người phải e sợ, nên có ý coi thường chàng Bọ Dừa bé bỏng. Nhưng sau được Bọ Dừa cứu cho thoát chết khỏi tay Gấu già hung dữ, Thỏ non rất sung sướng vì có được người bạn bé nhỏ nhưng tốt bụng, lại thông minh và can đảm như Bọ Dừa. Câu chuyện giản dị nhưng tươi tắn, hấp dẫn.

C— Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Mùa xuân đến, chú Thỏ non Purinê tung tăng ca hát trên đồng cỏ tươi xanh.

2. *Đoạn 2*: Thỏ non kết bạn và vui chơi với chàng Bọ Dừa bé bỏng.

3. *Đoạn 3*: Thỏ non mắc nạn vào tay Gấu già đang « lên cơn » đói bụng.

4. *Đoạn 4*: Bọ Dừa thông minh và can đảm cứu bạn thoát khỏi tay Gấu già hung dữ.

5. *Đoạn 5*: Đôi bạn Thỏ non và Bọ Dừa lại tung tăng vui sướng chơi với nhau trên đồng cỏ mùa xuân.

27 — NGƯỜI ANH HÙNG ĐÁNH RỒNG LỬA

1. Ngày xưa, ở một miền núi thuộc phía bắc nước Triều Tiên, có một con rồng lửa. Mỗi khi rồng lửa từ trong núi bay ra, bốn chân nó có lửa cháy ngùn ngụt. Nó bay qua làng xóm thì nhà cửa bị cháy, bay qua cánh đồng thì hoa màu bị khô héo hết. Nhân dân khắp vùng rất là cực khổ. Nhiều chàng trai đã lên núi để tìm giết rồng lửa nhưng chẳng một ai trở về.

2. Thuở ấy, trong một xóm nhỏ, có một chàng trai tên là Bắc. Anh quyết chí đi tìm rồng lửa để trừ hại cho nhân

dân. Đường lên núi cao gập ghềnh, hiểm trở. Chợt anh thấy một tảng đá lớn, giống hình người đang đứng. Tảng đá bỗng phát ra tiếng nói:

— Ta khen cho anh bạn dám làm việc lớn để cứu mọi người. Nhưng thôi về đi, không đủ sức đánh nhau với rồng lửa đâu! Những người định đi đánh nó đều bị nó quật đuôi vào người, hóa ra đá cả. Ta cũng bị hóa thành đá rồi!

Thấy người đá nói vậy, Bắc bực mình hỏi lại:

— Chẳng lẽ chịu chết đói vì rồng lửa hay sao, nhà cửa chịu ra tro vì rồng lửa hay sao?

Người đá đáp:

— Chỉ có ông Tiên ở hòn đảo Thạch sơn là biết cách trị rồng lửa. Chỗ ở của ông Tiên, chỉ có cụ già ở Lũng Cây Táo biết mà thôi.

3. Đi mấy ngày đường, anh Bắc đến được Lũng Cây Táo và gặp cụ già. Cụ già khen Bắc can đảm và bảo:

— Đảo Thạch sơn ở tận ngoài biển Đông. Con đi ra bờ biển thì gặp một cái hang. Trong hang có một cái thuyền và một con cộp mắt xanh. Con phải giết được cộp mới lấy được thuyền. Ngồi lên thuyền, con cứ thẳng hướng mặt trời mọc là đến nơi. Khi gặp ông Tiên, con nhớ hỏi hộ xem Cây táo của lão sao không ra quả.

Anh Bắc lại ra đi về hướng đông và gặp cái hang có con cộp mắt xanh. Sau một cuộc chiến đấu dữ dội, Bắc giết được con cộp và lấy được chiếc thuyền. Lênh đênh trên biển mấy ngày đường, anh đến được đảo Thạch sơn.

Khi thuyền vừa ghé vào bờ, Bắc thấy một ông cụ râu tóc bạc phơ đang ngồi trên một hòn đá phẳng. Bắc lại gần chắp tay chào và kể lể mọi việc.

Ông Tiên thân mật bảo:

— Cháu tốt lắm. Muốn giết được rồng lửa phải lấy được hòn ngọc ở trên đầu nó và tránh xa đuôi nó. Còn cây táo thì phải trồng dịch về phía nam mười thước. Thôi cháu về đi.

4. Trên đường về, Bắc lại ghé vào Lũng Cây Táo và gặp cụ già. Hai người đào cây táo lên để trồng ra chỗ khác như lời Tiên dặn.

Dưới gốc cây táo có một cái hòm lớn bằng đá. Trong hòm, có một con dao lớn, hai người hết sức nâng lên mà vẫn không nổi. Cây Táo được trồng ra chỗ khác thì lạ thay, nó ra hoa và kết thành quả rất nhanh. Có một quả lớn bằng nắm tay, phút chốc đã chín vàng và rụng xuống gốc. Cụ già cảm ơn Bắc và mời Bắc ăn quả táo đầu tiên.

Ăn xong quả táo, Bắc thấy trong người nóng bừng bừng và khỏe hẳn ra. Bắc chạy lại cầm thử con dao lớn trong hòm thì thấy nhẹ nhàng như cầm thanh củi.

Cụ già mừng rỡ nói:

— Thật là Tiên cho con dao quý và sức mạnh. Con đi đánh rồng lửa ắt là thắng!

5. Từ biệt cụ già, Bắc về nhà. Vợ anh cũng quyết cùng đi giúp chồng diệt rồng lửa. Hai người tìm mấy ngày thì thấy một hang sâu. Bắc ôm một tảng đá to quăng xuống hang. Con rồng lửa bay vụt lên. Người vợ nấp vào một chỗ. Bắc vùng dao chém nhưng rồng lửa tránh được và phun khói vào mặt Bắc làm cho anh tối tăm mặt mũi. Thừa dịp, rồng bay ra phía sau lưng và định chụp bốn bàn chân lửa lên đầu anh.

Chị vợ ở đằng xa trông thấy, vội la lớn:

— Nó ở đằng sau đấy!

Bắc quay phắt lại, chém đúng vào đầu rồng lửa. Hòn ngọc bật ra, lặn lòng lốc, tỏa ánh sáng ngời. Rồng toan

cướp lại hòn ngọc nhưng Bắc đã nhanh tay lấy được. Mất ngọc, rồng lửa yếu hẳn, loàn chạy trốn nhưng Bắc đã vung dao chém chết.

Từ đây, nhân dân lại yên ổn làm ăn. Mọi người biết ơn Bắc và suy tôn anh là « anh hùng đánh rồng lửa ».

Truyện cổ Triều Tiên
TRÚC MAI kể

HƯỚNG DẪN

A — Chú giải :

— *Rồng*: một giống vật kì lạ do người xưa tưởng tượng ra: mình to và dài uốn khúc như mình rắn trăn, trên mình có vẩy, dưới bụng có chân, có thể bay được trên trời, lại lặn được dưới biển sâu — *Trì*: trừ diệt đi, hoặc làm cho vật gì mất hết sức mạnh, không làm hại được nữa — *Lũng*: thung lũng (cách nói tắt), chỉ khoảng đất trũng ở giữa hai dãy núi — *Lênh đênh*: trôi bập bềnh trên mặt sông, mặt biển — *Suy tôn*: đưa lên địa vị cao quý.

B — Ý nghĩa :

Đây là câu chuyện lược kể theo một truyện cổ tích Triều Tiên. Truyện ca ngợi tấm gương anh hùng của một chàng trai dũng cảm quyết tâm vượt mọi gian truân, xông pha nguy hiểm, tìm cách trừ diệt bằng được một con rồng lửa hung dữ để trừ mối tai họa ghê gớm cho nhân dân (tương tự câu chuyện Thạch Sanh trừ trăn tinh và đại bàng trong truyện Thạch Sanh của Việt Nam).

C — Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1) *Đoạn 1*: Rồng lửa tàn hại nhân dân khắp vùng không ai trừ diệt nổi.

2. *Đoạn 2*: Anh Bắc lên núi định diệt rồng lửa nhưng lại gặp người đá khuyên can.

3. *Đoạn 3*: Anh Bắc nghe lời người đá đi tìm cụ già ở Lũng Cây Táo và ông Tiên ở đảo Thạch Sơn.

4. *Đoạn 4*: Anh Bắc trở lại Lũng Cây Táo và đào được con dao quý.

5. *Đoạn 5*: Anh Bắc cùng vợ lên núi giết được Rồng lửa trừ hại cho nhân dân.

28 — SÂYBA VÀ CON NGỰA CỦA VUA IRAN

1. Ngày xưa, ở nước Iran có một ông quan có tài xử kiện nổi tiếng tên là Sâyba. Một hôm, vua Iran nói với các quan trong triều:

— Trẫm phải đích thân đến tận nơi thử xem Sâyba tài giỏi như thế nào?

2. Rồi nhà vua cải trang, ăn mặc như một người dân thường, cưỡi ngựa ra khỏi kinh thành. Dọc đường, ông gặp một người đi bộ, mồ hôi nhễ nhại dưới trời nắng chang chang. Nhà vua sốt sáng hỏi:

— Ôi! Ông kia đi đâu đấy? Con ngựa của tôi thừa sức chở được hai người. Mời ông lên đây đi với tôi cho đỡ mệt!

Người đi đường cảm ơn nhà vua rồi nhảy ngay lên lưng ngựa, ngồi sau lưng vua. Tới gần một cái chợ, gã đi nhờ liền trở mặt bảo nhà vua xuống ngựa. Vua ngạc nhiên cãi lại:

— Sao lại thế? Con ngựa này là của tôi chứ!

Gã đi nhờ cười nhạt nói:

— Ai bảo ông thế? Ai làm chứng cho ông? Tài giỏi đến như Sâyba cũng chẳng xử được ngựa này là của ông đâu!

Vua tức giận mắng luôn:

— Ôi! Vô ơn bội nghĩa đến thế là cùng! Tôi thương ông đi bộ vất vả cho ông đi nhờ ngựa, bây giờ ông lại trở mặt, ăn cướp con ngựa của tôi hay sao? Được, ông đã nhắc đến Sâyba, vậy ông với tôi hãy đến gặp Sâyba để nhờ ông ta phân xử!

3. Hai người dắt nhau đến nhà Sâyba. Ở đó cũng đang có mấy người ngồi đợi để được phân xử. Lúc ấy đến lượt một người bán dầu và một người mua dầu có chuyện tranh nhau một gói bạc đồng.

Người bán dầu vạch tội:

— Anh này giả vờ đến hỏi tôi mua dầu, nhưng anh ta nhìn thấy gói bạc của tôi liền giật phắt lấy!

Người mua dầu cãi:

— Ngai nghe có lọt tai không chứ! Gói tiền kia chính là của tôi. Tôi đến định mua dầu, nhưng vừa đưa tiền ra, anh ta đã nhận vơ gói bạc là của anh ta!

Sâyba nghe xong bảo họ:

— Hai ông hãy để gói bạc lại đây! Sớm mai các ông đến đây, tôi phân xử cho!

Nói rồi, Sâyba quay sang hai người tranh nhau con ngựa. Nghe xong đầu đuôi câu chuyện, ông nói:

— Sau vườn có cái chuồng ngựa rộng, các ông hãy dắt ngựa vào đó rồi sáng mai đến, tôi sẽ phân xử!

4. Sáng hôm sau, vua Iran và gã đi đường đến nhà Sâyba đã thấy hai người kia đến trước đang đợi ở đấy. Sâyba trao gói bạc cho người mua dầu và phạt gã bán dầu hai mươi roi về tội tham lam và gian dối.

Đến chuyện con ngựa, Sâyba bảo hai người đi theo ông ra chuồng ngựa để nhận ngựa của mình. Tới nơi cả

nhà vua lẫn gã đi đường đều cùng trở vào con ngựa và nói:

— Đây chính là con ngựa của tôi!

Thế là Sâyba vào ngay chuồng dắt ngựa ra trao vào tay nhà vua và bảo:

— Nó là của ông! Còn anh này, ta phạt bốn mươi roi vì tội vô ơn bội nghĩa còn nặng hơn cả tội tham lam chiếm đoạt của người khác!

5. Chờ mọi người ra về hết, nhà vua mới hỏi Sâyba:

— Tôi phục tài ông lắm! Làm sao ông biết gói bạc đồng là của người mua dầu?

Sâyba thản nhiên trả lời:

— Tôi đã đổ cả túi bạc vào một thau nước ấm, không thấy vàng đâu nổi lên mặt nước. Rõ ràng những đồng tiền ấy chưa hề qua tay anh bán dầu bao giờ, như vậy không phải là tiền của anh ta!

Vua thích quá thốt lên:

— Thật là tuyệt!... Thế còn cả hai chúng tôi đều cùng đến nhận con ngựa này, tại sao ông lại biết nó là ngựa của tôi?

Sâyba nhún vai nói:

— Hai người đều nhận nó, nhưng qua ánh mắt nó thì nó chỉ nhận có một mình ông thôi!

Vua Iran càng phục tài Sâyba hết mức và thấy qua chuyện đi này nhà vua đã học hỏi được ở ông ta khá nhiều điều bổ ích.

Truyện dân gian Iran
Theo XUÂN TỬU

HƯỚNG DẪN

A — Chú giải :

— *Iran* : tên gọi mới của một nước ở vùng Tây Á (cạnh vịnh Ba Tư) — *Trẫm* : tiếng tự xưng của vua đối với mọi người trong xã hội phong kiến — *Đích thân* : chính mình làm việc gì — *Cải trang* : thay đổi cách ăn mặc cho khác đi để mọi người không nhận ra được mình — *Kinh thành* : tức kinh đô (thành phố trung tâm của một nước thời phong kiến, có vua ở) — *Trở mặt* : (hoặc : giở mặt) đương tử tế với ai quay ra có thái độ xấu với họ một cách bất ngờ — *Vô ơn bội nghĩa* : quên ơn và phụ cả tình nghĩa đối với người đã làm ơn cho mình (cũng nói là : vong ân bội nghĩa) — *Phân xử* : giải quyết một việc tranh chấp quyền lợi hoặc một sự xích mích, cãi cọ nhau... — *Phục tài* : chịu là tài, là giỏi hơn mình — *Thốt lên* : kêu lên một cách đột ngột (do không nên được cảm xúc).

B — Ý nghĩa :

Đây là một truyện vui dân gian Iran ca ngợi tài xử kiện nổi tiếng của một viên quan thông minh và công bằng, chính trực. Dưới con mắt xét đoán sáng suốt, tài giỏi của ông ta, không một kẻ gian tham, một tên lừa đảo hoặc một kẻ bạc ác tinh ma nào thoát được lưới tròng trệ của luật pháp nhân dân mà ông ta là đại diện.

C — Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1. *Đoạn 1* : Vua Iran quyết định đến xem tài xử kiện của Sâyba.

2. *Đoạn 2* : Chính vua Iran cũng có việc phải đến nhờ Sâyba phân xử.

3. *Đoạn 3* : Hai vụ kiện đều rắc rối như nhau cả.
4. *Đoạn 4* : Cả hai vụ kiện đều được Sâyba xét xử chính xác và công bằng.
5. *Đoạn 5* : Tài xét đoán của Sâyba làm cho vua Iran phải khâm phục hết sức.

29. VĂN GÃ CÁ SÁU THAM ĂN

1. Bữa hôm đó, Thỏ Rừng đói bụng mò vào khu vườn rau gần rừng thì bị ông lão chủ vườn bắt gặp, quăng cho một chiếc gậy suýt chết. Bị thương một chân, Thỏ tập tễnh chạy tới bìa rừng thì gặp bác Dê lùa đang mò mẫm kiếm ăn một mình. Thỏ liền bảo :

— Này, bác Dê lùa ơi, tôi thì có một chân sắp què, bác thì lòa rồi. Chúng ta hãy kết nghĩa làm anh em để cùng nhau đi kiếm ăn đi!

Dê lùa hướng cặp mắt đục gần trắng xóa về phía Thỏ Rừng và hỏi :

— Anh em mình làm cách gì mà giúp nhau được hử chú ?

Thỏ Rừng vui vẻ đáp :

— À, có khó gì đâu, nếu bác với tôi đồng lòng chung sức với nhau!

Dê lùa gật gật đầu :

— Ủ, anh em mình có làm hại gì nhau xưa nay đâu mà chẳng đồng lòng chung sức được. Nhưng giúp nhau như thế nào, chú cứ nói đi!

Thỏ Rừng tươi cười giảng giải :

— Này nhé, tôi bị què một chân, nhưng đôi mắt rất tinh, tai lại thính. Bác tuy lòa rồi, nhưng chân bác lại

khỏe, sừng bác thì mạnh. Bác để tôi ngồi lên lưng cũng chẳng nặng là bao đâu, tôi sẽ dẫn đường cho bác đi, chúng ta cùng lo kiếm ăn và cùng bênh vực lẫn nhau, thế có được không bác?

Nghe Thỏ Rừng nói, Dê lùa như sáng hắt mắt ra, bèn mừng rỡ nhận lời ngay. Thế là đôi bạn một già một trẻ đưa nhau đi kiếm cỏ ăn ở ven rừng.

2. Nhưng cỏ ven rừng dần dần cũng cạn. Hai anh bạn bèn rủ nhau sang bên kia sông kiếm bãi cỏ mới. Đang loay hoay tìm cách vượt sông, Thỏ Rừng chợt thấy chiếc đầu góm ghiếc của gã Cá Sấu đang ngoi ngoi trên mặt nước gần bờ. Ngẫm nghĩ giây lát, Thỏ Rừng bèn lên tiếng:

— Này, ông anh Cá Sấu ơi, ông anh vui lòng chở tớ sang bên kia sông. Lần này tớ sẽ biếu ngay tại chỗ gã Dê béo này để ông anh nhắm nháp cho khoái miệng!

Cá Sấu nghe tiếng Thỏ Rừng gọi chợt nhớ lại lần trước đã bị mắc mưu hắt ben chực nổi xung lên (1). Nhưng ngó thấy có chú Dê mập đang rước Thỏ trên lưng thật thì lại hí hửng mừng thầm. Gã liền bụng bảo dạ:

— Chuyển này ta được chén thịt dê béo thật rồi! Của hiếm đấy! Thế thì khoái lắm! Nếu không thì ta sẽ chộp luôn chú Thỏ nhái vào miệng, cũng cứ là ngon ăn. Lần này hắt chạy đâu cho thoát!

Thế là Cá Sấu giục luôn Thỏ Rừng:

— Nào, đi đi thôi!

Thỏ Rừng và Dê lùa cùng trèo lên lưng Cá Sấu. Bơi sang đến bờ sông bên kia, Cá Sấu nói:

(1), (2) Xem «Thỏ Rừng và Cá Sấu» — Kể chuyện lớp 1, (1981).

— Nào, anh bạn đã hứa cho tớ gã Dê béo này, anh bạn lên bờ đi, để gã lại cho tớ!

Thỏ Rừng vội đáp:

— Được thôi mà! Phần của ông anh đấy! Gã mù cả hai mắt thế này thì chạy đi đâu được! Nhưng ông anh ơi, tớ bị què mất một chân đây này. Tớ trèo lên bờ làm sao được! Ông anh hãy vui lòng để gã công tớ lên bờ đã. Sau đó, tớ sẽ xua gã xuống cho ông anh chén thịt.

Cá Sấu đành để cho Dê lùa công Thỏ Rừng lên bờ. Hai anh bạn bèn lủi cho mau vào bãi cỏ rậm. Chờ lâu không thấy Dê lùa bị xua trở xuống, Cá Sấu tức giận lắm bầm một mình:

— Ô, ta lại mắc mưu gã Thỏ nhái một lần nữa rồi! Ta thề lần sau quyết nhai xương hắt mới hả được cơn giận!

3. Gã bèn tính toán kế trả thù trong bụng:

— Thằng cha Thỏ Rừng không thể nào không ra bờ sông uống nước được. Ta phải chuẩn bị sẵn sàng để đón hắt ngay tức khắc, quyết không để hắt trốn thoát như lần trước nữa! (2).

Nghĩ vậy, hằng ngày cứ vào quãng buổi trưa nắng gắt, Cá Sấu bò lên bãi sông, nằm duỗi dài mình ra! Mồm há thật rộng, giả bộ như chết. Gã kiên nhẫn nằm, chờ Thỏ Rừng mò ra bờ sông để đón một miếng gọn lớn.

Ít ngày sau, Thỏ Rừng mon men ra bờ sông uống nước thực. Thỏ trông thấy Cá Sấu nhắm mắt nằm duỗi dài như chết, mồm há rộng. Chú ta nghĩ bụng:

— Gã Cá Sấu hắt là há mồm nằm đợi để chén thịt mình đây mà!

– Thỏ Rừng liền lén vào một bụi rậm gần đấy thu thu giấu giấu một vật gì đó, rồi rón rén tiến tới bên cạnh Cá Sấu và lên tiếng:

– Ôi! Ông anh Cá Sấu ơi, sao ông anh lại bò lên đây mà chết khốn chết khổ như thế này!.

Thế rồi, nhanh như cắt, Thỏ Rừng chen luôn một khúc gỗ dài tưng vào mõm Cá Sấu làm cho gã không kịp khép miệng lại được nữa. Xong đâu đấy, Thỏ ta ung dung nhót luôn vào trong mõm Cá Sấu. Chú sờ nắn chiếc răng nhọn hoắt của Cá Sấu rồi nói to:

– Chiếc răng này đem về làm cán dao thì đẹp biết mấy!

Cá Sấu tức giận định khép chặt mõm lại, nhưng không tài nào khép được vì vướng khúc gỗ to kèn. Bấy giờ, Thỏ ta mới rút ra một con dao nhọn và cho luôn Cá Sấu hai, ba nhát liên gậy rồi chiếc răng ra, miệng la to: « Hai người, người hại! Nhớ lấy này! ».

Cá Sấu bị thương nặng ở mõm, vùng lên chạy trốn xuống sông. Thỏ Rừng đã vội kịp nhót ngay ra ngoài và ung dung xuống sông uống nước.

ĐỖ QUANG LƯU
(Phỏng theo truyện cổ Khơme)

HƯỚNG DẪN

A – Chú giải:

– Bìa: bờ, ven, đầu (rừng) – Nhấm nháp: ăn ít một để thưởng thức – Khoái: sướng – Nổi xung: nổi giận một cách dữ dội – Mập: to béo đầy đà – Lủi: lẩn mất – Giả bộ: giả vờ, làm như là – Gọn lỏn: gọn thon

lỏn (nói tắt), vừa vặn, không thừa – Nhót: nhảy một cách nhẹ nhàng – La: kêu to.

B – Ý nghĩa:

Đây là một đoạn truyện kể phỏng theo tập truyện cổ nổi tiếng của Khơme (« Những câu chuyện về Thỏ rừng »). Tiếp theo câu chuyện « Thỏ Rừng và Cá Sấu » (Kể chuyện – lớp 1-1981), câu chuyện ngụ ý đề cạo mối tình bạn đùm bọc, gắn bó giữa Thỏ Rừng và Dê lỏn và trí thông minh, tháo vát của Thỏ Rừng một lần nữa biết dùng mưu đối phó với ý đồ độc ác của gã Cá Sấu ngỗ nghịch và tham ăn.

C – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. Đoạn 1: Thỏ Rừng mắc nạn kết bạn với bác Dê lỏn
2. Đoạn 2: Thỏ Rừng dùng mưu cùng với bác Dê lỏn vượt sang sông.
3. Đoạn 3: Thỏ Rừng cho gã Cá Sấu độc ác và tham ăn một bài học đích đáng.

(Chú ý: Câu chuyện này có thể kể làm 2 kì: kì 1 cho học sinh nghe và tập kể đoạn 1 và đoạn 2; kì 2 kể nốt cho học sinh nghe đoạn 3, và cho học sinh tập kể lại cả truyện).

30 – BA BÔNG HOA VỚI BA ĐIỀU ƯỚC

1. Ngày xưa ở buôn nọ có một cậu bé tên là Rít. Rít mồ côi bố mẹ, được bác thợ rèn trong buôn đem về nuôi. Chẳng bao lâu, cậu đã biết kéo bễ giúp cha nuôi rèn cuốc, dao cho bà con trong buôn.

Cha nuôi của Rít là một người thợ rèn giỏi. Bác được bà con trong buôn và người quanh vùng yêu mến. Dù ở xa mấy, họ cũng lội suối, trèo đèo, mang cuốc hũ, dao hồng đến cho bác rèn chữa hộ. Nhờ công bác mà nhân dân quanh vùng có dao, cuốc, thuổng dùng trong việc trồng trọt. Nương rẫy đầy ắp lúa, ngô. Buôn làng vui tươi no ấm.

Bác thợ rèn thấy Rít chăm chỉ, siêng năng nên truyền tất cả mọi điều hay trong nghề cho con. Rít chăm cùi học cha.

Ít lâu sau, người cha nuôi qua đời. Nghe tin bác thợ rèn chết, mọi người đều thương tiếc. Rít lại càng buồn hơn, đi lang thang trong rừng chẳng chịu làm gì.

2. Rít đang đi bỗng nghe tiếng gọi đằng sau. Quay lại, Rít thấy một ông già tay chống gậy, tóc bạc phơ, đôi mắt sáng như sao. Đặc biệt là trên chiếc gậy của ông cụ lại nở rất nhiều bông hoa đẹp, hương thơm ngào ngạt. Ông cụ đến gần Rít xoa đầu, vỗ vai cậu bé rồi hỏi: «Sao cháu lại đi lang thang trong khu rừng này?».

Rít buồn rầu thưa:

— Thưa ông, cha cháu là bác thợ rèn nổi tiếng nhất vùng này. Nay cha cháu chết rồi cháu buồn quá.

— Thế cháu có muốn trở về làm thợ rèn như cha cháu không?

— Thưa ông, cháu không muốn. Nghề ấy vất vả quá!

— Ủ! Nếu vậy ông cho cháu ba bông hoa. Cháu muốn ước điều gì thì cầm bông hoa tung lên là sẽ được điều ấy. Nhưng mỗi bông hoa chỉ được một điều ước thôi. Khi nào cháu không thích điều đó nữa thì tức khắc cháu lại được như ý muốn.

Ông lão ngắt ba bông hoa ở chiếc gậy trúc đưa cho Rít rồi biến mất.

3. Rít cầm ba bông hoa và tiếp tục đi.

Bỗng Rít nhớ lại lời cha kể, trên đời chỉ có vua là giàu có nhất, có nhà cao cửa rộng, lại mặc quần áo sang nhất, ăn ngon nhất. Rít nhìn bông hoa và tự nhủ:

«Ồ thế thì tội gì ta không làm vua?».

Rít liền tung bông hoa thứ nhất lên. Trong nháy mắt, mọi thứ đều thay đổi cả. Rít bệ vệ trong bộ quần áo thêu rồng và giắt vàng óng ánh. Rít ở trong cung điện lộng lẫy, có kẻ hầu người hạ... Nhưng chỉ mấy ngày sau, Rít cảm thấy vương vi trong bộ quần áo lung thụng và chán cái cảnh ăn không ngồi rồi ấy. Rít nghĩ: «Thôi chẳng làm vua nữa. Chán lắm!».

Bỗng chốc Rít trở lại cậu bé nghèo, đang lang thang như hồi nọ. Trên đường, Rít gặp một người đi buôn, lừa ngựa thồ hàng nhiều vô kể, đồ đồng và tiền bạc chứa hàng bao to, Rít liền tung bông hoa thứ hai lên và nói: «Ta phải được hơn thế!». Dứt lời thì mọi thứ đã chất ngồn ngang quanh mình. Rít hả hê với cảnh giàu có của mình. Nhưng từ khi có của, Rít luôn cảm thấy thấp thỏm trong lòng, nơm nớp sợ bị mất trộm.

Rít lại nghĩ: «Thế ra có của rồi cũng chỉ những lo là lo! Thôi ta chẳng thích giàu nữa!».

Rít lại trở lại cậu bé nghèo đang lang thang như hồi nọ, trong tay chỉ còn mỗi một bông hoa. Rít nhìn lên trời, những đám mây đủ màu sắc rực rỡ, lơ lửng đuổi nhau trên bầu trời. Rít cảm thấy thèm được bay bổng trên không như những đám mây kia. Rít tung nốt bông hoa cuối cùng. Bây giờ Rít ở giữa những đám mây ngũ sắc cao tít đó. Rít tha hồ ngắm cảnh trên trời dưới biển. Ngày đêm, Rít cứ bay bổng như thế. Nhìn mây trời,

sóng biển rồi cũng chán! Rít nghĩ: « Bay thế này mãi cũng chẳng thú vị gì! Thôi chẳng bay nữa, trở về thôi ». Rít lại trở về mặt đất.

4. Qua bao ngày phiêu bạt, Rít bỗng nhớ quê hương, nhớ túp lều với đôi bễ lò rèn của cha. Rít nhất quyết trở về.

Nghe tin Rít, con nuôi bác thợ rèn giỏi nhất trong vùng đã trở về, tất cả bà con xa gần kéo đến chúc mừng cậu bé.

Từ già đến trẻ đều khuyên nài Rít giữ nghề cũ của cha.

Lò bễ đã lâu tắt ngấm, nay lại đỏ lửa, ngày đêm vang tiếng búa đe của Rít. Tất cả những điều hay trong nghề được cha truyền cho, Rít đều mang ra dùng. Bà con khắp vùng ai ai cũng yêu mến Rít chẳng kém gì họ kính nể cha nuôi của Rít ngày xưa. Rít cảm thấy cuộc đời thật là sung sướng.

Dựa theo truyện cổ tích Ba na (Tây Nguyên)

HƯỚNG DẪN

A – Chú giải:

– *Điều ước*: Điều mong ước, điều mong mỗi có được – *Buôn*: làng ở miền núi của đồng bào thiểu số miền trung và nam (vùng Tây Nguyên) – *Thợ rèn*: người làm nghề rèn sắt nung làm thành đồ dùng (còn gọi là: thợ rào) – *Bễ*: Dụng cụ của người thợ rèn dùng để bơm hơi vào lò cho lửa cháy mạnh (*kéo bễ*: bơm hơi vào lò bằng bễ có hai chiếc cần kéo lên đẩy xuống bằng hai tay) – *Nương rẫy*: ruộng ở đồi núi – *Đi lang thang*: đi hết chỗ này đến chỗ khác không có mục đích – *Trúc*: loài cây cùng loại với tre, thân nhỏ và thẳng, màu

vàng – *Tự nhủ*: tự bảo với mình – *Lụng thụng*: (quần áo) rộng và dài quá khổ người – *Thờ*: (ngựa) chở hàng – *Hả hê*: thỏa thích, thỏa mãn ở mức rất cao – *Thấp thỏm*: lo lắng, không yên tâm – *Nơm nớp*: lúc nào cũng lo sợ điều chẳng lành bất chợt xảy ra cho mình – *Phiêu bạt*: trôi giạt nay đây mai đó.

B – Ý nghĩa:

Câu chuyện được kể dựa theo một truyện cổ tích Ba Na (Tây Nguyên), ngụ ý nêu lên một quan niệm đơn giản và thiết thực về hạnh phúc chân chính của người lao động: không có điều gì sung sướng hơn ở trên đời là có một nghề giỏi trong tay để nuôi sống được mình và giúp ích được mọi người.

C – Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Rít vừa được cha nuôi truyền cho nghề giỏi thì cha nuôi qua đời.

2. *Đoạn 2*: Rít đi lang thang trong rừng được ông tiên cho ba bông hoa với ba điều ước.

3. *Đoạn 3*: Rít thực hiện cả ba điều ước mà cuộc sống vẫn chẳng hơn gì.

4. *Đoạn 4*: Trở về với nghề cũ của cha nuôi và với bà con buôn làng, Rít mới cảm thấy cuộc đời thật là sung sướng.

5. Em hãy kể lại truyện cho các bạn nghe.

31 – CON SƯ TỬ GIÀ VÀ NGƯỜI THỢ RỪNG

1. Một con sư tử già đi thăm các thú vật trong rừng. Nó bước đi khệnh khạng và hát:

*« Dưới vòm trời bao la
Kẻ nào mạnh hơn ta?
Trên trái đất bao la
Kẻ nào mạnh hơn ta?
Không, không! Chẳng có kẻ nào
Chính ta mới thực anh hào đời nay! »*

Sư tử đang đi và nghe ngao hát thì gặp một con gấu già. Con gấu này thọt một chân vì ngày trước đã bị người giáng cho một búa, may thoát chết. Gấu già thấy sư tử hát liền hát đáp:

*« Nay này chó có khua môi
Chính Người còn mạnh gấp mười, gấp trăm! »*

Sư tử nhảy một cái thật cao, gầm rít:

— Nó ở đâu? Ta muốn được thấy nó. Ta muốn được đo sức để thi tài cao thấp với nó một phen!

— Anh muốn gặp Người thì có khó gì, cứ xuống đồng bằng, ở đây anh sẽ thấy rõ.

2. Sư tử nhảy ra khỏi rừng, hộc tốc chạy một mạch về phía đồng bằng.

Trên đường đi, sư tử gặp một chú ngựa, ở cổ có một sợi dây buộc, đang đứng bên gốc cây, ăn cỏ.

Sư tử quát: « Ê! Đồ nhãi nhép ăn cỏ kia! Tên mày là gì hãy nói cho ta rõ! ».

— Anh chưa biết tôi à? Tôi là ngựa.

— Sao cổ mày lại bị kẻ nào buộc dây thế kia?

— Người.

— Người à? Nó đâu rồi?

— Họ đi vào rừng để kiếm củi rồi!

Sư tử nghĩ: « Quái lạ! Người! Người lá giống vật hình thù như thế nào nhỉ? Có lẽ không thể coi thường nó được ». Sư tử lại đi về phía rừng, đứng đỉnh

bước một, không nóng như lúc nãy nữa. Đến cửa rừng, sư tử thấy một cái xe chất đầy củi và gần đấy có hai con trâu mộng, đáng to lớn.

— Chúng mày là ai vậy? — Sư tử hỏi:

— Chúng tôi à? Trâu! Trâu!

— Trâu à? Thế đợi ai vậy?

— Người! Người sắp tới để đóng chúng tôi vào xe và kéo xe củi về.

— Thế còn Người thì nó làm gì?

— À! Họ sai bảo chúng tôi, ung dung nhàn hạ và ngồi trên xe thối sáo.

— Thế Người đâu rồi?

— Ở đằng kia, phía sau mấy rặng cây ấy!

3. Sư tử đi về phía mấy rặng cây để tìm Người. Trong lúc đó, người thợ rừng đã hì hục đào xong cái hố và che đầy kín đáo trên miệng hố bằng những cành cây để bẫy thú vật.

Sư tử tiến lại phía sau người thợ rừng và gầm một tiếng dữ dội để ra oai. Người thợ rừng bất thành lĩnh quay lại, thấy con sư tử, vẻ luống cuống hiện rõ trên nét mặt.

— Trời ơi! Một con sư tử! Làm thế nào bây giờ?

Người thợ rừng nhìn nhanh bốn phía, tìm xem có ai để cầu cứu. Nhưng không có một ai. Anh ta nghĩ: « Làm thế nào để thoát khỏi tai họa. Ta phải dùng mưu trí vậy ». Anh bèn hỏi sư tử:

— Mày đến gặp tao có việc gì?

— Ta đến để đấu sức với nhà ngươi một phen.

— Thế nào?

— Chúng ta sẽ đấu sức với nhau xem kẻ nào mạnh hơn!

— À! Được, đấu sức thì có khó gì? Nhưng trước khi đấu sức, ta hãy thi xem ai nhảy xa đã chứ?

— Nhảy xa à? Hừm! Tốt lắm! Thế bắt đầu ngay đi!

Người thợ rừng lấy đà và nhảy. Anh ta nhảy vừa đúng đến bờ hố sâu đã che kín, có hòn đá đặt sẵn để làm dấu. Nhảy xong, người thợ rừng đứng về một bên.

— Xoàng lắm! Bây giờ đến lượt ta, hãy mở to mắt ra mà xem này!

Sư tử cũng lùi lại lấy đà và phốc một cái, nó nhảy xa hơn, đúng vào giữa miệng hố. Nó bị thụt xuống hố đã cắm chông và không tài nào lên được. Người thợ rừng ung dung lấy cây nứa nhọn hoắt đã vót sẵn, đâm chết sư tử, dùng dây kéo nó lên, lột lấy bộ da. Với bộ da sư tử, người thợ rừng sẽ may một cái áo khoác, oai vệ như một vị chúa tể.

Truyện cổ Bun-ga-ri
TRINH MẠNH lược dịch

HƯỚNG DẪN

A — Chú giải:

— *Khệnh khạng*: (đi) lấy dáng oai vệ của bề trên — *Anh hào*: kẻ tài giỏi hơn người (cũ) — *Thọt*: có một chân teo đi và ngắn hơn chân kia — *Khua môi*: (khua môi múa mép) ba hoa, khoác lác — *Hộc tốc*: (chạy) vội vã một mạch — *Đủng đĩnh*: (đi) thong thả, chậm chạp, không một chút vội vã — *Nôn nóng*: nóng nảy vội vã; thiếu kiên nhẫn, bình tĩnh — *Mộng*: (trâu, bò) thuộc giống to lớn, mập mạp — *Nhàn hạ*: rồi rã — *Bẫy*: lừa cho mắc vào bẫy (dụng cụ để nhử loài vật vào mà bắt hoặc giết) — *Tai họa*: điều thiệt hại lớn, hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng — *Phốc*: (nhảy) mạnh hết sức — *Chông*: que sắt nhọn hoặc que tre nhọn cắm ở quãng

đường hoặc ở khoảnh đất cần ngăn kẻ địch đi qua (hoặc cắm ở hố để bẫy thú dữ...) — *Chúa tể*: người có oai quyền và sức mạnh lớn nhất.

B — Ý nghĩa:

Đây là một truyện cổ lược dịch của Bungari ngụ ý đề cao sức mạnh của con người chính là bộ óc. Với bộ óc, con người là «chúa tể» của muôn loài: chế ngự, sai khiến được các giống vật to khỏe (ngựa, trâu, bò...), và trừ diệt được các loài thú dữ như: sư tử, gấu, cọp...

C — Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Sư tử già khỏe khoắn sức mạnh nhưng bị Gấu già bác bỏ.

2. *Đoạn 2*: Sư tử già đi tìm Người đề độ sức nhưng lại gặp Ngựa và Trâu.

3. *Đoạn 3*: Sư tử già thi tài với Người và bị Người dùng mưu trí tiêu diệt.

4. Em hãy kể lại truyện cho các bạn nghe: Chú ý thể hiện giọng kiêu căng, hách dịch của sư tử già; giọng rụt rè, yên phận của ngựa, trâu...; giọng điềm tĩnh, tự tin của anh thợ rừng.

32 — NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LỪN

1. Ngày xưa, có một bà hoàng hậu nhan sắc tuyệt trần ngồi khâu bên khung cửa sổ bằng gỗ mun đen bóng. Ngoài trời tuyết rơi lả tả. Đột nhiên kim đâm vào ngón tay hoàng hậu, một giọt máu đỏ tươi rơi xuống nền tuyết trắng xóa. Bà chợt ước ao có được

một đứa con gái cũng xinh đẹp như cảnh vật trước mắt. Quả nhiên, ít lâu sau bà sinh được một cô con gái da trắng như tuyết, môi thắm như giọt máu tươi và tóc đen láy như gỗ mun cửa sồi. Bà đặt tên con là Bạch Tuyết.

2. Chẳng bao lâu hoàng hậu qua đời và một thời gian sau nhà vua lấy một bà vợ khác. Bà này cũng xinh đẹp khác thường, nhưng tính tình rất kiêu căng, hóm hỉnh. Bà ta có một tấm gương thần. Mỗi lần ngồi trước gương bà thường hỏi:

— *Gương ơi! Gương ơi!*

Ai người đẹp nhất trên đời, hỡi gương?

Gương bèn trả lời:

— *Hoàng hậu đẹp nhất trên đời,*

Thế gian ai sánh với Người được đâu!

Khi Bạch Tuyết lên bảy tuổi, cô bé bỗng trở nên tươi đẹp như ánh nắng mùa xuân và đẹp hơn cả bà mẹ kế của nàng nữa. Một hôm, ngồi trước gương thần, bà ta lại hỏi:

— *Gương ơi! Gương ơi!*

Ai người đẹp nhất trên đời hỡi gương?

Gương bèn trả lời:

— *Hoàng hậu đẹp nhất nơi đây,*

Nhưng nàng Bạch Tuyết xinh thay... ngàn lần!

Nghe gương trả lời như vậy, hoàng hậu ghen tức, lòng lộn lên. Bụng dạ kiêu căng độc ác, mẹ ta gọi một viên quan hầu đến và sai đem ngay Bạch Tuyết vào rừng giết đi, sau đó phải đem trái tim nàng về cho mẹ ăn sống để nhan sắc mẹ càng xinh đẹp hơn.

Viên quan hầu đem Bạch Tuyết vào rừng. Nhưng phần thì nhớ đến lòng nhân từ của bà hoàng hậu

trước, phần thì xót thương cô bé xinh đẹp vô tội, ông bèn kể mọi chuyện cho nàng rõ, rồi bảo nàng trốn biệt đi đừng trở về cung nữa. Ngay lúc đó có một chú nai con ở đâu chạy đến, viên quan liền đón bắt lấy, mổ bụng con vật ra để lấy quả tim đem về cho mẹ hoàng hậu.

3. Thế là cô bé tội nghiệp lang thang một mình trong rừng. Chim chóc riu rít vây quanh, muông thú tung tăng chạy theo. Mãi đến xế chiều, Bạch Tuyết mới trông thấy một căn nhà bé nhỏ liền ghé vào định xin nghỉ nhờ. Trong nhà đồ đạc thứ gì cũng nhỏ xiu nhưng sạch sẽ, ngăn nắp. Giữa nhà có một chiếc bàn trải khăn trắng tinh, bên trên bày sẵn bảy bộ đồ ăn xinh xắn: đĩa đựng thức ăn, thìa, đĩa, dao, và cả li rượu nhỏ. Hai bên tường kê bảy chiếc giường nhỏ cũng trải khăn trắng tinh tươm. Bạch Tuyết đói quá bèn ăn ở mỗi đĩa một chút thức ăn và uống ở mỗi li một chút rượu, xong nàng đặt mình lên một chiếc giường nhỏ ngủ một giấc say sưa.

Đến xẩm tối, chủ nhà là bảy chú lùn trở về căn nhà ấm cúng sau một ngày vào trong núi đào mỏ sắt khá vất vả. Họ vừa bước vào nhà, đến bên chiếc bàn ăn, bỗng ngạc nhiên cùng kêu lên: «Ồ, ai đã ngồi vào chiếc ghế của tôi thế này? Ai đã dùng dao, đĩa và thìa của tôi? Ai đã ném thức ăn trong đĩa của tôi? Ai đã uống trong li của tôi?». Rồi mọi người nhìn quanh và càng ngạc nhiên vô cùng khi thấy Bạch Tuyết đang nằm ngủ ngon lành trên chiếc giường thứ bảy. Họ lại cùng kêu lên: «Chà, một nàng công chúa tuyệt đẹp!» Thế là họ để yên cho cô bé ngủ. Chú lùn thứ bảy dành ngủ chung giường với một chú khác.

Sáng hôm sau, Bạch Tuyết tỉnh dậy, kể lại cho mọi người nghe hết mọi chuyện. Bảy chú lùn bèn khuyên Bạch Tuyết nên ở lại đây với họ và nàng đừng sợ thiếu thốn gì cả. Họ cũng không quên căn dặn nàng phải luôn luôn ở trong nhà, đề phòng bà mẹ kể tìm đường đến làm hại. Thế là Bạch Tuyết ở lại căn nhà ấm áp đó, hằng ngày trông nom nhà cửa rất chu đáo. Tối tối, bảy chú lùn đi làm về lại có bữa ăn nóng sốt sẵn sàng.

(còn nữa)

Phỏng theo truyện cổ Grim
ĐỖ QUANG LƯU

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện

a) *Chú giải*: — *Hoàng hậu*: vợ vua — *Họm hĩnh*: lên mặt, làm cao, khinh người — *Tấm gương thần*: tấm gương soi có phép lạ — *Thế gian*: chỉ chung mọi người sống ở trên đời — *Sánh*: so với, so sánh với — *Tội nghiệp*: đáng thương — *Muông thú*: chỉ các loài động vật có bốn chân nói chung. *Đĩa*: đồ dùng có răng dùng để xiên thức ăn đưa lên miệng (theo lối ăn châu Âu) — *Li*: cốc pha lê nhỏ — *Công chúa*: con gái vua.

b) *Ý nghĩa*: « Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác », đó là một quan niệm khá phổ biến trong dân gian và cũng là điều mơ ước thiết tha về lẽ công bằng của nhân dân lao động từ xưa tới nay. Quan niệm và ước mơ đó thường được phản ánh sâu sắc trong nhiều truyện cổ tích hay nhất ở nước ta cũng như trên thế giới.

Câu chuyện « *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn* » kể ở đây phỏng theo một thiên truyện cổ xuất sắc của Grim (một nhà văn Đức nổi tiếng về truyện viết cho thiếu nhi) chính là một ví dụ khá độc đáo về chủ đề đó.

II — Hướng dẫn lên lớp.

A — Chuẩn bị:

- Bộ tranh minh họa truyện.
- Ghi sẵn mấy câu đối thoại (bằng thẻ lục bát) giữa mẹ hoàng hậu và chiếc gương thần lên bảng giúp học sinh kể chuyện được dễ dàng và học thuộc được ngay khi kể.

B — Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Bà hoàng hậu nhận từ cầu được ước thấy sinh ra được nàng Bạch Tuyết xinh đẹp tuyệt trần.
2. *Đoạn 2*: Bị mẹ hoàng hậu mẹ kế rắp tâm hãm hại, Bạch Tuyết được một viên quan hầu nhân đức cứu cho thoát chết.
- * 3. *Đoạn 3*: Sau khi thoát chết, Bạch Tuyết được bảy chú lùn cứu mang đùm bọc.
4. Em hãy kể lại cả ba đoạn truyện trên đây.

C — Sơ kết:

Qua phần truyện vừa kể, em nhận xét xem: ai xấu và ai tốt đối với Bạch Tuyết? Xấu như thế nào? Tốt như thế nào?

— Mẹ hoàng hậu mẹ kế của Bạch Tuyết là người lòng dạ rất xấu: chỉ vì ghen ghét với sắc đẹp của nàng, mẹ ta đã nhẫn tâm sai người đem nàng vào rừng giết đi.

— Viên quan hầu và bảy chú lùn đều là những người tốt bụng: viên quan hầu phần thì nhớ đến lòng nhân từ

của bà hoàng hậu sinh ra Bạch Tuyết, phần thì thương xót cô bé ngây thơ, vô tội, nên đã cứu sống nàng; bảy chú lùn cũng xót thương cô gái hiền lành, xinh đẹp gặp tai nạn, lại bỏ vợ, cô độc giữa chốn rừng sâu, nên hết lòng cứu mang, đùm bọc nàng.

33 – NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LÙN

(tiếp theo)

1. Về phần mẹ hoàng hậu, sau khi ăn sống trái tim chú nai con xong (mà mẹ cứ tưởng là của Bạch Tuyết), mẹ lại soi gương và hỏi:

— *Gương ơi! Gương ơi!
Ai người đẹp nhất trên đời hỡi gương?*

Gương trả lời:

— *Hoàng hậu đẹp nhất nơi đây,
Nhưng nàng Bạch Tuyết xinh thay... ngàn lần!
Nàng ở với bảy chú lùn,
Bên kia trái núi, cuối rừng chẳng xa.*

Mẹ ta tái mét mặt lại. Suốt đêm mẹ trần trọc không ngủ lo tìm mưu tính kế làm hại nàng. Hôm sau, mẹ ta giả dạng làm một bà già đi bán gương lược. Mẹ mò đến nhà bảy chú lùn, gõ cửa và rao to:

— *Ài mua gương lược chải đầu,
Chải vào tóc đẹp gấp bao nhiêu lần!*

Bạch Tuyết lộ đầu ra xem thấy không phải là bà mẹ kẻ liền mở cửa chạy ra hỏi mua một chiếc lược. Mẹ ta lấy ra một chiếc nhỏ xíu bằng ngà bóng đẹp rồi nói:

«Đề bà chải đầu thử cho cháu nhé! Ôi chao, tóc cháu đen như gỗ mun thế này cơ mà!».

Bạch Tuyết đề yên cho mẹ chải. Nhưng lược vừa chạm vào mái tóc xinh đẹp thì nàng ngã lộn xuống trước cửa chết ngất đi. Thì ra chiếc lược có tẩm sẵn thuốc độc. Mẹ già độc ác liền gánh hàng bỏ đi ngay.

May sao, bảy chú lùn hôm đó bỗng đứng thấy sột ruột nên về sớm. Họ thấy Bạch Tuyết nằm mê man bất tỉnh ngay trước cửa liền vục vào nhà. Tìm mãi họ mới thấy chiếc lược nhỏ xíu cài trên tóc, họ vội gỡ ngay ra. Bạch Tuyết dần dần tỉnh lại bèn kể đầu đuôi câu chuyện. Lần này bảy chú lùn lại căn dặn Bạch Tuyết từ nay chớ có ra ngoài cửa và cũng chớ có mở cửa cho bất cứ ai vào nhà nữa.

2. Mẹ hoàng hậu bữa đó về đến lâu đài lại ngồi trước tấm gương thần và hỏi:

— *Gương ơi! Gương ơi!
Ai người đẹp nhất trên đời hỡi gương?*

Gương trả lời:

— *Hoàng hậu đẹp nhất nơi đây,
Nhưng nàng Bạch Tuyết xinh thay... ngàn lần!
Nàng ở với bảy chú lùn,
Bên kia trái núi, cuối rừng chẳng xa.*

Mẹ hoàng hậu nghe thấy vậy, uất quá chết ngất đi hồi lâu. Hôm sau, mẹ ta ra vườn hái mấy quả táo chín, rồi chọn một quả vừa to vừa đẹp, lại thơm ngào ngạt, đem tẩm thuốc độc vào rất khéo léo. Mẹ lại trá hình thành một bà lão nhà quê đến gõ cửa nhà bảy chú lùn.

Bạch Tuyết ngồi bên trong trả lời dứt khoát: «Cháu không thể cho ai vào nhà được đâu vì bảy chú lùn cấm không cho ai vào hết!». Mẹ già bảo: «Không sao, không

sao! Bà đi thăm con gái về nó hái cho bà mấy quả táo ngon tuyệt trần. Bà định nghỉ chân một lát. Thôi, bà cho cháu một quả vậy, cháu có muốn ăn không?».

Bạch Tuyết mắt hau háu nhìn quả táo tươi ngon hấp dẫn lạ thường. Không đành lòng được, nàng thò tay ra đón lấy. Nhưng vừa đưa quả táo lên miệng cắn một miếng thì nàng ngã lăn ngay ra chết liền. Mụ hoàng hậu sợ quá hét lên: «Da trắng như tuyết này! Miệng thắm như son này! Tóc đen như mun này! Thôi từ nay đẹp nhất trần gian phải là ta chứ không phải là con ranh nữa nhé!». Về đến cung, mụ lại hỏi gương:

— Gương ơi! Gương ơi!

Ai người đẹp nhất trên đời hử gương?

Lần này, gương trả lời:

— Hoàng hậu đẹp nhất trên đời,

Thế gian ai sánh với Người được đâu!

(còn nữa)

Phỏng theo truyện cổ Grim

ĐỖ QUANG LƯU

HƯỚNG DẪN

A — Chú giải:

— *Giả dạng*: mượn hình dáng người khác để mọi người không nhận ra được mình — *Ló*: thò ra — *Trần trọc*: trạo thức mất ngủ — *Chết ngất*: lịm đi không biết gì nữa vì đau quá, vì nhiễm độc, hoặc vì xúc động quá mạnh — *Bất tỉnh*: mê man không biết gì nữa — *Vực*: nâng lên để chuyển đi chỗ khác (người ốm đau hoặc bị thương) — *Lâu đài*: tòa nhà to lớn, sang trọng, đẹp đẽ — *Trái hình*: mang một hình dạng khác để mọi người

không nhận ra được mình — *Hau háu*: (mắt nhìn) một cách hết sức thèm thuồng.

B — Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Bạch Tuyết được bảy chú lùn cứu sống sau khi bị mụ hoàng hậu độc ác hãm hại lần thứ hai.

2. *Đoạn 2*: Bạch Tuyết lại bị mụ hoàng hậu độc ác hãm hại lần thứ ba.

3. Em hãy kể lại cả hai đoạn truyện trên đây.

C — Sơ kết:

1. Mụ hoàng hậu mẹ kế của Bạch Tuyết đã âm mưu hãm hại nàng mấy lần tất cả (kể từ đầu truyện)?

— Mụ hoàng hậu đã âm mưu hãm hại Bạch Tuyết 3 lần tất cả: lần đầu mụ sai người đem nàng vào rừng để giết; lần thứ hai chính tay mụ chặt đầu cho Bạch Tuyết để giết nàng bằng chiếc lược tẩm thuốc độc; lần thứ ba cũng chính tay mụ đưa cho Bạch Tuyết ăn quả táo tẩm thuốc độc để hãm hại nàng.

2. Tại sao mụ ta đã cố tình giết chết Bạch Tuyết bằng được? — Vì mụ hoàng hậu này là con người hết sức độc ác, nham hiểm. Mụ đã ghen ghét một cách hèn hạ, xấu xa sắc đẹp của nàng chỉ vì mụ không muốn cho bất cứ ai ở trên đời này xinh đẹp hơn mụ.

34 — NÀNG BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LÙN

(tiếp theo và hết)

1. Tối hôm ấy, bảy chú lùn trở về thì lần này cô bé chết thật, không sao tìm ra dấu vết gì để cứu chữa được nữa. Nhưng trông nàng vẫn tươi đẹp như khi còn sống vậy. Họ đặt nàng vào trong một chiếc quan tài bằng thủy

lình trong suốt và khóc nằng ba ngày ba đêm liền. Sau họ đặt chiếc quan tài lên đỉnh núi. Bầy chú lùn thay phiên nhau ở lại trên núi canh xác nàng. Bạch Tuyết nằm trên đỉnh núi y như nằm ngủ vì da nàng vẫn trắng, miệng nàng vẫn thắm, và tóc nàng vẫn đen.

2. Năm, tháng trôi qua. Một hôm tình cờ có một hoàng tử ở vùng bên đi qua nơi Bạch Tuyết yên nghỉ. Chàng đến gần ngắm người thiếu nữ nằm như ngủ say. Hỏi thăm mới biết câu chuyện đã xảy ra với nàng, hoàng tử rất đồng thương xót, bèn bày tỏ tình thực với bầy chú lùn: «Không được biết thì thôi, đã biết câu chuyện đau thương của Bạch Tuyết, tôi cảm thấy trên đời không thể sống không có nàng được! Tôi nguyện xin đem nàng về thờ phụng như người thân yêu nhất đời của tôi để nàng khỏi phải nằm chờ đơn mai mãi ở nơi hiu quạnh này!»

Thấy hoàng tử tỏ bày chân thật nỗi lòng mình, bầy chú lùn bằng lòng biểu chàng cỗ quan tài, mặc dầu các chú cũng vô vàn thương nhớ Bạch Tuyết.

Hoàng tử liền ra lệnh cho đám người hầu đặt quan tài lên vai kiêng Bạch Tuyết về cung. Nhưng đi đường núi non gập ghềnh, bọn người hầu vấp ngã, cỗ quan tài bị xô đẩy mạnh suýt rơi xuống đất. Bất ngờ, miếng tảo trong cỗ hòm Bạch Tuyết văng ra. Nàng tỉnh dậy mở mắt ra và ngồi nhồm ngay lên. Biết rõ sự việc và trước lời khẩn khoản của hoàng tử là người đã cứu mình thoát chết, Bạch Tuyết nhận lời theo chàng về cung để trở thành người thân yêu nhất đời của chàng từ đó.

3. Mụ hoàng hậu mẹ kế của Bạch Tuyết cũng được mời đến dự lễ cưới của hoàng tử và Bạch Tuyết. Sau khi trang điểm phấn son, xiêm áo thật đom đàng, mụ soi gương và hỏi:

—Gương ơi! Gương ơi!

Ai người đẹp nhất trên đời hở gương?

Gương liền trả lời:

—Hoàng hậu đẹp nhất nơi đây,

Nhưng bà hậu trẻ xinh thay gấp ngàn lần!

Giận sôi người lên, nhưng mụ cứ gặng gương thử đến xem bà hoàng hậu trẻ kia là ai mà dám đua tranh sắc đẹp với mụ ở trên đời này!

Vừa bước vào phòng cưới, thoáng trông thấy Bạch Tuyết đang sánh vai ngồi với hoàng tử, nhan sắc nàng còn tươi xinh, lộng lẫy hơn trước gấp ngàn lần, mụ ta bỗng nổi cơn máu uất lên đến cực độ và lăn đùng ra chết. Và lần này mụ ta chết thật!...

Phỏng theo Truyện cổ Grim

ĐỖ QUANG LƯU kể

HƯỚNG DẪN

A — Chú giải:

— Quan tài: thứ hòm đựng xác người chết để đưa đi chôn cất — Thắm: (đỏ) xắm màu và tươi — Nguyện: tỏ rõ ý nguyện tự mình muốn được làm — Thờ phụng: chăm sóc một cách hết sức kính cẩn — Hiu quạnh: vắng vẻ và buồn bã — Vô cùng, vô hạn, vô hạn, hết sức — Xiêm áo: xem chú giải ở truyện số 22 (« Cô bé Lọ Lem ») — Trang điểm: sửa sang, tô điểm cho đẹp — Phấn son: phấn để xoa mặt và son để bôi môi nhằm làm cho sắc đẹp tăng thêm (phụ nữ) — Đom đàng: (ăn mặc) chải chuốt, có ý làm dáng, làm cho xinh đẹp hơn — Bà hậu: bà hoàng hậu (nói tắt) — Nổi cơn máu uất: nổi cơn tức giận ghê gớm đến mức máu trong người như trào sôi lên — Lăn đùng: ngã vật xuống một cách đột ngột (thường kèm theo trạng thái mê man bất tỉnh).

B — Hướng dẫn học sinh kể chuyện :

1. *Đoạn 1 :* Bảy chú lùn không cứu được Bạch Tuyết nữa đành đưa nàng lên an nghỉ vĩnh viễn trên đỉnh núi.

2. *Đoạn 2 :* Bạch Tuyết được một hoàng tử tình cờ đi qua cứu sống và rước về cung cưới làm vợ.

3. *Đoạn 3 :* Trước sắc đẹp tươi xinh, lòng lầy gập ngàn lần của Bạch Tuyết, mẹ hoàng hậu độc ác nổi cơn máu uất lên mà chết.

4. Em hãy kể lại cả truyện (dành cho học sinh khá và giỏi).

C — Tổng kết cả truyện :

1. Tại sao mẹ hoàng hậu mẹ kế của Bạch Tuyết rút cục đã lần dùng ra chết một cách thảm hại như thế ?

— Vì mẹ ta nổi cơn máu uất lên đến cực độ do không làm sao giết chết được Bạch Tuyết để tiêu diệt vĩnh viễn sắc đẹp của nàng.

2. Tại sao mẹ hoàng hậu độc ác ấy đã không giết chết được Bạch Tuyết ?

— Vì nàng Bạch Tuyết ngây thơ, xinh đẹp, hiền lành đã được rất nhiều người hết lòng đùm bọc yêu thương và cứu sống: viên quan hầu nhân từ, bảy chú lùn tốt bụng, chàng hoàng tử hiền hậu, cả đến chim chóc, muông thú trong rừng cũng quán quít, che chở cho nàng.

35 — BÁC THẦU CHÍN VÀ EM BÉ VIỆT KIỀU

1. Hồi đất nước ta còn sống dưới ách nô lệ của thực dân Pháp, có thời kỳ Bác Hồ phải hoạt động cách mạng bí mật ở bên Thái Lan. Bác tổ chức phong trào yêu

nước trong đông đảo đồng bào ta do chạy giặc Pháp sang làm ăn bên đó đã lâu đời. Bác lấy tên là Thầu Chín và đi đến đâu cũng được bà con yêu mến, tin tưởng.

Việt kiều ta ở đây thường là những người lao động làm nhiều nghề như: thợ mộc, thợ nề, làm ruộng, buôn bán nhỏ, v.v... Bà con có mở một trường để dạy tiếng Thái và tiếng Việt cho con em. Hằng ngày, công việc xong xuôi, họ họp nhau trong sân trường để nghe đọc báo, đọc sách. Đọc xong, bác Thầu Chín hỏi mọi người đã hiểu chưa, rồi thông thả giảng giải những điều bà con chưa rõ. Trước khi ra về, mọi người hát những bài ca yêu nước.

2. Thỉnh thoảng bác Thầu Chín lại đi vắng. Vì phải giữ bí mật, Bác luôn luôn cải trang, vai đeo bị như những người buôn hàng rong để lui tới những nơi có đông Việt kiều sinh sống. Tuy nhiên, Bác vẫn không thoát khỏi con mắt rình mò của bọn mật thám.

Một hôm, trên đường đi công tác, nghe tin có bọn mật thám giăng lưới đón bắt các ngả, Bác phải ghé tạm vào nhà một Việt kiều. Người lớn đi vắng hết, trong nhà chỉ có một em bé lên chín tuổi. Bác vừa vào nhà được một lát thì bọn mật thám đã kéo đến vây xóm ấy để lục soát từng nhà. Em bé lẳng lặng lấy ngay một cái nón cũ và một cuộn thừng trâu đưa cho Bác và nói to lên, giọng trách móc:

— Đã trưa rồi mà chú không đi tìm trâu, mẹ cháu mắng chết !

Bác liền đội nón, cầm cuộn thừng, khoác thêm chiếc áo to, thản nhiên bước ra khỏi nhà, ngay trước mắt bọn mật thám. Thế là Bác đi thoát.

3. Mấy bữa sau, có người biết chuyện liền hỏi em bé:

— Em có biết người ấy không ?

Em trả lời:

— Không, em không biết, nhưng người ấy giống một chú thính thoảng đến nhà em và dạy em hát.

— Tại sao em lại bảo chú ấy đi tìm trâu?

— Em không biết tại sao. Nhưng em sợ nếu chú ấy ở trong bếp sẽ bị mật thám bắt mất!

Câu chuyện nhỏ này chứng tỏ Bác Hồ luôn luôn lo lắng cho nhân dân nên được nhân dân kính yêu và hết lòng bảo vệ, kể từ một em bé chín, mười tuổi sống xa quê hương đất nước.

TRÚC MAI và QUÝ THANH kể

(Dựa theo «Bác Hồ kính yêu»

XBKD, 1970)

HƯỚNG DẪN

I — Tìm hiểu truyện.

a) *Chú giải*: — *Việt kiều*: người Việt Nam sống ở nước ngoài — *Cải trang*: thay đổi cách ăn mặc khác hẳn đi để mọi người không nhận ra được mình — *Mật thám*: kẻ chuyên dò xét cách mạng và theo dõi bắt bớ những người hoạt động cách mạng (cũ) — *Giăng lưới*: bố trí bọn tay chân đón bắt (cán bộ cách mạng) ở khắp các ngã, không cho chạy thoát — *Lặng lặng*: im lặng, không lên tiếng khi làm một việc gì — *Trách móc*: tỏ ý không bằng lòng, nói ra điều không bằng lòng của mình với ai — *Thản nhiên*: tỏ thái độ bình tĩnh như không có gì xảy ra.

b) *Ý nghĩa*: Trong suốt cuộc đời mình, Bác Hồ luôn luôn chăm lo việc cứu dân cứu nước khỏi ách nô lệ và

xâm lược của thực dân, Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mĩ. Trong thời kì hoạt động bí mật, Bác phải sống và hoạt động nhiều năm ở nước ngoài để vừa lãnh đạo cách mạng trong nước, vừa tổ chức phong trào yêu nước trong đồng bào bà con Việt kiều ở các nơi đó (Pháp, Trung Quốc, Thái Lan...).

Lòng yêu nước thương dân lớn lao của Bác đã ảnh hưởng sâu sắc đến mọi tầng lớp đồng bào ta phải sống xa quê hương Tổ quốc, kể cả các em nhỏ 8, 9 tuổi mới lớn lên như trường hợp em bé Việt kiều ở Thái Lan trong câu chuyện trên đây.

II — Hướng dẫn lên lớp.

A — Chuẩn bị:

Câu chuyện này được kể cho học sinh nghe vào cuối năm học đúng vào dịp kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ (19-5). Vì vậy, cần chuẩn bị chu đáo cho không khí kể chuyện đồng thời là không khí kỉ niệm. Nên có tranh minh họa và ảnh Bác Hồ với các cháu thiếu nhi cho câu chuyện kể thêm sinh động.

B — Hướng dẫn học sinh kể chuyện:

1. *Đoạn 1*: Bác Thầu Chín tổ chức phong trào yêu nước trong bà con Việt kiều ở Thái Lan như thế nào?

2. *Đoạn 2*: Bác Thầu Chín được một em bé Việt kiều cứu thoát khỏi lưới giăng của bọn mật thám ra sao?

3. *Đoạn 3*: Vì sao em bé Việt kiều lại tự động cứu bác Thầu Chín?

4. *Em hãy kể lại truyện cho các bạn nghe.*

C – Tổng kết :

1. Bác Tàu Chín là ai ? Em bé Việt kiều có biết bác Tàu Chín là ai không ?

— Bác Tàu Chín chính là Bác Hồ. Em bé Việt kiều không hề biết Bác là ai cả.

2. Vì sao em bé đã tự động cứu bác Tàu Chín ?

— Vì em thấy Bác giống một chú cán bộ thỉnh thoảng đến nhà em và dạy em hát ; tất nhiên chúng ta hiểu rằng : chú cán bộ ấy đã được bác Tàu Chín giáo dục và huấn luyện cho cách làm công tác vận động quần chúng yêu nước như vậy.

3. Em nhận xét xem em bé Việt kiều có những tính nết gì tốt ?

— Trước hết em biết yêu quý các chú cán bộ ; em lại tỏ ra thông minh, tháo vát, trong tình thế nguy cấp bất ngờ đã biết nhanh trí tự động nghĩ ra cách bảo vệ bác Tàu Chín, hoàn toàn theo tình cảm tự nhiên, bột phát của em, thực chất là tình cảm yêu nước, hướng về Tổ quốc sớm nảy nở ở em do chính bác Tàu Chín, tức Bác Hồ kính yêu, đã nhen nhóm lên ở bà con Việt kiều trong đó có cha mẹ em và bản thân em.
